

**Nhận định:**

## **AI THẮNG AI TRONG CUỘC NỘI CHIẾN Ý THỨC HỆ QUỐC- CỘNG TẠI VIỆT NAM?**

**Thiện Ý**

Bài này chúng tôi muốn trả lời cho câu hỏi “**Ai Thắng Ai Trong Cuộc Nội Chiến Ý Thức Hệ Quốc - Cộng Tại Việt Nam**”. Vì “**Bên Thắng Cuộc**” mà nhà báo Việt cộng Huy Đức nói đến chỉ là một giai đoạn trong “**Cuộc Nội Chiến Ý Thức Hệ Quốc- Cộng Tại Việt Nam**” đã kéo dài nhiều thập niên qua đến nay vẫn chưa chấm dứt. Hiện tại chúng ta đang ở giai đoạn cuối cùng của cuộc Nội Chiến Ý Thức Hệ này để khẳng định “**Chân lý thuộc về ai**”, **Việt Quốc** và **Việt cộng** ai sẽ thắng ai.

Chúng tôi lần lượt trả lời bằng ba bài đã viết và phổ biến trước đây:

**1.-Nhận định về ý nghĩa lịch sử 30-4-1975,:** **Việt quốc thua để thắng, Việt cộng thắng để thua.**

**2.- Tài liệu nghiên cứu lý luận:** **36 năm Việt quốc chống cộng vì tự do dân chủ cho đất nước: Thành quả và triển vọng.**

**3.- Tài liệu nghiên cứu lý luận:** **36 năm Việt cộng xây dựng xã hội chủ nghĩa, vì sự nghiệp của cộng sản quốc tế: Thành quả và triển vọng.**

\*\*\*\*\*

\*\*\*\*\*

**Nhận định về ý nghĩa lịch sử 30-4-1975,**

## **“QUỐC GIA THUA ĐỂ THẮNG, CỘNG SẢN THẮNG ĐỂ THUA”**

**Thiện Ý**

- *Bài này được viết cách nay nhiều năm, được phổ biến nhiều lần vào các Tháng Tư Đen và lần đầu tiên đã được nhiều báo đăng tải trong đó có báo Người Việt đăng vào dịp 30-4 năm nào*

*(không nhớ rõ năm) cùng trang với bài viết của Ông Bùi Tín, một đảng viên cộng sản phản tỉnh, viết cảm nghĩ về ngày 30-4-1975.*

Đúng 37 năm trước đây, ngày 30 tháng 4 năm 1975, cuộc nội chiến ý thứ hệ Quốc-Cộng giai đoạn 2 tại Việt Nam đã chấm dứt sau 21 năm diễn biến khốc liệt (1954-1975). Một cuộc chiến tranh kéo dài và khốc liệt như thế, nhưng đã kết thúc nhanh gọn và khá bất ngờ với cả hai phe bản xứ tham chiến: **Việt Quốc** và **Việt Cộng**.

Sau cuộc chiến, đã có nhiều cách lý giải và đánh giá về sự kết thúc chiến tranh Việt Nam một cách không bình thường. Riêng chúng tôi, nhân ngày 30 tháng 4 lần thứ 37 hôm nay, chỉ xin nhắc lại một cách đánh giá tổng quát đã được đưa ra chỉ vài năm sau cuộc chiến chấm dứt (1), để quý độc giả cảm nghiệm xem có đúng với những gì đã và đang xây ra trên thực tế hay không. Đó là ý nghĩa lịch sử về **Ngày 30-4-1975: “Quốc gia thua để thắng, Cộng sản Thắng để thua”**. Vì sao?

Vì cả lý luận lẫn thực tiễn, chẳng cần đợi sau 37 năm sau, mà đã từ lâu, ngày một khẳng định cho sự đánh giá tổng quát này.

Thật vậy, vào ngày 30-4-1975 chấm dứt chiến tranh và một thời gian sau đó, quả thực nhiều người đã nghĩ rằng: **Đảng CSVN và chế độ độc XHCN độc tài Miền Bắc đã thắng người Việt Quốc Gia và chế độ dân chủ VNCH ở Miền Nam Việt Nam?** Điều này dễ hiểu, vì dưới cái nhìn hiện tượng, trong một cuộc chiến giữa hai phe, bên nào tiêu diệt được đối phương, chiếm được mục tiêu sẽ là kẻ chiến thắng. Công sản Bắc Việt đã đạt mục tiêu thôn tính Miền Nam bằng chiến tranh vào ngày 30-4-1975, thì như vậy cứ nhìn hiện tượng rõ ràng phe CSVN đã thắng phe Quốc Gia Việt Nam (QGVN). Tuy nhiên chẳng bao lâu sau đó, thực tế đã dần dần ghi nhận và cho đến hôm nay có thể khẳng định không sợ sai lầm rằng: **“Cộng sản đã THẮNG để THUA”**. Cái chiến thắng mà họ có được, chỉ là **“Một chiến thắng biểu kiến”** (giả tạo). Và ngày 30-4-1975 chỉ là điểm mốc thời gian khởi đầu một quá trình đưa CSVN đến sự thua bại hoàn toàn vào cuối quá trình này. Vì sao?

Vì CSVN vốn là công cụ bành trướng chủ nghĩa thực dân mới của Đế quốc Đỏ Liên Xô trong thời kỳ “Chiến Tranh Ý Thức Hệ” diễn ra dưới hai hình thái “Chiến Tranh Lạnh” giữa các nước giàu và “Chiến Tranh Nóng” nơi một số các nước nghèo, trong đó có Việt Nam được chọn làm tiền đồn của hai phe tư bản và cộng sản (*Chiến lược quốc tế cũ*). Do đó ý đồ và mục tiêu của đảng CSVN không thể khác ý đồ và mục tiêu của đảng Cộng Sản Liên Xô (CSLX). Như vậy, thực tế sau ngày 30-4-1975, nếu là một “Chiến thắng thật”, CSVN phải được Liên Xô và các nước “Xã Hội Chủ Nghĩa anh em” hỗ trợ tích cực, toàn diện và vô điều kiện để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội tại thuộc địa kiều mới Việt Nam, phát huy thắng lợi để tiếp tục đẩy mạnh **“Chiến tranh Cách Mạng”, “Chiến tranh Giải phóng”** đến các nước trong vùng như Lào, Campuchia, Thái Lan, Miến Điện, Mã Lai. Phi Luật Tân.v.v...Thế nhưng thực tế hoàn toàn khác: **Tất cả những điều đáng lẽ phải xảy ra đó đã không xảy ra sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc.**

Thực tế sau đó Liên Xô đã thất bại trong nỗ lực “Cải Tổ” (Glasnost) và “Tái cấu trúc” (Perestroika) đi đến sụp đổ, kéo theo sự tiêu vong các nước XHCN Đông Âu. Trung Cộng thực hiện chính sách “Mở cửa” làm ăn với Tư Bản. Công cụ CSVN vội đưa ra chính sách “Đổi Mới” theo gương “Cải Tổ” Liên Xô (1986). Rồi vội cầu hoà với Trung Cộng và học tập lý luận sáng tạo mới của nước đàn anh xấu bụng và có tham vọng bá quyền này, rằng: **“Chủ Nghĩa Xã Hội cũng có thể áp dụng kinh tế thị trường”** được Việt cộng hoá thành con đường **“Đổi mới”** qua **“Kinh tế thị trường theo định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa”(!?)**.

Đây là lối lý luận nguy hiểm, cưỡng ép nhằm che đậy thực trạng và chiếu hướng mới không thể đảo ngược tại Việt Nam cũng như toàn cầu: **Chủ nghĩa xã hội đã phá sản, đã tiêu vong tại Nga Xô, đang tiêu vong tại Việt Nam và các nước XHCN còn lại** (*Trung Cộng, Bắc Hàn và Cuba*).

Quá trình tiêu vong CNXH tại Việt Nam khởi đi từ ngày 30-4-1975 là ngày kết thúc chiến tranh Việt Nam. Việt cộng đã lý luận cưỡng ép, nguy hiểm, vì nó trái ngược với thực tế. Thực tế **phát**

triển trong môi trường kinh tế thị trường **không thể định hướng XHCN**, mà **tất yếu sẽ phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa**. Trong môi trường này, **tất yếu nhà nước XHCN sẽ bị tư bản hoá**, chế độ chuyên chính vô sản sẽ được dân chủ hoá từng bước, và các cán bộ đảng viên cộng sản đã và đang được tư sản hoá trở thành những nhà tư bản Đỏ, những **“Đại gia Đỏ vô xanh lòng”**. Chiều hướng phát triển này đã được thể hiện ngày càng rõ nét trên thực tế tại Việt nam, ai cũng có thể thấy và kiểm chứng được. Một chiều hướng không thể đảo ngược như từ ngữ Việt cộng quen dùng sau **“Chiến thắng 30-4-1975”** để khẳng định con đường đi lên Chủ nghĩa Xã hội là một tất yếu đối với Việt Nam và toàn thế giới !!!

Và thực tế như thế rõ ràng là ngày 30-4-1975 **“Cộng sản THẮNG để THUA”** cuộc thực sự vào cuối quá trình của sự tiêu vong chế độ XHCN về mặt bản thể. Bởi vì, **cuối cùng thì mục tiêu và lý tưởng của những người CSVN đã không đạt được**. Trái lại, thực tế đã thúc ép, dẫn dắt và buộc được CSVN phải đi vào quỹ đạo (**Tự do, kinh tế thị trường**) của đối phương (**Việt quốc**) và thực hiện theo đúng lý tưởng của người quốc gia (**Tự do, dân chủ, nhân quyền tất thắng**) và mục tiêu tối hậu (**Dân chủ hoá Việt Nam, phát triển toàn diện đất nước trong nền kinh tế thị trường**) của đối phương (Việt quốc). Đây mới đúng là **“Chiều hướng mới không thể đảo ngược” (Dân chủ pháp trị tất thắng độc tài toàn trị)**

Thật vậy, đối phương của Việt cộng là những người Việt Quốc Gia, lý tưởng và mục tiêu đấu tranh trước sau như một: **tiêu diệt độc tài, xây dựng chế độ dân chủ tự do, xã hội công bằng, phát triển toàn diện đất nước đến phú cường, văn minh tiến bộ theo kịp đà tiến hoá chung của nhân loại**.

Và vì vậy, kể từ sau ngày giành được độc lập từ tay thực dân Pháp vào năm 1954, mong muốn chân thành của những người Việt Quốc Gia ở Miền Nam Việt Nam, kẻ cầm quyền cũng như dân giả, là thiết lập một chế độ độc lập dân tộc, dân chủ tự do (**Việt Nam Cộng Hoà**) và phát triển toàn diện Miền Nam đến giàu mạnh. Thành quả mong muốn này sẽ tạo thành **sức mạnh tổng hợp**

**chính trị (dân chủ), kinh tế (giàu mạnh), xã hội(công bình)** khả dĩ đánh bại **chế độ của những người Cộng sản Bắc Việt: chính trị (độc tài toàn trị), kinh tế (nghèo đói), xã hội (áp bức, bất công)**, mà không cần sử dụng sức mạnh quân sự tiêu diệt đối phương (**Việt cộng**).

Nói cách khác, thay vì dùng chiến tranh để áp đặt mô hình chủ nghĩa quốc gia hay chủ nghĩa xã hội, hai chế độ chính trị đối nghịch trên hai Miền Bắc, Nam sẽ có thời gian và cơ hội thi đua thực hiện mô hình chính trị, kinh tế, xã hội của mình, chờ cơ may thống nhất đất nước một cách hoà bình, thông qua con đường hoà bình và dân chủ. Lúc đó, mô hình xây dựng và phát triển đất nước nào có hiệu quả thực tiễn sẽ ưu thắng, sẽ được nhân dân hai miền chọn lựa bằng lá phiếu của đa số trong một cuộc trưng cầu dân ý tự do thực sự, có giám sát quốc tế nếu cần.

**Thế nhưng ước muốn chân thành và hết sức có lợi cho đất nước và dân tộc trên đây của những người Việt quốc gia ở Miền Nam đã không được những người CSVN ở Miền Bắc đáp ứng.**

Bởi lý tưởng và mục tiêu của những người CSVN hoàn toàn khác biệt với lý tưởng và mục tiêu của người Việt quốc gia. Sự khác biệt rõ nét nhất là **Người Quốc Gia hành động tất cả vì Quốc Gia Dân Tộc, cho Tổ Quốc Việt Nam, trong khi những Người Cộng Sản Việt Nam hành động tất cả vì Quốc Tế Cộng Sản, cho Tổ Quốc Xã Hội Chủ Nghĩa Liên Xô.** Do đó, để làm tròn nghĩa vụ công cụ bành trướng hầu áp đặt chủ nghĩa cộng sản trên cả nước, đảng CSVN đã phát động và tiến hành cuộc chiến tranh thôn tính Miền Nam, đẩy chính quyền và nhân dân Miền Nam Việt Nam vào một cuộc chiến tranh tự vệ và Hoa Kỳ có cơ can thiệp ngày càng sâu rộng vào chủ quyền VNCH. Cuộc chiến tranh cốt nhục tương tàn này đã kéo dài hơn 20 năm (1954-1975), sát hại hàng triệu sinh linh, tàn phá đất nước, di hại lâu dài nhiều mặt cho đất nước và dân tộc.

Nhưng rồi sau cùng thì cuộc chiến tranh cốt nhục tương tàn cũng đã phải kết thúc và đã kết thúc một cách không bình thường, do sự sắp xếp tiền định của ngoại bang, đã để cho CSBV “thắng”

cuộc chiến một cách dễ dàng, không cần chiến đấu(vì *đối phương bị ép buộc đầu hàng*) không cần giữ đất và không đủ người để tiếp thu (vì bất ngờ, tốc độ rút lui của VQ nhanh hơn tốc độ tiến quân của VC)

Chính vì sự kết thúc chiến tranh không bình thường này, mà ngay từ những ngày tháng năm đầu, khi cuộc chiến vừa tàn, người Việt Quốc Gia ở Miền Nam không khỏi nghĩ lại nhận định có tính tiên liệu của hai ngoại nhân. Một là Tướng độc nhản Moise Dayan, Bộ Trưởng Do Thái lúc bấy giờ khi đến thăm Miền Nam; hai là Sir Wilson. một chuyên viên Anh quốc làm cố vấn về du kích chiến cho Hoa Kỳ trong chiến tranh Việt Nam; Cả hai ngoại nhân này đều có chung nhận định đại ý **“Muốn chiến thắng cộng sản tại Việt Nam, chỉ còn cách cộng sản hoá Nam Việt Nam”**. Nay thì Miền Nam Việt Nam đã bị cộng sản hoá sau ngày 30-4-1975. Chế độ cộng sản đã thiết lập 37 năm qua trên toàn cõi Việt nam. Như vậy phải chăng **“Quốc gia đã THUA để THẮNG”** và **“Cộng sản Thắng để thua”** ?

Nếu đúng như vậy thì tại sao và **QUỐC** thắng **CỘNG** như thế nào?

**1.- Tại vì mục tiêu và lý tưởng đấu tranh của người Việt Quốc Gia trước sau như một, vẫn là chân lý tất thắng của thời đại** (*độc lập dân tộc, tự do dân chủ, nhân quyền và chủ nghĩa quốc gia*), có chính nghĩa, đáp ứng đúng khát vọng toàn dân(Độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc). Chân lý, chính nghĩa và khát vọng ấy, nếu người Việt Quốc Gia đã mất cơ hội thành đạt trước 30-4-1975, trong chiến tranh tự vệ, trên chiến trường, thì hôm nay, sau 37 năm kiên trì tiếp tục cuộc đấu tranh cho lý tưởng và mục tiêu của mình, đã và đang buộc được CSVN phải mặc nhiên tự thú sai lầm, phải sửa sai và từng bước lùi dần về phía dân chủ, trả lại dần dần cho nhân dân quyền tự do và các quyền dân chủ, dân sinh và nhân quyền căn bản..

Mặc dầu cho đến lúc này, **đảng CSVN chưa dám công khai thú nhận sự chọn lựa con đường XHCN là SAI LẦM, tác hại toàn diện cho đất nước và dân tộc**. Đồng thời họ cũng **chưa dám công khai thừa nhận lý tưởng và mục tiêu đấu tranh của**

**người Việt Quốc Gia theo đuổi từ bao lâu nay là ĐÚNG, có lợi cho đất nước và dân tộc.** Thế nhưng, tất cả những gì chế độ CSVN đã và đang thực hiện, đem lại phần nào những hiệu quả thực tế hôm nay, chính là họ đã làm theo sách của người Quốc Gia. Nghĩa là những người CSVN đã và đang bị buộc phải làm, không thể khác hơn, những gì mà lý tưởng, mục tiêu và con đường mà người Quốc gia theo đuổi. Đối với người Việt Quốc gia quan niệm chiến THẮNG trong cuộc đấu tranh, không nhất thiết phải là lật đổ, tiêu diệt đối phương để độc quyền thực hiện lý tưởng và mục tiêu đấu tranh của mình, mà chỉ cần bất cứ ai, lực lượng nào, kể cả đối phương VC thực hiện được lý tưởng của mình. Vì vậy nếu người cộng sản Việt nam chỉ cần thực hiện đúng lý tưởng và mục tiêu đấu tranh của người Việt Quốc Gia, thì điều đó đủ yếu tố xác định **“QUỐC ĐÃ THẮNG CỘNG”** và cuộc đấu tranh chống cộng sẽ chấm dứt.

## **2.- Vậy QUỐC thắng CỘNG như thế nào?**

Chế độ Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam do đảng CSVN áp đặt tại Việt nam đã và đang trên quá trình tiêu vong và đã bước vào giai đoạn cuối cùng: Tiêu vong hoàn toàn về mặt bản thể trong **“Môi trường mật ngọt kinh tế thị trường theo định hướng tư bản chủ nghĩa”**. Trong môi trường mật ngọt này, từng bước tịnh tiến **cán bộ đảng viên CS được tư sản hoá, nhà nước CS được tư bản hoá** và **chế độ CS được dân chủ hoá**. Đó là quá trình tiêu vong tất yếu của đảng và chế độ CSVN, xác định sự toàn thắng của các lực lượng quốc gia, dân tộc, dân chủ Việt nam. Sự tất yếu này đến mau hay chậm là tùy thuộc vào ba lực đẩy, lực xoay chủ yếu:

- **Một là sự tự hủy do phân hoá nội bộ đảng và chế độ CSVN.**
- **Hai là cường độ và hiệu quả thực tế của các hình thức đấu tranh của các lực lượng quốc gia, dân tộc, dân chủ** trong cũng như ngoài nước, thu hút được quần chúng, tạo ra cao trào đấu tranh đòi dân chủ, dân sinh, nhân quyền của nhân dân trong nước. (Chủ lực)

- Sau cùng là áp lực trên đảng và chế độ CSVN của các cực cường, các chính quyền dân chủ, Liên Hiệp Quốc, các tổ chức kinh tế tài chánh quốc tế và các tổ chức bảo vệ nhân quyền quốc tế.

Dưới áp lực của ba mũi giáp công trên đây, cùng chiều trên đây, đã thúc ép được chế độ độc tài toàn trị hiện nay lùi dần về phía dân chủ. Chất dân chủ đã và đang đẩy lùi chất độc tài và tích lũy thành lượng. **Khi lượng dân chủ tích lũy đủ triệt tiêu hoàn toàn chất độc tài, thì theo qui luật duy vật biện chứng mà những người cộng sản Việt nam từng tin như giáo điều, rằng “Lượng đổi, chất đổi”, thì chế độ độc tài toàn trị hiện nay sẽ tiêu vong hoàn toàn bản thể để hình thành chế độ dân chủ tại Việt nam.**

**Tóm lại:** 37 năm trước đây, ngày 30-4-1975 cuộc chiến tranh Quốc-Cộng tại Việt Nam đã kết thúc không bình thường đã chỉ đem lại một chiến thắng biểu kiến cho cộng sản Việt Nam.

Thực tế đã ngày một khẳng định cuộc chiến tranh kết thúc như thế không phải là thắng lợi của phe này (**Việt cộng**) đối với phe kia (**Việt quốc**), mà chỉ là do nhu cầu thay đổi thế chiến lược quốc tế mới của các cường quốc cực, nắm trung tâm quyền lực thế giới. Do đó, thực tế đã ngày một khẳng định ngày 30-4-1975 chỉ là khởi điểm một quá trình đưa CSVN đến sự tiêu vong về bản thể, để hình thành một chế độ dân chủ mai hậu tại Việt nam theo chiều hướng mới **KHÔNG THỂ ĐẢO NGƯỢC : Dân chủ tất thắng độc tài.**

Một khi chế độ độc tài cộng sản tiêu vong về mặt bản thể, lý tưởng và mục tiêu đấu tranh của những người CSVN đã không đạt được, nay phải xoay chiều cố thực hiện những điều mà người Việt Quốc Gia đấu tranh chưa đạt. **Và như thế có thể kết luận rằng: 30-4-1975 quả thực “Quốc Gia đã thua để Thắng và Cộng sản đã Thắng để Thua”.**

**Thiện Ý**

*Houston, Tháng Tư 2012*



(1) Xin vào: [luatkhoavietnam.com](http://luatkhoavietnam.com), mục “**Diễn Đàn**”, tiểu mục “**Tác giả & Tác phẩm**” để đọc “**Việt Nam Trong Thế Chiến Lược Quốc Tế Mới**” của Thiện Ý, khởi thảo từ trong nước (1976-1977), ấn hành lần đầu 1995 và tái bản năm 2005 tại Hoa Kỳ. Vào tiểu mục “**Phỏng vấn & Hội luận**” để nghe Đài VOA phỏng vấn tác giả Thiện Ý về tác phẩm này.

**Nhận định tổng quát:**

## **36 NĂM VIỆT QUỐC CHỐNG CỘNG VÌ TỰ DO DÂN CHỦ CHO ĐẤT NƯỚC : THÀNH QUẢ VÀ TRIỂN VỌNG ?**

**Thiện Ý**

\*\*\*\*\*

Trong khuôn khổ một bài nhận định tổng quát, chúng tôi chỉ xin đưa ra nhận định đại cương về 36 năm Việt quốc chống cộng vì tự do dân chủ cho đất nước, với thành quả ra sao, triển vọng tương lai thế nào. Chúng tôi sẽ trình bày chi tiết hơn trong tập tài liệu nghiên cứu lý luận “**Cuộc Nội Chiến Ý Thức Hệ Quốc- Cộng tại Việt Nam**”, trong đó chúng tôi đã chia cuộc nội chiến này thành ba giai đoạn:

- 1.- Tiền Chiến Tranh Quốc - Cộng (1930-1954)
- 2.- Cuộc Chiến Tranh Quốc - Cộng (1954-1975)
- 3.- Hậu Chiến Tranh Quốc - Cộng (1975- kết thúc)

Như vậy là chúng ta, những người Việt quốc gia hay là người Việt Nam không cộng sản đang ở vào giai đoạn thứ ba và cũng là giai đoạn cuối cùng của cuộc “**Nội Chiến Ý Thức Hệ Quốc-Cộng Tại Việt Nam**”. Giai đoạn này khởi sự từ sau ngày 30-4-1975, khi cuộc Chiến Tranh Quốc – Cộng kết thúc với sự thua cuộc của phe Việt Quốc và sự thắng cuộc của phe Việt Cộng.

Tuy nhiên Việt Quốc vẫn không chấp nhận sự thua cuộc này và vẫn không thừa nhận chiến thắng của đối phương Việt Cộng.

**Không chấp nhận sự thua cuộc vì:**

- Trái với luận lý thông thường, phe chính nghĩa Việt quốc (*Chính nghĩa Quốc gia: Việt Nam Cộng Hòa chính thống, chính đảng, chính danh, dân chủ, ...*) đúng ra phải tất thắng phe ngụy nghĩa Việt cộng (*Ngụy nghĩa Cộng sản, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ngụy danh, không chính thống, không chính đảng, phản dân tộc, độc tài đảng trị, phản dân chủ...*).
- Thực tế so sánh tương quan lực lượng quân sự, kinh tế Việt Quốc ở Miền Nam mạnh hơn nhiều so với Việt Cộng ở Miền Bắc, lại là phe chính nghĩa, nên không thể thua cuộc và phải là phe thắng cuộc mới đúng.

### **Không thừa nhận chiến thắng của đối phương:**

- Vì Việt quốc chỉ coi chiến thắng của đối phương Việt cộng là **“Chiến thắng giả tạo”** (*Chiến thắng biểu kiến*) do các thế lực khuyh đảo quốc tế sắp đặt và sự thua cuộc của mình chỉ là vì bị đồng minh phản bội, cấu kết với đối phương, gài thế cờ bí cường tử chính quyền chính thống quốc gia Việt Nam Cộng Hòa.
- Vì các nhà lãnh đạo chính trị cũng như quân sự của chính quyền Việt quốc đã hạn chế về năng lực lãnh đạo, chỉ huy, quá lệ thuộc sách lược chống cộng của Hoa Kỳ (*đúng ra là không tạo ra được sách lược chống cộng riêng*), nên mất chủ quyền, không chủ động và sự yếu kém trong việc hoạch định và thực hiện chiến lược chống cộng toàn diện để thắng Việt cộng. Và vì tính nhân đạo hữu thần, Việt quốc không thể và không dám thực hiện những chủ trương, chính sách, biện pháp tiêu diệt đối phương triệt để, tàn bạo, vô nhân đạo như Việt cộng đã làm.

**Và vì vậy, Việt quốc vẫn không bỏ cuộc**, tiếp tục chống cộng giai đoạn ba, mặc dầu trong điều kiện đấu tranh không cân sức so với đối phương Việt cộng, không thuận lợi và gặp nhiều khó khăn chủ quan cũng như khách quan, song vẫn chống cộng vì tin tưởng vào sự tất thắng của chính nghĩa quốc gia, theo luận lý thông thường **“chân lý tất thắng phi lý”**, **“Chính nghĩa tất thắng ngụy nghĩa”**.

**Như vậy, sự lựa chọn của Việt quốc tiếp tục chống cộng sau chiến tranh, với niềm tin tất thắng của chính nghĩa quốc có chủ quan, duy ý chí, phiêu lưu, thiếu thực tế không?**

Việt quốc có thể trả lời ngắn gọn một cách khẳng định, rằng sự lựa chọn tiếp tục chống cộng, với niềm tin tất thắng của chính nghĩa quốc gia là không chủ quan, không duy ý chí, không phiêu lưu, là có căn cứ thực tiễn, phù hợp với chiều hướng của thế chiến lược quốc tế mới, đáp ứng đúng ý nguyện của toàn thể Quốc dân Việt Nam trong cũng như ngoài nước, nên đã và đang được thực tế ngày một khẳng định chân lý thuộc về ai, quốc dân và quốc tế ủng hộ ai, chống ai, để cuối cùng **“Chính Quốc”** tất phải thắng **“Tà Cộng”**. Đây không phải chỉ là lý luận của niềm tin mà còn là một thực tế chắc chắn sớm muộn phải được thể hiện. **Vấn đề chỉ còn là: Việt quốc sẽ phải thắng Việt cộng như thế nào và bằng cách nào? Và sau đó Việt quốc phải làm gì tốt hơn Việt cộng.**

Nội dung bài viết này lần lượt trình bày:

I/- Lý do chống cộng, động lực chống cộng và mục tiêu tối hậu phải thành đạt là gì?

II/- Việt quốc đã chống cộng thế nào trong 36 năm qua và hiệu quả ra sao?

III/- Thành quả và Triển vọng tương lai.

\* KẾT LUẬN.

**I/- LÝ DO CHỐNG CỘNG, ĐỘNG LỰC CHỐNG CỘNG, VÀ MỤC TIÊU TỐI HẬU PHẢI THÀNH ĐẠT LÀ GÌ?**

**1.- Lý do Việt quốc chống cộng?**

Trước khi trả lời câu hỏi **“Vì sao Việt quốc chống cộng”**, cần xác định **“Việt quốc”** là ai, để để phân định rõ lần ranh trong trận tuyến chống cộng vì tự do, dân chủ cho Đất nước.

**Việt quốc là những người Việt Nam không cộng sản**, theo **“ý thức hệ quốc gia”**, tôn thờ Tổ Quốc Việt Nam, coi quyền lợi dân tộc Việt Nam là tối thượng, kế thừa sự nghiệp dựng nước và giữ nước của lịch sử Việt Nam, khởi đi từ Thời Hồng Bàng với các Vua Hùng dựng nước Văn Lang (*tên cổ xưa của Việt Nam*), qua các triều đại độc lập tự chủ do các vua chúa Việt Nam cai trị đất nước (*Đinh, Lê, Lý, Trần. . .*) hay những thời kỳ dài ngắn bị ngoại

bang xâm chiếm đô hộ ( 1000 năm Bắc thuộc, gần 100 năm Pháp thuộc), với các anh hùng hào kiệt đã lãnh đạo nhân dân chống ngoại xâm, giành và giữ độc lập, tự chủ cho dân tộc, viết nên những trang sử oai hùng và vẻ vang cho dân tộc Việt (Như Ngô Quyền, Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt , Quang Trung, Phan đình Phùng, Cao Thắng, Nguyễn Thiện Thuật, Nguyễn Trung Trực, Phan Đình Phùng, Cao Thắng, Nguyễn Thái Học. . . .)

**Việt cộng là những người Việt Nam, theo “Ý thức hệ cộng sản”,** tôn thờ **“Tổ quốc Xã Hội Chủ Nghĩa”** (Liên Xô), coi lợi ích quốc tế cộng sản (*vô sản*) là tối thượng, kế thừa thành quả đấu tranh giai cấp và tiếp tục thực hiện **“Chiến tranh cách mạng vô sản”** để mở mang bờ cõi cho các tân đế quốc đồ Nga-Tàu, cộng sản hóa toàn cầu, tách khỏi và chống lại dòng chính lịch sử dân tộc, xóa bỏ ranh giới quốc gia để hội nhập vào một **“Thế giới đại đồng”** (*cộng sản chủ nghĩa*)....

Sau khi xác định **“Việt quốc”** và **“Việt cộng”** như thế, chúng ta có thể minh bạch trả lời cho câu hỏi: **Vì sao Việt quốc chống cộng?**

Việt quốc chống cộng, vì:

**1.- Trên bình diện lý luận,** chủ nghĩa cộng sản dù có là một lý tưởng cao đẹp có tính mê hoặc lòng người, nhất là những người trẻ tuổi vốn say mê lý tưởng vào đời, nhưng không tưởng theo nghĩa một lý tưởng không thể thực hiện được. Vì vậy, những cá nhân (**đảng viên cộng sản**) hay tập đoàn (**đảng cộng sản**) ở bất cứ quốc gia nào, khi vận dụng chủ nghĩa cộng sản vào thực tiễn đã chỉ là tai họa thảm khốc, phá hủy mọi nền tảng đạo đức, văn hóa dân tộc, mất độc lập tự chủ, đưa nhân dân vào cảnh mất tự do, đói khổ, lầm than, di hại nghiêm trọng, toàn diện và lâu dài cho nhiều thế hệ nhân dân, phân hóa dân tộc của quốc gia ấy.

Rốt cuộc, cái gọi là **“cuộc cách mạng vô sản”** để xây dựng **“một xã hội không người bóc lột người”** (Từ xã hội: xã hội chủ nghĩa, còn giai cấp, đến xã hội cộng sản chủ nghĩa, không còn giai cấp, không còn nhà nước...) chỉ là chiêu bài lừa mị của một tập đoàn thống trị độc quyền, độc tôn, độc tài (**đảng cộng sản**) để xây

dựng “**một xã hội người** (với thiểu số cán bộ đảng viên CS) **độc quyền áp bức bóc lột người** (tuyệt đại đa số nhân dân)” chưa từng có trong lịch sử hình thành các xã hội loài người có giai cấp (xã hội cộng sản nguyên thủy, xã hội chiếm hữu nô lệ, xã hội phong kiến, xã hội tư bản...theo duy vật sử quan Marxism)

**2.-Trên bình diện thực tiễn**, những người cộng sản Việt Nam (**Việt cộng**) nói riêng, cộng sản quốc tế nói chung, đã tin theo và vận dụng chủ nghĩa cộng sản vào thực tế nước ta, (cũng như một số nước khác trên thế giới), đã gây tác hại nghiêm trọng, toàn diện, lâu dài trên con người, dân tộc và đất nước Việt Nam trong nhiều thập niên qua và di hại lâu dài cho Dân tộc và Đất nước Việt Nam qua nhiều thế hệ sau này.

Vì tin và hành động theo “**ý thức hệ cộng sản**” Việt cộng đã đánh mất bản sắc dân tộc, tách rời khỏi lịch sử chính thống quốc gia Việt Nam và dùng “**Tính giai cấp**” và lăng kính “**đấu tranh giai cấp**” để phê phán chủ quan, không trung thực về các triều đại và các anh hùng hào kiệt của lịch sử Việt Nam, xuyên tạc lịch sử và chối bỏ Tổ Quốc Việt Nam, để chọn và tôn thờ cái gọi là “**Tổ quốc xã hội chủ nghĩa**” là tổ quốc của mình. Và vì vậy cộng sản Việt Nam sẵn sàng hy sinh quyền lợi của Tổ Quốc và dân tộc Việt Nam cho quyền lợi của đảng Cộng sản Việt Nam và quốc tế cộng sản.

Vì **chủ trương hận thù và đấu tranh giai cấp** Việt cộng đã phá đổ mọi quan hệ xã hội giữa người với người, đã không ngần ngại thủ tiêu, bắn giết và làm mọi điều tàn ác với với những người anh em cùng màu da sắc máu, chung nguồn gốc Việt tộc với họ, theo phương châm “**cứu cánh biện minh cho hành động**”.(như đã làm trong giai đoạn Chiến Tranh Quốc Cộng 1954-1975 điển hình là đã tàn sát, chôn sống hàng ngàn quân dân, cán chính Việt Nam Cộng Hòa trong biến cố Tết Mậu Thân 1968 ở Huế và các nơi khác trong suốt cuộc chiến tranh Quốc- Cộng)

Vì **chủ trương vô thần**, chết là hết, nên Việt cộng không sợ hậu quả, đã thẳng tay đàn áp những người dân hữu thần, dùng mọi thủ đoạn, phương cách dù bất nhân, tàn bạo nhằm tiêu diệt mọi tín ngưỡng, mọi tôn giáo, vốn là nhu cầu quan yếu trong đời sống tâm

linh của con người, và là một thực thể xã hội góp phần vào nền đạo đức xã hội nhân bản qua mọi thời đại.

Thực tế là, sau khi nắm được quyền thống trị toàn đất nước 36 năm qua và trước đó trên một nửa nước Miền Bắc, đảng Cộng sản Việt Nam đã áp đặt một chế độ độc tài toàn trị, với một đảng duy nhất nắm quyền thống trị (**đảng CSVN**) với một nhà nước **“Chuyên chính vô sản”** (tức *độc tài cộng sản*) bác đoạt quyền tự do, dân chủ và các nhân quyền cơ bản của nhân dân, thông qua **“một chính quyền của đảng, do đảng và vì đảng cộng sản Việt Nam”**, một công cụ trấn áp nhân dân, duy trì và bảo vệ quyền cai trị độc tài, độc tôn, độc quyền với những ưu quyền đặc lợi của một giai cấp thống trị mới, **giai cấp cán bộ đảng viên cộng sản**, chia nhau nắm quyền chia lợi ở các cấp, các ngành trong bộ máy đảng và bộ máy nhà nước. Nghĩa là một giai cấp thiểu số (*khoảng 3 triệu đảng viên CS*) thống trị trên tuyệt đại đa số nhân dân Việt Nam (*trên 85 triệu dân*) từ thượng tầng quốc gia đến hạ tầng cơ sở.

Đó là những lý do khái quát, căn bản trên bình diện lý luận và thực tiễn, khiến Việt quốc, những người Việt Nam theo ý thức hệ quốc gia, hay là những người Việt Nam không cộng sản từ quá khứ đến hiện tại, từ trong nước ra hải ngoại, đã và vẫn đang tiếp tục con đường chống cộng trường kỳ cho đến ngày toàn thắng.

## **2.- Việt quốc chống cộng tự bao giờ và nhằm thành đạt mục đích gì?**

Có thể nói, kể từ khi **“ý thức hệ cộng sản”** du nhập vào Việt Nam trong những thập niên đầu Thế Kỷ 20, nhưng rõ rệt là kể từ khi đảng Cộng sản Việt Nam xuất hiện chính thức trên chính trường Việt Nam, sau khi ông Hồ Chí Minh được huấn luyện và đào tạo từ lò cộng sản Moscow, nhận chỉ thị của Đệ tam Quốc tế Cộng sản Nga trở về Honkong họp Đại Hội thống nhất ba đảng Marxist thành lập trước đó (*Đông Dương Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn và An Nam Cộng sản đảng*) thành đảng Cộng sản Việt Nam (CSVN) vào ngày 3 tháng 2 năm 1930. Và có thể coi công cuộc chống cộng từ ý thức đến hành động, cũng khởi đi từ đó, **nhằm thành đạt các mục đích chống cộng của từng giai đoạn, tiến tới thành đạt mục tiêu chống cộng tối**

**hậu là đánh bại chủ nghĩa cộng sản trên cả hai bình diện lý luận và thực tiễn, để xây dựng một chế độ tự do dân chủ đích thực theo đúng ý nguyện và vì lợi ích của toàn thể quốc dân Việt Nam.**

Như vậy, công cuộc chống cộng có thể chia làm ba giai đoạn, trong phạm vi một bài nhận định tổng quát chúng tôi chỉ có thể trình bày vắn tắt như sau:

### **1.- Giai đoạn 1:(1930 – 1954)**

Đây là giai đoạn chống cộng đầu tiên, diễn ra trong thời kỳ kháng chiến chống ách thống trị của thực dân Pháp giành độc lập, thể hệ cha, ông chúng ta đã chống cộng **nhằm ngăn chặn một hiểm họa hậu Pháp thuộc: Hiểm họa cộng sản.**

Bởi vì trong giai đoạn này, lực lượng được coi là lãnh đạo chống cộng, bao gồm các chính đảng quốc gia (*Việt Nam Quốc Dân Đảng, Việt Nam Độc Lập, Việt Nam Cách Mạng Đảng tức Phục Việt, Đại Việt Quốc Xã, Đại Việt Quốc Dân Đảng, Việt Nam Ái Quốc đảng, Nhân xã đảng. . .*) và một số nhà trí thức, thân hào nhân sĩ yêu nước tiên tiến tiêu biểu như Huỳnh Thúc Kháng, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh. . . Họ đã thấy được **ý đồ của ông Hồ và Cộng đảng của ông ta chỉ là lợi dụng lòng yêu nước của nhân dân, thông qua cuộc kháng chiến chống Pháp như một phương tiện, không phải để giành độc lập cho dân tộc Việt Nam, mà làm nhiệm vụ của cộng sản quốc tế, giành thuộc địa kiểu mới cho các tân đế quốc đả Nga – Tàu, nhuộm đỏ đất nước và nô dịch hóa nhân dân Việt Nam.**

Vì thế, mục tiêu chống cộng giai đoạn này là làm sao cho quần chúng Việt Nam thấy được hiểm họa cộng sản, không tin, không theo, không để cho ông Hồ và Cộng đảng Việt Nam lợi dụng của cải, xương máu và lòng yêu nước chống ngoại xâm của mọi tầng lớp nhân, để dùng kháng chiến như phương tiện, không phải để giành độc lập cho dân tộc, mà giành **“Thuộc địa kiểu mới”** cho **“Tân Đế Quốc Đả Nga – Tàu”** thực hiện **“Chủ nghĩa thực dân kiểu mới”** của cộng sản quốc tế.

Cuộc phân tranh **Quốc – Cộng** lúc này diễn ra âm thầm nhưng không kém phần quyết liệt, giữa một bên là các chính đảng

Quốc gia và các thân hào nhân sĩ yêu nước, bên kia là đảng Cộng sản Việt Nam. Đôi bên Quốc- Cộng phân tranh nhằm tiêu diệt nhau và thu phục, lôi kéo nhân dân theo và nhận chịu sự lãnh đạo của mình. Cuộc phân tranh Quốc – Cộng giai đoạn này, lúc đầu chủ yếu diễn ra trên mặt trận tư tưởng, tuyên truyền chính trị, nhằm lôi kéo quần chúng Việt Nam tin theo và tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp dưới sự lãnh đạo của mình.

Tuy nhiên, vào thời khoảng cuối cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), sau khi Nhật bại trận trong Thế Chiến Thứ II, phải trao trả độc lập cho Việt Nam. Lúc đó, Cộng Đảng Việt Nam đứng đầu là Hồ Chí Minh, dù thế yếu so với các chính đảng quốc gia, song nhờ thủ đoạn khôn khéo và tính tổ chức, tinh thần kỷ luật và tính cách mạng cao của một đảng Marxist-Leninist, nên đã cướp thời cơ, giành được chính quyền nhiều nơi trên cả nước. Nhưng vì thực lực và tình hình thực tế quốc nội cũng như quốc tế lúc đó, chưa cho phép Cộng Đảng lộ rõ nguyên hình và độc chiếm chính quyền, nên Ông Hồ đã phải thành lập một chính phủ liên hiệp Quốc-Cộng, soạn thảo và ban hành một bản Hiến Pháp năm 1946 thiết lập chế độ **“Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa”** (giả hiệu) mang tính **“Dân chủ tư sản”**, chứ chưa giám thiết lập **“Chế độ chuyên chính vô sản”** tức **“độc tài toàn trị cộng sản”**, ngay cả đảng Cộng sản lúc đó cũng phải tuyên bố tự giải tán. Mãi sau này, khi nắm được quyền thống trị nửa nước Miền Bắc, cũng vẫn phải gọi tên đảng CSVN trá hình là **“Đảng Lao Động Việt Nam”** chứ chưa dám xưng danh **“Đảng Cộng sản Việt Nam”**. Đồng thời cũng vẫn phải giữ bảng hiệu chế độ **“Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa”** cho đến khi đã thôn tính được Miền Nam vào 30-4-1975, thống trị cả nước, sau đó mới dám trưng bảng hiệu chế độ **“Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam”**.(giả nghĩa).

Sở dĩ Việt cộng phải trá hình như thế, là vì thời khoảng những năm đầu sau Thế Chiến II, cộng sản đang bị thế giới coi là một hiểm họa toàn cầu và tại Việt Nam quần chúng chưa biết gì nhiều về cộng sản, những người biết thì rất sợ chủ nghĩa tam vô (vô tổ quốc, vô gia đình, vô tôn giáo), nên ông Hồ và Cộng đảng Việt Nam đã phải che đậy bằng mọi cách và khai thác triệt để lòng yêu



nước chống ngoại xâm của toàn dân và lòng căm thù giai cấp trong một số bộ phận nhân dân (*Công nhân với chủ tư bản, Nông dân căm thù địa chủ, cường hào ác bá ở nông thôn. . .*).

Trên thực tế, đôi lúc đã có những cuộc xung đột vũ trang giữa các đảng phái Quốc Gia và Cộng đảng Việt Nam, gây tổn thất nhân mạng cho cả đôi bên. Riêng Cộng đảng Việt Nam, ngoài các hoạt động tuyên truyền, thủ đoạn lừa mị tinh vi để lôi kéo quần chúng, họ còn sử dụng các hình thức khủng bố, thủ tiêu những ai không theo hay chống lại họ. Một số nhà ái quốc Việt Nam đã bị CSVN thủ tiêu trong giai đoạn này như lãnh tụ Đại Việt Quốc Dân Đảng Trương Tử Anh, hay các nhân sĩ ái quốc như Khái Hưng, Hoàng Đạo, Ngô Đình Khôi và nhiều nhà ái quốc khác theo ý thức hệ quốc gia...

**Kết quả của cuộc phân tranh Quốc - Cộng giai đoạn này: Quốc thua, Cộng thắng.** Là vì mục tiêu chống cộng giai đoạn này đã không đạt được: **không những phe Quốc gia đã không ngăn chặn được hiểm họa CS trong ý thức quần chúng, và thực tế đã không loại được vai trò lãnh đạo kháng chiến của CS, để cho cộng sản lôi kéo được quần chúng theo họ, thu hút được nhiều thành phần dân chúng vào một tổ chức kháng chiến do họ dựng lên (*Mặt trận Việt Minh*) và nắm quyền chủ đạo kháng chiến trong thời kỳ chót của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954).** Vì sao Quốc thua Cộng? (*Chúng tôi sẽ trình bày chi tiết trong tài liệu nghiên cứu lý luận “Cuộc Nội Chiến Ý Thức Hệ Quốc- Cộng Tại Việt Nam*)

## **2.- Giai đoạn 2:(1954 – 1975)**

Vì giai đoạn 1, phe Quốc gia đã thất bại trong mục tiêu chống cộng để ngăn chặn hiểm họa Cộng sản từ xa, khi Cộng đảng VN chưa giành được lãnh thổ để thiết lập một chính quyền **“Chuyên Chính Vô Sản”** (*Tức độc tài toàn trị cộng sản*), thực hiện chủ nghĩa Cộng sản.

Vì thế cho nên cuộc trường chinh chống cộng phải tiếp tục chặng đường chống cộng giai đoạn hai (1954 – 1975) trong khung cảnh một thế chiến lược quốc tế mới hình thành sau Thế Chiến II (*Chiến tranh ý thức hệ Cộng sản chủ nghĩa và Tư bản chủ*

nghĩa) và trong thực trạng một đất nước chia hai, theo sự áp đặt của các cường quốc cực, thông qua Hiệp Định Genève 1954: **Miền Bắc Cộng Sản, Miền Nam Quốc Gia**. (Chiến tranh ý thức hệ: Cộng sản chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa mang tính toàn cầu hình thành sau Thế Chiến II, diễn ra dưới hai hình thái Chiến Tranh Lạnh giữa các nước giàu, và chiến tranh nóng nơi một số nước nghèo có số phận không may như Việt Nam, với Việt quốc ở Miền Nam được tư bản chọn là “Tiền đồn Thế Giới tự do” và Việt cộng ở Miền Bắc được cộng sản quốc tế chọn là tên lính xung kích thực hiện “Chiến tranh cách mạng” để nhuộm đỏ toàn cõi Việt Nam và các quốc gia trong vùng. Đất nước Việt Nam trở thành bãi chiến trường, nhân dân hai miền như bia đỡ đạn cho các thế lực khuynh đảo quốc tế tiêu thụ hết lượng vũ khí đạn dược tồn đọng sau thế chiến II và thử nghiệm thêm các loại vũ khí mới... ),

**Tại Miền Bắc, ông Hồ và Cộng đảng Việt Nam**, sau khi chiếm được một nửa đất nước, đã xây dựng và củng cố một chế độ độc tài toàn trị cộng sản, theo mẫu mực của đế quốc Đỏ hàng đầu Liên Xô thời bấy giờ. Tuy nhiên, để che đậy thực chất này, Hồ Chí Minh và Cộng đảng Việt Nam đã dùng lại danh xưng chế độ “**Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa**” của bản Hiến pháp 1946, ban hành sau khi Nhật bại trận trong Thế Chiến II (1939-1945), buộc phải trao trả độc lập cho Việt Nam. Lúc đó ông Hồ và Cộng đảng Việt Nam nhờ thủ đoạn khôn khéo, kỹ thuật vận động quần chúng hữu hiệu, nên đã nhanh tay chủ động cướp chính quyền bằng sức mạnh của quần chúng, tiến tới thành lập chính phủ liên hiệp Quốc - Cộng do Hồ Chí Minh đứng đầu và sau đó hoàn toàn bị Cộng đảng Việt Nam khuynh loát. Và để tiếp tục làm nhiệm vụ quốc tế, Cộng sản Bắc Việt đã làm nhiệm vụ tên lính xung kích của cộng sản quốc tế (Nga-Tàu), phát động cuộc chiến “**Nội da xáo thịt**” nhằm thôn tính nhuộm đỏ Miền Nam, vùng đất tự do, với chính quyền Quốc Gia trong tư thế chính thống, chính danh, có chính nghĩa, kế tục quyền lực quốc gia, tiếp nhận độc lập chủ quyền từ tay thực dân Pháp trên một nửa đất nước ở Miền Nam, kiến tạo một chế độ dân chủ (**Việt nam Cộng hòa**) đáp ứng đúng ý nguyện của nhân dân Việt Nam.

Trong giai đoạn này, cả hai phe **Quốc – Cộng** đều có tư thế quốc gia, có lãnh thổ, chính quyền quân đội và nhân dân, hành xử quyền cai trị đối nội cũng như đối ngoại, với sự trợ giúp của ngoại bang thuộc hai phe đối đầu: **cộng sản** và **tư bản**. Cộng sản Bắc Việt (CSBV), sau năm năm củng cố, xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn, đã thành lập **“Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam”**(12-1960) rồi sau đó đẻ ra **“Chính phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam”** (1967) làm công cụ chính trị phát động và tiến hành chiến tranh xâm lăng Miền Nam, với sự trợ giúp của Nga – Tàu và các nước trong phe “Xã Hội Chủ Nghĩa” Đông Âu.

**Trong khi đó, tại Miền Nam Việt Nam, chính quyền quốc gia Việt Nam Cộng Hòa (VNCH)**, với sự trợ giúp của Hoa Kỳ và các cường quốc tư bản, theo đuổi một cuộc chiến tranh tự vệ, với mục đích ngăn chặn, đẩy lùi và đập tan ý đồ xâm lăng của CSBV, xây dựng và củng cố chế độ dân chủ, phát triển kinh tế ngày càng vững mạnh, tiến tới thống nhất đất nước bằng con đường hòa bình, với sự ưu thắng của một Miền Nam dân chủ, giàu mạnh trên chế độ độc tài toàn trị cộng sản, lạc hậu và nghèo nàn ở Miền Bắc (*Như thực tế đã xảy ra ở nước Đức qua phân và sẽ xảy ra ở Triều Tiên trong tương lai không xa*).

**Cuộc chiến tranh Quốc – Cộng kéo dài 21 năm (1954-1975), với kết cuộc phe Quốc Gia một lần nữa bị thua cuộc, CSBV đã thôn tính được Miền Nam, thống trị toàn đất nước bằng một chế độ độc tài toàn trị CS.**

Hệ quả là, chế độ dân chủ VNCH cáo chung, chính quyền VNCH sụp đổ, Quân lực VNCH tan rã, hầu hết sĩ quan và lãnh đạo chính quyền các cấp VNCH bị CS đầy ải, hành hạ, xỉ nhục trong các trại tù **“Tập trung cải tạo”**. Một thiểu số quan chức chính quyền, quân đội và nhân dân Miền Nam kịp di tản ra hải ngoại trước ngày 30-4-1975, và vượt biên nhiều năm sau đó, qui tụ thành những Tổ Chức Cộng Đồng, các đảng phái chính trị và tổ chức đấu tranh, đoàn thể xã hội, tôn giáo tiếp tục công cuộc chống cộng giai đoạn 3 vì tự do dân chủ cho Đất nước.

**3/- Giai đoạn 3 ( Từ 1975. . . đến ngày kết thúc)**

*(Xin trình bày chi tiết ở phần II)*

### **3.- Động lực chống cộng và mục tiêu sau cùng phải thành đạt là gì?**

Trong cả ba giai đoạn chống cộng nêu trên, chúng ta, các thế hệ những người Việt Nam không cộng sản đều có chung động lực là lòng yêu nước, tình yêu thương dân tộc và trách nhiệm đối với đất nước, tiền đồ Tổ Quốc Việt Nam.

Như vậy, **trước sau gì công cuộc chống cộng của chúng ta đều xuất phát từ lòng yêu nước, chứ không phải vì lòng căm thù, dù qua các giai đoạn chống cộng, Việt cộng đã gây ra quá nhiều thù hận.** Nhưng lòng thù hận chỉ là cảm tính, động lực cá nhân, là hậu quả do cách hành xử của Việt cộng đối với Việt quốc gây ra, chỉ sau khi khởi sự và trong quá trình phân tranh Quốc- Cộng. Trong khi, mọi người tham gia công cuộc chống cộng khởi đi từ động lực là lòng yêu nước, ngay từ khi Việt cộng chưa gây ra thù hận.

Sự thể này chứng tỏ chúng ta chống cộng do động lực là lòng yêu nước chứ không phải vì thù hận, chống cộng không phải để trả thù, mà chống cộng vì mục đích cao cả, để thành đạt mục tiêu tối hậu: **“Tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản, dân chủ hóa đất nước”,** tạo tiền đề xây dựng và phát triển toàn diện Đất nước đến phú cường và văn minh tiến bộ theo kịp đà tiến hóa chung của nhân loại, của cộng đồng các quốc gia trên thế giới; để mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam được sống ấm no, tự do, hạnh phúc, với các nhân quyền, dân quyền được tôn trọng, bảo vệ và hành xử; để mọi người dân Việt không biệt giai tầng xã hội, sắc tộc, tín ngưỡng có được một đời sống tự do, ấm no, hạnh phúc, xứng đáng với nhân phẩm và cương vị của con người.

Vì vậy, mục tiêu tối hậu của Việt quốc, không phải là tiêu diệt đến người cộng sản Việt Nam cuối cùng, **mà chỉ làm “phản tỉnh” và loại trừ cơ hội cho người cộng sản không thể độc chiếm quyền lực, thực hiện một chế độ độc tài toàn trị cộng sản trên đất nước Việt Nam ta.** Để sau đó, thay thế bằng một chế độ dân chủ đích thực, chứ không phải là chế độ độc tài không cộng sản hay bất cứ một chế độ dân chủ giả hiệu nào.

Nghĩa là chúng ta sẽ tiếp tục chống chống cho đến khi nào thành đạt mục tiêu tối hậu này: **Tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản, dân chủ hóa Đất nước, thì cuộc nội chiến ý thức hệ Quốc - Cộng tại Việt Nam coi như chấm dứt.**

## **II/-VIỆT QUỐC ĐÃ CHỐNG CỘNG THỂ NÀO TRONG 36 NĂM QUA VÀ HIỆU QUẢ RA SAO?**

Như vậy là trong giai đoạn chống cộng cuối cùng này Việt quốc phải thành đạt trọn vẹn hai yêu cầu theo một trình tự: **làm tiêu vong chế độ độc tài toàn trị của Việt cộng trước, xây dựng chế độ tự do dân chủ sau.**

Câu hỏi đặt ra là: Để thành đạt hai mục tiêu tối hậu trên, Việt Quốc đã làm gì trong 36 năm qua và hiệu quả thế nào?

Để trả lời câu hỏi này, chúng tôi lần lượt trình bày:

- Thực tế chống cộng 36 năm qua của Việt quốc.
- Hiệu quả của các hoạt động chống cộng 36 năm qua của Việt quốc..

### **1.-Thực tế chống cộng 36 năm qua của Việt quốc.**

Như vậy là mục tiêu tối hậu căn bản của công cuộc chống cộng 36 năm qua là: **tiêu diệt chế độ độc tài toàn trị nhất nguyên cộng sản chủ nghĩa** và **xây dựng một chế độ dân chủ đa nguyên tư bản chủ nghĩa?**

Để thành đại hai mục tiêu chủ yếu, tối hậu trước sau này, Việt quốc đã chống cộng thể nào trong 36 năm qua?

#### **a)Thực tế chống cộng trong nước:**

Trong nước đã hình thành các tổ chức chống cộng rất sớm, ngay từ những ngày tháng năm đầu sau khi Việt cộng chiếm được Miền Nam, chế độ Việt Nam Cộng Hòa bị cưỡng tử. Ngoài nước thì hình thành các tổ chức và tiến hành các hoạt động chống cộng trễ hơn, do phải lo ổn định cuộc sống trước đã. Nhưng cả trong và ngoài nước, các tổ chức chống cộng lúc đầu đã gặp nhau ở chủ trương tiêu diệt cộng sản bằng sức mạnh quân sự trong những ngày tháng năm đầu, và kéo dài khoảng 10 năm (1975-1985).

**\* Thời khoảng 1975-1985:**

**Trong nước nhiều tổ chức chống cộng ra đời như một cao trào đầy khí thế.**Những tổ chức chống cộng tiêu biểu lần lượt ra đời như Mặt Trận Phục Quốc, Mặt Trận Liên Bang Đông Dương, Mặt Trận Liên Tôn, Mặt Trận Quốc Gia Giải Phóng Dân Tộc, Mặt Trận Việt Nam Tự Do, Mặt Trận Nhân Quyền ... Tất cả đều do những nhân vật có tiếng tăm trong quá khứ hay vô danh, dùng bí danh hay mượn tên người nổi danh dựng cờ khởi nghĩa chống cộng.

Trong hoàn cảnh hoạt động bí mật, các tổ chức chống cộng thường khó biết được thực lực, và lãnh tụ thực sự là ai. Các tổ chức đều nuôi sống hoạt động và giữ vững niềm tin của chiến hữu và niềm hy vọng trong nhân dân chống cộng bằng các tin đồn đầy lạc quan. Rằng **“Mỹ đi, rồi Mỹ trở lại”**, đây chẳng qua chỉ là kế sách gài bẫy của Hoa Kỳ như để thực hiện một nhận định chung của Bộ Trưởng Quốc Phòng Do Thái Moise Dayang khi đến thăm chiến trường Việt Nam và Sir Wilson người Anh Cố vấn du kích chiến cho quân đội Hoa Kỳ tham chiến tại Việt Nam: **“Muốn chiến thắng cộng sản cần cộng sản hóa Việt Nam”**.

Vì vậy, những người muốn dấn thân vào con đường chống cộng trong thời khoảng này cũng nóng lòng tìm đường vào bưng biển, tham gia các tổ chức chống cộng lập chiến khu, hướng lòng theo những tin đồn về vị Tướng này, Tướng nọ của quân đội VNCH đã rút quân vào rừng, đang chỉ huy lực lượng tàn quân lập chiến khu ở nơi này nơi kia để chờ ngày X giờ G quay lai giải phóng toàn cõi đất nước .

Riêng người viết lúc đầu cũng có khuynh hướng này, đã bàn với một số anh em thân thiết, như Ls Lý Quốc Sinh, Ls. Trần Tấn Thái, *(là hai người thầy chủ văn phòng chúng tôi tập sự luật sư)*, Gs. Trần Văn Phở, Gs. Bùi Việt Quý *(hai đồng nghiệp cùng dạy tại Trường La San Hiền Vương Sài gòn)*... rằng nếu ai tìm được đường giầy nào vào bưng biển chống cộng khả tín, thì kêu anh em cùng đi. Chúng tôi cũng đã có các cuộc tiếp xúc bí mật với người của một cánh quân nói là đang có mật khu ở vùng Long Khánh... Thế nhưng, Việt cộng đã lợi dụng tình hình mập mờ, tranh tối tranh sáng này, cùng với sự thiếu kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động

bí mật của các chiến hữu chống cộng, nên an ninh, công an Việt cộng đã dễ dàng để ra các tổ chức chống cộng giả hoặc gài người vào các tổ chức chống cộng thật để gài bắt và phá vỡ các tổ chức chống cộng từ trong trứng nước hay sau một thời gian hoạt động...

Nhưng cũng có những tổ chức với lãnh tụ người thật việc thật tiêu biểu tiên khởi như Mặt Trận Phục Quốc với luật sư Nguyễn Khắc Chính, Linh mục Chu Quang Minh khởi động công cuộc chống cộng rất sớm, chỉ ít tháng sau ngày 30-4-1975 qua vụ Việt cộng gọi là **“phản động Nhà Thờ Vinh Sơn”** trên đường Trần Quốc Toản Sài gòn. (*Ls. Nguyễn Khắc Chính sau đó bị Việt cộng kết án tù chung thân và Lm. Chu Quang Minh 5 năm tù*). Mặt Trận Liên Tôn của Linh mục Nguyễn Văn Vàng thuộc Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam, Ngài được suy cử là Quốc Trưởng Việt Nam lâm thời (*sau bị kết án chung thân đã chết trong tù, có thời gian chung tù với người viết (1980) ở buồng giam 11, khu F khám Chí Hòa*) và bào đệ Thiếu tá nhẩy dù Nguyễn Văn Viên là Thủ Tướng Chính Phủ Việt Nam lâm thời, (*sau bị kết án tử hình đã bị xử bắn*), với mật khu Phụng Thiên ở vùng Long Khánh làm căn cứ địa để thu hút chiêu binh tụ nghĩa chống cộng. Mặt Trận Việt Nam Tự Do với Luật sư Vũ Ngọc Truy (*nếu chúng tôi nhớ không lầm*); Cao Trào Nhân Bản của Bs, Nguyễn Đan Quế hay Mặt Trận Nhân Quyền Việt Nam mà người viết đã tham gia thành lập và hoạt động, với Chủ tịch là Gs. Nguyễn Đình Phương, gốc đảng Đại Việt.

Sở dĩ chúng tôi tham gia việc thành lập và hoạt động trong Mặt Trận Nhân Quyền Việt Nam vào năm 1977, vì **chỉ một năm sau ngày Việt Nam Cộng Hòa cáo chung, chúng tôi đã kịp nhận thức được chủ trương dùng bạo lực quân sự chống cộng là lỗi thời, không hữu hiệu và không thực tế, là húc đầu vào đá. Vì thời kỳ chiến tranh Quốc-Cộng vừa qua, với sự trợ giúp dồi dào nhiều mặt của Hoa Kỳ và các nước đồng minh, Việt quốc đã thất bại trong việc dùng sức mạnh quân sự tiêu diệt Việt cộng, dù Việt quốc chiếm ưu thế tuyệt đối trong tương quan lực lượng quân sự. Nay tình thế đã đổi thay Việt cộng chiếm ưu thế tuyệt đối trong tương quan lực lượng nên Việt quốc cần chống cộng theo phương cách khác có hiệu quả, phù hợp với**

thực lực và biến chuyển của tình hình quốc tế và quốc nội. Vì thực tế chiến lược toàn cầu của các cường quốc cực đã thay đổi, cuộc chiến tranh ý thức hệ trên phạm vi toàn cầu đã đi vào thời kỳ cáo chung, để hình thành một chiến lược toàn cầu mới. Cuộc chiến tranh Quốc-Cộng tại Việt Nam chấm dứt cũng là do yêu cầu thay đổi của thế chiến lược quốc tế mới này, nên mới có hiện tượng nghịch lý: **Việt quốc là phe mạnh về quân sự, có chính nghĩa, nhưng đã phải đóng vai thua bại trước đối phương Việt cộng, là phe yếu kém về quân sự, mạnh về vận động tuyên truyền thủ đoạn chính trị dù ngụ nghĩa.**

Từ nhận thức trên, chúng tôi đã khởi thảo công trình tài liệu nghiên cứu lý luận **“Việt Nam Trong Thế Chiến Lược Toàn Cầu Mới của các Cường Quốc Cực”** phổ biến hạn chế trong một số anh em thân tín. (Ra hải ngoại năm 1992, viết lại với đầy đủ chi tiết hơn, thành tài liệu nghiên cứu lý luận **“Việt Nam Trong Thế Chiến Lược Quốc Tế Mới”** ấn hành lần đầu 1995 và tái bản 2005. Có thể vào Web Site Câu Lạc Bộ Luật Khoa Việt Nam: [luatkhoavietnam.com](http://luatkhoavietnam.com) vào mục “Diễn Đàn”, tiểu mục “Tác giả & tác phẩm để đọc và nghe Đài VOA phỏng vấn tác giả năm 1995).

Đến năm 1977 khi tham gia thành lập và hoạt động trong Mặt Trận Nhân Quyền Việt Nam, tài liệu nghiên cứu lý luận trên của chúng tôi đã được tổ chức cho phổ biến như tài liệu học tập nội bộ, để mọi người nhìn thấy **“ánh sáng ở cuối đường hầm”** mà kiên trì đấu tranh.

Trong nhiệm vụ thuyết trình trước một phiên họp bí mật tại tư gia **“Thầy giáo Phụng”** thuộc Giáo sư Bình An Thượng Quận 8 Sài Gòn, để chính thức thành lập **Mặt Trận Nhân Quyền Việt Nam** (MTNQVN), với hầu hết là các bậc cha chú, từng hoạt động trong một số chính đảng quốc gia có truyền thống đấu tranh chống thực dân Pháp và Việt cộng, chúng tôi đã trình bày dự thảo về cơ cấu tổ chức, chính cương và sách lược đấu tranh, bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền Việt Nam 1977 của MTNQVN. Sau khi thảo luận và biểu quyết thông qua, đã hình thành bộ phận lãnh đạo trung ương,



với Chủ tịch MTNQVN là Gs. Nguyễn Đình Phụng, cá nhân tôi được cử là Ủy Viên Nghiên Huấn...

Chính cương và sách lược đấu tranh của MTNQVN đã nhận định chiều hướng biến chuyển của tình hình thế giới và Việt Nam trong thế chiến lược quốc tế mới của các cường quốc cực, cũng như tương quan lực lượng không cân sức giữa Việt Quốc và Việt cộng, không thể dùng bạo lực quân sự để thành đạt mục tiêu tối hậu (**Tiêu diệt độc tài cộng sản , xây dựng tự do dân chủ**) trong một thời gian mau chóng được. Vì vậy cần chuẩn bị cho một cuộc kháng cộng trường kỳ, lấy **“nhu thắng cương, nhược thắng cường”**, bằng **“vũ khí nhân quyền”** là chủ yếu để tấn công Việt cộng . **Tấn công Việt cộng trên ba mặt trận chủ yếu: Chính trị, ngoại giao và truyền thông**, theo **“thế cài răng lược”** bằng cơ cấu tổ chức và nhân sự lãnh đạo các hoạt động chống cộng từ thượng tầng quốc gia đến hạ tầng cơ sở trong nước giữa các cấp **“Mặt Trận Nhân Quyền Việt Nam”** với **“Đảng Cộng Sản Việt Nam”**. Đồng thời MTNQVN tìm cách liên kết với các tổ chức chống cộng hải ngoại, thống nhất đấu tranh theo sách lược chung hữu hiệu, **nhằm quy tụ sức mạnh quần chúng Việt Nam trong cũng như ngoài nước (vốn là lực lượng chống cộng chủ yếu có tính quyết định trong giai đoạn sau cùng này) và tranh thủ sức hậu thuẫn quốc tế trên mặt trận ngoại giao, quốc tế vận (vốn là sức mạnh hỗ trợ cần yếu không thể thiếu)**

Mặc dầu rất cần trọng, tổ chức MTNQVN cũng như nhiều tổ chức chống cộng khác trong thời khoảng này, cũng đã bị công an Việt cộng gài người và phá vỡ do những sơ hở trong tổ chức và hoạt động, sau gần hai năm hoạt động .(Kể thực hiện “gài người” này là *Đỗ Hữu Cảnh, bí danh nằm vùng Ba Sơn, sau 1975 là công an phòng “Bảo vệ chính trị” là một đồng môn, đồng nghiệp. Chúng tôi sẽ trình bày chi tiết trong một tài liệu nghiên cứu khác sau này khi có điều kiện và sức khỏe cho phép*).

Có thể nói sau 10 năm (1975-1985) tận dụng mọi thủ đoạn, mọi phương cách, kỹ thuật đặc tình, đánh phá các tổ chức và trấn áp các cá nhân chống cộng nhiệt thành tự phát hay có tổ chức, song vì tổ chức lỏng lẻo, thiếu kinh nghiệm hoạt động bí mật, tổ chức

chưa vững đã tung ra các hoạt động chống cộng nặng tính phô trương... nên Việt cộng đã thành công trong việc “**truy quét phản động**”, ổn định được tình hình an ninh chính trị, từng bước củng cố cơ cấu đảng và chính quyền công cụ để xây dựng cái gọi là “**chế độ cộng hòa xã hội chủ nghĩa**”, độc tài toàn trị sắt máu tại Việt Nam.

**\* Thời khoảng 1985-1995:**

Thời khoảng 10 năm kế tiếp này (1985-1995), các tổ chức và cá nhân chống cộng trong nước, nếu tồn tại được đều rút vào bí mật hoàn toàn, không còn có những hoạt động chống cộng ồn ào, đầy khí thế như thời khoảng 10 năm trước. Ngay cả những chính đảng quốc gia có truyền thống chống ngoại xâm và chống cộng quyết liệt như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt Cách Mạng Đảng, Nhân Xã Đảng... trong thời khoảng này cũng phải thúc thủ, mai phục chờ thời cơ.

Tuy nhiên, trong thời khoảng này hai tổ chức chống cộng được quốc tế và nhiều người bắt đầu biết đến là “**Cao Trào Nhân Bản**” của Bs. Nguyễn Đan Quế. (hình thành từ thời khoảng 1975-1985) và “**Diễn Đàn Tự Do**” của Gs Đoàn Viết Hoạt. Thực lực của hai tổ chức này không ai biết rõ ra sao, nhưng đã được quốc tế hậu thuẫn có lẽ vì chủ trương, đường lối đấu tranh cho các quyền nhân bản: tự do, dân chủ, nhân quyền một cách hòa bình, phù hợp với chiều hướng chiến lược quốc tế mới: **Diệt cộng chủ yếu không bằng “Mật đắng” (bạo lực quân sự) mà chủ yếu bằng “Mật ngọt” (kinh tế thị trường) và sức mạnh của nhân dân (bạo lực quần chúng)**. Vì vậy, vào thời khoảng này hai người đứng đầu tổ chức là gs. Đoàn Viết Hoạt và Bs. Nguyễn Đan Quế dù đang bị Việt cộng bắt cầm tù, song thanh thế đã phát triển ngày một mạnh mẽ trên trường quốc tế cho đến hôm nay, mặc dầu cũng bị khuynh hướng chống cộng bảo thủ, cực đoan chống phá, chụp mũ “Hòa giải hòa hợp...” và đặc tình truyền thông Việt cộng nằm vùng tương kế tựu kế đánh hôi, khai thác triệt để mâu thuẫn nội bộ này của Việt quốc.

Vì vậy, có thể nói trong thời khoảng này không có hoạt động chống cộng nổi bật nào của tổ chức hay cá nhân chống cộng trong

nước đang ghi nhận. Điều đáng ghi nhận một tổ chức chống cộng tiêu biểu có thực lực ở hải ngoại là Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam (MTQGTNGPVN) đã đưa người xâm nhập quốc nội, song đã bị Việt cộng chặn bắt từ biên giới Lào-Việt, một số bị giết trong đó có thủ lĩnh của tổ chức này là Phó Đề Đốc Hoàng Cơ Minh và một người bạn cùng lớp thời Trung học của chúng tôi là Trịnh Văn Hợi, một số bị bắt sống thì bị đưa ra tòa kết án nặng nề, tối đa là chung thân hay tử hình.

Về phía Việt cộng, dù không gặp sự “quấy phá” đáng kể nào của phe Việt quốc, được yên ổn tiến hành cái gọi là cuộc **“cách mạng xã hội chủ nghĩa”**, song vẫn đã thất bại hoàn toàn trong mục tiêu xây dựng cái gọi là **“chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam”**, dù đã theo gương Liên- Xô đi vào con đường “Đổi mới” (*Kinh tế*) từ sau 1986.

#### **\*Thời khoảng 1995 – 2011:**

Thất bại hoàn toàn trong mục tiêu xây dựng xã hội chủ nghĩa, Việt cộng đã phải theo gương Liên Xô đi vào con đường **“Đổi mới”** như Liên Xô, Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của mình, nhưng chỉ **“Đổi Mới”** kinh tế (*kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa*) mà không **“Đổi Mới”** chính trị như Liên Xô (*dân chủ đa nguyên đa đảng*) vì sợ mất quyền thống trị độc tôn của Cộng đảng Việt Nam trong một chế độ độc tài đảng trị.

Thế nhưng chính sự cố bám víu quyền lực này, sau 10 năm “Đổi Mới” ỳ ạch (1985-1995) kinh tế vẫn suy sụp, **“Đế quốc Mỹ”** cự thù đã quay lại cho thiết lập quan hệ ngoại giao, giúp vực dậy công cuộc **“Đổi mới”** của Việt Cộng để có những bước phát triển **“nhảy vọt”**, không phải **“tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên Chủ Nghĩa Xã Hội”** bằng con đường **“kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”** mà đã và đang **“tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa tư bản”**, vì con đường **“Kinh tế thị trường”** tất yếu phải **“định hướng tư bản chủ nghĩa”**. Và chính con đường này đã tạo được những bước phát triển **“nhảy vọt”** để Việt Nam có được bộ mặt phồn vinh (giả tạo) hôm nay (*chứ không phải do con đường kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa như Việt cộng ngụy biện*).

Thế nhưng, cũng chính sự **“Đổi mới kinh tế”** chuyển biến theo chiều hướng này, đã bào mòn, phá đổ từng bước bản chất con người cộng sản và cơ cấu độc quyền thống trị của Cộng đảng và nhà nước Việt cộng, trước một nguy cơ mà Việt cộng biết nhưng không làm gì được, nguy cơ **“Diễn biến hòa bình”**. Vì đổi mới kinh tế là cùng lúc mở cửa cho các trào lưu tư tưởng và lối sống tự do từ các nước dân chủ tư bản chủ nghĩa ùa vào làm chuyển biến con người (*nhân dân giác ngộ dân chủ, vượt qua sợ hãi, cũng như cán bộ đảng viên CS phản tỉnh ngày càng đông*), chuyển biến chính trị, văn hóa, xã hội theo qui luật **“lượng đổi, chất đổi”** không thể cưỡng lại được (*như thực tế cuộc sống con người và xã hội Việt Nam ngày nay...*).

Diễn biến hòa bình ấy đã và đang diễn ra ai cũng thấy, có thể kiểm chứng được qua thực tế, kể cả Việt cộng cũng biết nhưng chẳng biết làm gì hơn là **“Cảnh giác nội bộ”** (*về âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch*) và đối phó với nhân dân bằng chính sách **“Đáp đập be bờ”** dù thâm tâm biết rằng chỉ là sự vá víu không thể ngăn được diễn biến đang tiến dần tới **“Biên độ tức nước vỡ bờ”**.

Vì vậy trong thời khoảng này (1995-2011) Việt quốc chống cộng trong nước cũng như ngoài nước đã khai thác triệt để nguy cơ **“Diễn biến hòa bình”** này để chống cộng qua những cao trào đấu tranh nổ rộ, đều khắp cả nước, từ mọi giai tầng xã hội, với tinh thần đầy lạc quan tin tưởng ở tương lai về một cơ hội giành chiến thắng sau cùng của sự nghiệp chống cộng vì tự do dân chủ cho Đất nước.....

Thật vậy, như chưa từng có trước đây, nay nhiều cuộc biểu tình của công nhân, nông dân, dân oan đòi các quyền lợi dân sinh, đòi quyền lợi kinh tế, đòi công bình xã hội đã nổ ra và ngày một gia tăng số lượng, mức độ lan rộng và cường độ đấu tranh. Từ biểu tình đòi quyền lợi kinh tế, các quyền lợi dân sinh đến biểu tình mang tính chính trị, đòi dân chủ đa nguyên; hay các cuộc biểu tình không chống chính quyền trực tiếp, nhưng gián tiếp qua chống ngoại bang xâm lược, để Việt cộng phải lộ bộ mặt phản dân hại nước, thừa sai của ngoại bang, bán nước, tự đổ thêm dầu vào lửa,

đẩy “**tức nước**” đến gần “**biên độ vỡ bờ**” hơn, khi cho đàn áp các cuộc biểu tình yêu nước này.

Mặt khác, nhiều người dân trong thời khoảng này, thuộc nhiều thành phần, giai cấp xã hội, đã giám lên tiếng tự phát cách này cách khác phê bình, chỉ trích công khai có mức độ chính sách sai lầm của nhà nước hay tố cáo những cá nhân cán bộ đảng viên cộng sản có chức có quyền, tham ô, cường hào, ác bá cướp đoạt đất đai, tài sản của nhân dân, của các giáo hội (*Điều mà giai đoạn trước chắc chắn bị Việt cộng triệt hạ, đàn áp thẳng tay bằng thủ tiêu, nhà tù, lao động khổ sai cho đến chết...*).

Một số chính đảng và tổ chức đấu tranh hình thành từ các giai đoạn trước cũng như mới thành lập trong thời khoảng này, đã tung ra các hoạt động công khai, bán công khai hợp pháp cũng như bất hợp pháp, liên kết với Việt quốc hải ngoại, đấu tranh đòi tự do, dân chủ, đòi chế độ đa nguyên đa đảng, dù Việt Cộng có đàn áp, bỏ tù, nhưng ở mức độ không triệt để, theo kiểu “**mềm nắn, rắn buông**”, bắt bỏ tù, thả rồi bắt... tùy theo áp lực quốc tế có ảnh hưởng ít nhiều.

Một số tổ chức mới tiêu biểu như Đảng Dân Chủ Việt Nam (*công cụ trang trí bộ mặt dân chủ giả hiệu của Cộng đảng Việt Nam trước đây*) nay đã được những cựu đảng viên công sản phản tỉnh (Gs. Hoàng Minh Chính, Gs. Trần Khuê...) phục hoạt; Khối 8406 tổ chức qui tụ các nhà đấu tranh cho dân chủ trong nước đa số là các đảng viên cộng sản “**phản tỉnh**”, rồi đảng Thăng Tiên ra đời, Liên đảng Lạc Hồng... Tất cả các tổ chức này vẫn đang phát triển tổ chức trong nước, mở rộng ra hải ngoại, với nhiều hoạt động đấu tranh tích cực dưới nhiều hình thức, dù bị nhà cầm quyền Việt cộng không ngừng trấn áp, song thực tế cũng đã có những bước phải lùi dần về phía dân chủ. (*Đây là giai đoạn quá độ từ “**thử nghiệm dân chủ**” qua “**thực hành dân chủ**” để tiến đến nền “**Dân chủ đa nguyên**” như chúng tôi đã nhận định trong tài liệu nghiên cứu lý luận “Việt Nam Trong Thế Chiến Lược Quốc tế Mới” phát hành lần đầu năm 1995 và tái bản năm 2005*)

**b) Thực tế chống cộng ở hải ngoại:**

**\* Thời khoảng 1975-1985:**

Trong thời khoảng này, tại hải ngoại, sau ngày 30-4-1975 hầu hết những người kịp di tản và sau đó vượt biên bằng mọi phương tiện, là những Việt quốc chống cộng, bao gồm các nhà lãnh đạo chính trị, quân, cán chính các cấp, các ngành cùng gia đình và thường dân Việt Nam.

Những năm đầu, do phải lo ổn định cuộc sống, nên các hoạt động chống cộng có khởi động chậm hơn trong nước. Trong thời khoảng này, vào 5 năm cuối thập niên 70, chỉ có những hoạt động chống cộng lẻ tẻ của một số cá nhân hay tập thể trên các phương tiện truyền thông, chưa có những cuộc hội thảo hay biểu tình qui mô lớn. Bước qua 5 năm đầu thập niên 80, các hoạt động chống cộng khởi sắc, các chính đảng quốc gia có trước năm 1975 như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt Cách Mạng Đảng, Nhân Xã Đảng... bắt đầu chỉnh đốn tổ chức và đi vào các hoạt động chống cộng.

Một vài tổ chức chống cộng mới hình thành, tiêu biểu tại Hoa Kỳ như Liên Minh Dân Chủ Việt Nam (1981) với lãnh tụ là Gs. Nguyễn Ngọc Huy (*với đa số thành viên gốc tân Đại Việt*). Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam (MTQGTNGPVN) với người đứng đầu là Phó Đề Đốc Hoàng Cơ Minh. Liên Minh Quang Phục Việt Nam của Đại tá Võ Đại Võ Đại Tôn thành lập ở Úc. Tổ chức chống cộng của các ông Lê Quốc Quân, Mai Văn Hanh thành lập ở Pháp ... Tất cả các chính đảng và các tổ chức chống cộng cũ mới đã có những hoạt động khơi dậy mạnh mẽ tinh thần chống cộng của Việt quốc hải ngoại thành các cao trào đấu tranh chống cộng ngày một phát triển sau này.

Riêng tổ chức MTQGTNGPVN thời gian đầu sau khi thành lập, đã được nhiều người tham gia và đồng hương hỗ trợ tài chánh dồi dào cho các hoạt động chống cộng, vì đáp ứng đúng yêu cầu cần thiết phải có tổ chức mạnh để tiếp tục chống cộng của Việt quốc hải ngoại. Nhưng sau này, do những sai lầm trong hàng ngũ lãnh đạo, bất minh trong xử dụng tài chánh đóng góp của quần chúng hải ngoại, đã làm mất dần sức hậu thuẫn của các cá nhân cũng như các tổ chức đoàn thể chống cộng Việt quốc ở hải ngoại.

Trên thực tế, về mặt tích cực, Mặt trận này đã có những hoạt động chống cộng cụ thể như lập chiến khu ở biên giới Thái-Lào, huấn luyện đưa người xâm nhập Việt Nam bằng hai cuộc Đông Tiến I và II. Nhưng đã bị Việt cộng chặn đánh trên đường xâm nhập, Chủ tịch Mặt Trận là Phó Đề Đốc Hoàng Cơ Minh bị tử thương cùng nhiều chiến hữu khác. Số còn lại thì bị Việt Cộng bắt đem ra xét xử công khai vào khoảng năm 1982-1983, trong một phiên tòa của cái gọi là “Tòa án Nhân Dân” kéo dài nhiều ngày tại Trụ Sở Quốc hội Việt Nam Cộng Hòa trước đây ( Việt cộng đã kết thúc phiên tòa này bằng những bản án nặng nề từ 5 năm đến chung thân hay tử hình các chiến sĩ của Mặt Trận).

Về tổ chức chống cộng được thành lập ở Pháp trong thời khoảng này với người đứng đầu là Ông Lê Quốc Quân (*chúng tôi không còn nhớ tên tổ chức*) đã đưa các ông Mai Văn Hạnh, Trần Văn Bá và dường như cả Ông Lê Quốc Quân xâm nhập Việt Nam. Việt cộng đã chặn bắt tại biên giới các tỉnh Miền Tây Nam Phần Việt Nam hai ông Mai Văn Hạnh và Trần Văn Bá, còn Ông Lê Quốc Quân thì thoát được do xâm nhập trễ hay thay đổi kế hoạch vào phút chót thì phải? Việt cộng sau đó đã đem ra xử và kết án Ông Mai Văn Hạnh chung thân (*sau đó được chính phủ Pháp can thiệp vì là công dân Pháp, cựu viên chức tình báo Pháp nên được trở về Pháp xum họp gia đình sau ít năm ngồi tù*). Còn Ông Trần Văn Bá, Chủ Tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Pháp, một thanh niên yêu nước nồng nàn, không có thể ngoại bang nào can thiệp, kể cả Pháp quốc mà Ông mang quốc tịch, quốc tế làm ngo thì bị Việt cộng tuyên án tử hình và đem xử bắn (1985) chỉ vì hành động anh hùng biểu lộ lòng yêu nước của mình. (*Việt cộng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước lịch sử dân tộc về những hành vi sát hại những người yêu nước như Trần Văn Bá, là những người anh hùng con yêu của Tổ Quốc Việt Nam*).

### **\* Thời khoảng 1985-1995**

Sau 10 năm ổn định cuộc sống, Việt quốc di tản bắt đầu qui tụ thành các tổ chức cộng đồng, các chính đảng quốc gia cũ bắt đầu phục hoạt hay các chính đảng và tổ chức đấu tranh chống cộng

mới được hình thành, mặc nhiên đóng vai trò của bộ phận lãnh đạo quần chúng chống cộng. Kể từ đó, các hoạt động chống cộng thường được khởi phát từ tổ chức Cộng Đồng, hay do một đảng phái chính trị, một tổ chức đấu tranh độc lập hay kết hợp.

Các hoạt động chống cộng thường diễn ra sôi nổi dưới các hình thức hội thảo, biểu tình, ra tuyên ngôn, tuyên cáo, lập kháng thư tố cáo trước công luận tội ác quá khứ cũng như hiện tại của Việt cộng, mỗi khi có những biến cố trong nước liên quan đến những vụ bắt bớ, giam cầm những người bất đồng chính kiến, những hành vi đàn áp tôn giáo, vi phạm nhân quyền và các quyền dân chủ, dân sinh của nhà cầm quyền Việt cộng....

**Dường như lúc đầu Việt quốc tại hải ngoại, cũng như Việt quốc trong nước, cũng có chủ trương giải phóng Việt Nam bằng bạo lực quân sự kết hợp với bạo lực quần chúng nhân dân trong nước nổi dậy, nên mới có sự ra đời của một tổ chức chính trị tiêu biểu là “Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam”,** lãnh tụ là Phó Đề Đốc Hải Quân VNCH Hoàng Cơ Minh, với **“Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng”** (gọi tắt là *Đảng Việt Tân*) lãnh đạo Mặt Trận theo kiểu **“Đảng Cộng Sản Việt Nam”** lãnh đạo **“Mặt Trận Việt Minh”** trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp ...

Nhưng có lẽ vì chủ trương dùng bạo lực chống cộng không thích dụng và trái chiều với **“Chiến Lược Quốc Tế Mới của Các Cường Quốc Cự”**, nên cả hai cuộc Đông Tiến I và Đông Tiến II, đưa người xâm nhập Việt Nam của Mặt Trận này đã thất bại với lãnh tụ Mặt Trận Hoàng Cơ Minh và nhiều chiến hữu khác đã phải hy sinh trên đường xâm nhập và một số khác bị bắt cầm tù nhiều năm sau đó. Có lẽ lãnh đạo của tổ chức này đã nhìn ra được vấn đề, nên đã thay đổi sách lược chống cộng vào thời khoảng sau này. **Nhưng chính sự thay đổi sách lược này đã đưa đến phân hóa nội bộ tổ chức giữa hai khuynh hướng chống cộng bảo thủ và cấp tiến.** Và cũng có lẽ vì vậy mà hầu hết các tổ chức chống cộng trong nước có chủ trương dùng bạo lực tiêu diệt cộng sản đã lần lượt bị phá vỡ và cũng đã thay đổi sách lược trong thời khoảng sau này, như nhiều người đã biết.



Sau chủ trương dùng bạo lực quân sự để lật đổ Việt cộng không thức thời và không hiệu quả, chưa đúng thời cơ, **các tổ chức chống cộng trong cũng như ngoài nước dường như đã thống nhất nhận định: Không thể dùng bạo lực quân sự để lật đổ Việt cộng** (*Vì tương quan lực lượng không cân sức, vì không phù hợp với chiều hướng chiến lược toàn cầu mới...*) **mà phải bằng phương cách khác hữu hiệu hơn.**

**Phương cách khác hữu hiệu hơn đó là gì?** Vẫn chưa có câu trả lời thống nhất của toàn khối Việt quốc chống cộng trong cũng như ngoài nước. Hệ quả thực tế đã đưa đến xung khắc trong nội bộ Việt quốc giữa hai khuynh hướng chống cộng bảo thủ và chống cộng cấp tiến.

**Khuynh hướng chống cộng bảo thủ chủ trương vẫn duy trì những phương cách chống cộng như từ 36 năm qua để thành đạt mục tiêu tối hậu tiêu diệt hoàn toàn Việt cộng, để thiết lập chế độ tự do dân chủ hoàn toàn không có Việt cộng.** Nghĩa là **giữa Việt quốc và việt cộng phải một mất (Việt cộng) một còn (Việt quốc).** Vì vậy khuynh hướng này kiên định không chấp nhận **“Hòa giải hòa hợp với Việt cộng”** và quyết liệt chống lại khuynh hướng chống cộng cấp tiến bằng mọi cách và mọi giá như thực tế đã và đang tiếp tục xảy ra nhiều nơi ở hải ngoại.

**Khuynh hướng chống cộng cấp tiến thì chủ trương duyệt xét lại toàn bộ phương thức chống cộng 36 năm qua, loại bỏ những phương cách lỗi thời, không hiệu quả hay phản tác dụng, tiếp tục những phương cách chống cộng còn hợp thời và có hiệu quả. Đồng thời sáng tạo thêm những phương cách chống cộng phù hợp với biến chuyển tình hình thực tiễn trong nước và quốc tế để có hiệu quả.**

**Phương cách sáng tạo của khuynh hướng này là, trực tiếp đối đầu, đối thoại, đấu tranh trực diện với Việt cộng từ trong nước ra hải ngoại, trên mọi lãnh vực chủ yếu** (*chính trị: dân chủ, dân sinh, dân quyền, nhân quyền. Kinh tế: tự do. Xã hội: công bằng. Đời sống nhân dân: ấm no, hạnh phúc...*) **để nêu cao chính nghĩa, thuyết phục, tranh thủ sức hậu thuẫn của nhân dân trong nước và đồng bào hải ngoại** (*Nội lực chủ yếu triết tiêu chế*

*độc độc tài toàn trị Việt cộng) và sức hậu thuẫn quốc tế (là ngoại lực chủ yếu có tác dụng chuyển đổi chế độ độc tài toàn trị Việt cộng đi vào quỹ đạo chiến lược quốc tế mới: Thị trường tự do hóa và dân chủ hóa toàn cầu).*

**Thế nhưng sự khác biệt căn bản giữa hai khuynh hướng chống cộng là: Cấp tiến chấp nhận sự tồn tại của Việt cộng trong nền dân chủ đa nguyên hình thành sau khi tiêu diệt chế độ độc tài toàn trị Việt cộng (Như Liên Xô và các nước cộng sản Đông Âu hậu cộng sản). Khuynh hướng bảo thủ thì không. Nghĩa là một mất, một còn, trong chế độ dân chủ hậu cộng sản, không đa nguyên mà nhất nguyên quốc gia chủ nghĩa, đảng cộng sản không có chỗ đứng, đảng viên phải từ bỏ chủ nghĩa cộng sản nếu muốn tồn tại, tham gia vào nền dân chủ nhất nguyên này.**

Chính những khác biệt căn bản trên đã dẫn đến xung khắc nội bộ Việt quốc, trong nước âm thầm không có điều kiện bộc phát như ở hải ngoại, nên không thấy, mà chỉ thấy xung khắc khốc liệt nội bộ Việt quốc chống cộng ở hải ngoại với các cuộc xung đột gây bất ổn triền miên trong các cộng đồng Việt quốc chống cộng hải ngoại, trong thời khoảng này, gia tăng mức độ và cường độ cho đến hiện nay.

Ai cũng thấy hậu quả tai hại do cách ứng xử không lành mạnh của hai khuynh hướng này, đã làm phân hóa nội bộ các tổ chức và suy yếu sức mạnh toàn khối Việt quốc chống cộng. Thế nhưng, thực tế vẫn chưa tìm được sự đồng thuận giữ hai khuynh hướng chống cộng về phương cách chống cộng để thành đạt mục tiêu chung: **diệt độc tài toàn trị cộng sản, xây dựng tự do dân chủ đa nguyên cho Quê Mẹ Việt Nam.**

Vì vậy trong thời khoảng này, một tổ chức chúng tôi cho là tiêu biểu cho một sách lược chống cộng thức thời, cấp tiến có viễn kiến ngay từ khi thành lập trong thời khoảng đầu (1975-1985) nhưng chưa giám bộc lộ, có lẽ vì không muốn bị khuynh hướng chống cộng bảo thủ còn chiếm số đông tấn công. **Đó là Liên Minh Dân Chủ Việt Nam.**

Liên minh này chủ trương dùng đấu tranh chính trị và ngoại giao, với vũ khí nhân quyền làm mũi nhọn tấn công Việt cộng. Chủ trương này đã đưa đến việc Liên Minh Dân Chủ Việt Nam vận động để hình thành vào năm 1986 ở hải ngoại một **Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự do**, với các thành viên là các nghị sĩ dân biểu quốc hội Hoa Kỳ, Canada, quốc hội Châu Âu và Úc châu để tìm hậu thuẫn quốc tế cho công cuộc chống cộng vì tự do dân chủ cho Việt Nam. Năm 1992, LMDCVN thành lập trong nước **Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ** với người đứng đầu là Giáo sư Nguyễn Đình Huy (*một đảng viên Tân Đại Việt*)

Theo Tuyên ngôn thành lập Phong trào này ngày 16-7-1992 thì: ***“Cuộc tranh đấu ngày nay giữa người Việt Nam không còn là cuộc tranh đấu để phân biệt chính với tà nữa. Không còn lý do để nhất định tiêu diệt lẫn nhau nữa. Cuộc đấu tranh hiện nay là cuộc đấu tranh ôn hòa giữa cái đúng và cái sai...Nó mang tính chất vừa tranh đấu, vừa hợp tác...”***

Điều đáng lưu ý là , từ một văn phòng thuộc Hạ viện Quốc hội Hoa Kỳ, Dân biểu Dornan và Gs. Stephen Young đã nhân danh Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do, công bố sự hiện hữu của Phong Trào TNDTXDDC trong nước và tuyên bố ủng hộ tổ chức này.

Sự kiện này tất nhiên đã gặp sự chống đối mạnh mẽ của khuynh hướng chống cộng bảo thủ và làm phân hóa ngay nội bộ LMDCN. Một nhóm lãnh đạo hàng đầu tách ra thành Liên Minh Dân Chủ Việt Nam Kiên Định lập Trường đã tố cáo **Phong trào TNDTXDDC như là công cụ của chế độ cộng sản Việt Nam và là con bài của ngoại bang “phục vụ cho quyền lợi của giới tài phiệt ngoại bang và Hà nội”** (*Bách Thư của Lực Lượng Dân Quân Yểm Trợ Phục Quốc Việt Nam. Ấn bản hải ngoại 1991, trang 37*).

Mặc dầu LMDCVN do sự kiện này có sự phân hóa, song cả hai cánh ủng hộ PTTNDTXDDC cũng như chống đối đều khẳng định vẫn trung thành với lập trường quan điểm chống cộng của Cô Gs. Nguyễn Học Huy (*qua đời năm 1990*). Rằng ***“Ngày nào đảng***

*Cộng sản Việt Nam còn nắm độc quyền ưu thế hay chính trị, ngày nào bộ máy công an cảnh sát của CSVN còn tồn tại, ngày nào CSVN chưa trả hết các quyền tự do cho nhân dân Việt Nam, ngày đó LMDCVN và cá nhân tôi vẫn xem họ là thù địch, và dĩ nhiên không thể có sự hợp tác, vì hợp tác với kẻ thù là phản bội nhân dân VN...” (Trích Di cảo của Gs Nguyễn Ngọc Huy, lãnh tụ sáng lập LMDCVN).*

Trong khi đó, các thành viên khác của LMDCVN ủng hộ PTTNDTXDDC chấp nhận mọi búa rìu chống đối, vẫn tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động chống cộng theo phương cách họ chọn, như muốn dùng thực tế và thời gian để khẳng định cho lập trường, quan điểm và phương thức chống cộng của mình là đúng đắn.

#### **\* Thời khoảng 1995-2011:**

Trong thời khoảng này, khởi đi từ sau khi Hoa Kỳ thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt cộng, thực hiện một chiến lược quốc tế mới nói chung, với Việt Nam nói riêng, Việt quốc chống cộng ở hải ngoại cũng như trong nước đều triệt để khai thác nguy cơ **“Diễn biến hòa bình”** đối với Việt cộng.

Và dường như hai khuynh hướng chống cộng bảo thủ và cấp tiến có chung quan điểm không thể và cũng không có sức mạnh quân sự đối trọng nào của Việt quốc để **“Diệt cộng”**, song hai khuynh hướng này vẫn bất đồng sâu xa về phương thức chống cộng không dùng bạo lực để thắng Việt Cộng thì dùng những phương cách gì đây.

Chính sự mâu thuẫn này tiếp tục đưa đến những xung khắc gay gắt đến độ **“xung đột, đánh phá lẫn nhau”** bằng mọi phương cách, với tính chất, mức độ và cường độ nhiều lúc người ta có cảm tưởng còn hơn với đối phương Việt cộng, đã gây bất ổn triền miên trong các cộng đồng có đông Việt quốc tỵ nạn cộng sản, làm nhiều người chán nản bỏ cuộc vì thấy nội lực Việt quốc trong tương quan với Việt cộng đã yếu kém hơn, nay lại suy giảm vì nội bộ xâu xé nhau chỉ vì bất đồng quan điểm, phương thức chống cộng, thì làm sao thắng nổi Việt cộng đây. Đó là một trong những nguyên nhân chủ yếu của hiện tượng thực tế ngày càng ít người tham gia các

hoạt động chống cộng ở hải ngoại. Một điển hình thể hiện đầy đủ tính chất và hậu quả của hiện tượng tiêu cực này là, tại Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Houston và Vùng Phụ cận, Tiểu bang Texas, Hoa Kỳ, cũng vì bất đồng quan điểm và phương thức chống cộng giữa hai khuynh hướng chống cộng bảo thủ và chống cộng cấp tiến, đã gây xung đột, đánh phá lẫn nhau bằng mọi mọi giá, mọi cách, gây bất ổn Cộng Đồng kéo dài hơn một năm qua vẫn chưa có cơ may chấm dứt.

**Dấu sao về mặt tích cực, những hoạt động chống cộng của Việt quốc khắp nơi tại hải ngoại trong thời khoảng này vẫn được đẩy mạnh**, liên tục, đều khắp qua các cao trào chống cộng, mỗi khi có sự kiện, biến cố gì trong nước có thể làm duyên có tân công Việt Cộng.

**Việt quốc đã tấn công Việt cộng bằng nhiều hình thức đa dạng** được các thành phần lãnh đạo công cuộc chống cộng ở hải ngoại triển khai, phát động tiến hành trong các địa bàn căn bản là các Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Tỵ nạn cộng sản nơi các quốc gia họ định cư. Mặc nhiên coi các Tổ Chức Cộng Đồng là thành trì chống cộng, là hậu phương hỗ trợ cho tiền tuyến chống cộng của nhân dân trong nước.

Qua thực tế, hình thức chống cộng đồng bộ thông thường vẫn như các thời khoảng trước, tuy có gia tăng mức độ và cường độ đấu tranh, là các cuộc hội họp, hội thảo, biểu tình, ra tuyên ngôn, tuyên cáo, kháng thư, vận động hành lang quốc hội, chính phủ các nước sở tại để tìm hậu thuẫn quốc tế yểm trợ ... Những hình thức hoạt động chống cộng này, Việt quốc muốn bày tỏ thái độ và tố cáo trước công luận bản xứ hay công luận quốc tế những chủ trương, chính sách, hành động sai trái về đối nội cũng như đối ngoại của Việt cộng, gây hậu quả nghiêm trọng trước mắt cũng như lâu dài đối với nhân dân, dân tộc và đất nước Việt Nam.

Việt quốc tố cáo trước công luận quốc tế để tìm sức hậu thuẫn, và chuyển đạt đến các chính phủ dân chủ có ảnh hưởng, Liên Hiệp Quốc, các tổ chức bảo vệ nhân quyền, các Tòa án quốc tế những vi phạm nhân quyền và luật pháp quốc tế của Việt cộng, để qua đó yêu cầu can thiệp, có biện pháp chế tài, trừng phạt, thúc

ép Việt cộng phải từ bỏ hay thay đổi chính sách, đường lối cai trị theo hướng dân chủ đa nguyên, tôn trọng tự do, dân chủ, nhân quyền...

**Về đối nội** thường là nhắm vào các hành động vi phạm các quyền tự do dân chủ, nhân quyền, nhân sinh của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam, đối với các cá nhân hay tập thể công dân, các tín đồ, các nhà lãnh đạo các Giáo hội.

**Về đối ngoại** nhắm vào các chủ trương, chính sách và việc làm của đảng và nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam cấu kết với ngoại bang phương hại đến quyền lợi trước mắt cũng như lâu dài với đất nước, dân tộc và Tổ quốc Việt Nam...

**Đáng lưu ý, trong giai đoạn này**, bên cạnh những hình thức chống cộng truyền thống 36 năm qua ở hải ngoại, với những hoạt động **“chống cộng từ xa”** nhằm thành đạt hiệu quả gián tiếp qua áp lực quốc tế đối với Việt cộng, một số chính đảng đã thức thời điều chỉnh sách lược chống cộng với các hoạt động **“chống cộng trực diện”** với Việt cộng ngay trong nước. Các chính đảng này đã phát triển tổ chức, xây dựng cơ sở, kết nạp đảng viên, tung ra các hoạt động chống cộng hợp pháp, bán hợp pháp hay bất hợp pháp ngay trong lòng chế độ Việt cộng. Dường như các chính đảng cấp tiến này, qua các hoạt động thực tiễn đã và đang muốn tham gia vào giai đoạn mà chúng tôi gọi là **“thử nghiệm và thực tập dân chủ”**, để tạo thế và lực bước vào sân chơi **“dân chủ đa nguyên”** sớm muộn sẽ phải có ở Việt Nam trong tương lai (Như chúng tôi đã nhận định, trình bày chi tiết trong tập tài liệu nghiên cứu lý luận *“Việt Nam Trong Thế Chiến Lược Quốc Tế Mới”* về ba bước đến nền dân chủ đa nguyên: Thử nghiệm dân chủ- Thực tập dân chủ-Hình thành chế độ dân chủ đa nguyên. Từ trang 335-342, tái bản tại Hoa Kỳ 2005).

Vì tại sân chơi này, đảng nào mạnh về tổ chức, đưa ra được quốc kế dân sinh thuyết phục được đa số nhân dân, sẽ thắng bằng lá phiếu của họ. Nhiều đảng viên của các chính đảng này do các hoạt động đấu tranh trong nước, đã bị Việt cộng đàn áp, bắt bớ, kết án, cầm tù, song vẫn bị khuynh hướng chống cộng bảo thủ, kết tội là **“Đón gió trở cò”**, là theo con đường **“Hòa giải hòa hợp”** với

Việt Cộng, là “**Chống cộng cuội**”, “**chống cộng nằm vùng**”, là “**Cánh tay nối dài của Việt Cộng**”,..... dù không đưa ra được những bằng cứ xác thực, khả tín có tính thuyết phục nào.

**Diễn hình Đảng Việt Tân** (*Lãnh đạo Mặt Trận QGTNGPVN và các tổ chức ngoại vi như Liên Minh Việt Nam Thu Do, Hội Chuyên Gia, Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu...*) sau khi điều chỉnh lại sách lược chống cộng theo khuynh hướng cấp tiến, một thành phần thiểu số lãnh đạo hàng đầu có khuynh hướng bảo thủ đã tách ra, số đông còn lại củng cố lại tổ chức, lãnh đạo các hoạt động chống cộng công khai tại hải ngoại và trong nước. Mặc dầu bị khuynh hướng chống cộng bảo thủ chống đối quyết liệt, , chụp mũ, nhục mạ thậm từ, song Đảng này vẫn tiếp tục chống cộng theo sách lược chống cộng mới có tính cấp tiến của mình.

Đây là sự xung khắc tất nhiên do sự khác biệt về quan điểm và phương sách chống cộng giữa khuynh hướng chống cộng bảo thủ và khuynh hướng chống cộng cấp tiến. Sự xung khắc này không chỉ diễn ra bên ngoài mà ngay bên trong các chính đảng, đưa đến sự phân hóa nội bộ một số chính đảng nói riêng, toàn khối Việt quốc chống cộng nói chung. Dù sự phân hóa này có tai hại, song phải chấp nhận là một thực tế diễn ra như một quy luật phát triển xã hội, **chính thực tế sẽ giải quyết mâu thuẫn này: bảo thủ- cấp tiến chống cộng: ai đúng ai sai, cách chống cộng nào phù hợp với thực tiễn và có hiệu quả hơn.**

## **2.- Hiệu quả các hoạt động chống cộng của Việt quốc 36 năm qua**

Nhìn chung, tất cả các hoạt động chống cộng ở hải ngoại 36 năm qua, dù dưới bất cứ hình thức, phương cách nào hầu hết đều có hiệu quả (effect, effective, effectural) ít nhiều, song hiệu quả không cao, **không tạo được thành quả sau cùng, chỉ tạo được thành quả nhất thời**, vì bộ phận lãnh đạo chống cộng đa đầu, không hình thành được một tổ chức chống cộng thống nhất, đoàn kết, vững mạnh và uy tín, có tính hệ thống cơ cấu, với nhân sự điều hành và lãnh đạo các hoạt động chống cộng theo một sách lược chung. Nghĩa là một cách chống cộng theo kiểu đánh võ tự do, dễ

gây hiểu lầm nội bộ Việt quốc, nhất là dễ bị Việt cộng lũng đoạn, khai thác mâu thuẫn nội bộ chống phá lẫn nhau ...

Đồng thời cũng vì phân tán tổ chức, thiếu một bộ tham mưu chung lãnh đạo toàn cuộc chống cộng ở hải ngoại theo một sách lược chống cộng chung, nên không kiểm soát được nội tình Việt quốc, không nắm được nội tình đối phương, để có được đối sách hiệu quả theo binh pháp “**Biết địch, biết ta, trăm trận trăm thắng**”.

Vì không biết thực lực của ta, ý đồ của địch, nên mới có những đòn chống cộng phóng ra không trúng đích, bị đối phương dẫn giắt đến những mục tiêu chống cộng giả (*như võ sĩ giác đấu dùng tấm vải đỏ cho con bò mộng húc vào để né tránh*), nên mới xây ra nghịch cảnh “**Quân mình đánh quân ta**”. Điển hình là mục tiêu chống chủ trương “**Hòa giải và hòa hợp dân tộc của Việt cộng**”. Chúng tôi đã có nhiều bài viết phân tích trình bày đây chỉ là động tác giả Việt cộng tung ra để phân hóa nội bộ Việt quốc. Vì thực tế từ quá khứ đến hiện tại, Việt cộng chỉ dùng “**hòa giải và hòa hợp dân tộc**” như một chiêu bài tuyên truyền lừa mị để thành đạt lợi ích giai đoạn. Như trong giai đoạn chiến tranh Quốc – Cộng (1954-1975), Việt cộng đã đưa được chiêu bài “**Hòa giải và hòa hợp dân tộc**” vào văn bản Hiệp Định Paris 27-1-1973 về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình cho Việt Nam, với cái gọi là “**Chính phủ hòa giải và hòa hợp dân tộc**” phải được thành lập. Thế nhưng thực tế, Việt cộng đã chỉ dùng chiêu bài này để lừa mị nhân dân trong nước và đánh lừa công luận quốc, nhất là nhân dân Hoa Kỳ, để đạt lợi ích giai đoạn là loại được Mỹ ra khỏi vòng chiến, để sau đó cưỡng chiếm Miền Nam, vi phạm trắng trợn Hiệp Định Paris, trước sự phũ tay không thương tiếc của Hoa Kỳ và sự quay lưng của mọi bảo đảm quốc tế cho việc thực thi hiệp định này. Trong giai đoạn hậu chiến tranh Quốc- Cộng hiện nay cũng thế, Việt cộng lại tung ra chiêu bài “**Hòa giải và hòa hợp dân tộc**” không chính thức, mà chỉ đưa ra một “**Nghị Quyết 36**” của Cộng Đảng Việt Nam có tính chiêu hồi Việt quốc đem tài năng, chất xám và tư bản về hợp tác với nhà cầm quyền và chế độ Việt cộng để cùng làm cái gọi là xây dựng và phát triển đất nước đến



giàu mạnh. Nội dung Nghị Quyết 36 này đã lộ rõ ý đồ Việt cộng “**Không muốn hòa giải**” mà chỉ muốn Việt quốc “**hòa hợp vô điều kiện**” với Việt cộng. Thế nhưng vẫn có một số cá nhân nhe dạ trong hàng ngũ Việt quốc, nhất là một số người từng lãnh đạo hàng đầu chính quyền chế độ chính thống quốc gia Việt Nam Cộng Hòa trước đây, công khai trở về vô điều kiện và còn tuyên bố những điều xúc phạm đến lý tưởng, danh dự tập thể Việt quốc. Điển hình là cựu Phó Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Cao Kỳ. Một hành động không những không góp được gì cho sự “**Hòa giải và hòa hợp dân tộc**” theo đúng ý nghĩa chân chính của cụm từ này và cũng là khát vọng chung của người Việt Nam chân chính.

Thế nhưng vẫn có những cá nhân Việt quốc do không biết rõ hay dù có biết rõ Việt cộng chỉ dùng “**Hòa giải và hòa hợp dân tộc**” như một chiêu bài lừa mị, chưa bao giờ và cũng sẽ không bao giờ chịu hòa giải với Việt quốc, song vẫn dùng cái nón “Hòa giải và hòa hợp” chụp lên đầu các chiến hữu Việt quốc của mình, mỗi khi có bất đồng quan điểm, phương thức chống cộng. Thậm chí có kẻ còn dùng cái nón này để giải quyết những mâu thuẫn, tư thù cá nhân, nhằm khủng bố nhau để thủ thắng. Việc làm tiêu cực này đã tác hại không nhỏ đến nội lực khối Việt quốc chống cộng ở hải ngoại cũng như trong nước. *(Xin đọc thêm những bài nhận định, phân tích, trình bày về vấn đề này tại: [thieny-lienhuong.blogspot.com](http://thieny-lienhuong.blogspot.com))*

Chính vì vậy mà đã có những hoạt động chống cộng không có hiệu quả, đôi khi còn phản tác dụng, đưa đến hậu quả bất lợi cho công cuộc chống cộng vì dân chủ cho Quê Mẹ Việt Nam.

Tuy nhiên về mặt tích cực, các hoạt động chống cộng của Việt quốc 36 năm qua đã đem lại những hiệu quả sau đây:

**a.- Hiệu quả đối với nội bộ hàng ngũ chống cộng:**

Qua các hoạt động chống cộng dưới mọi hình thức (*Hội thảo, biểu tình, truyền thông...*) đã củng cố, nuôi dưỡng tinh thần và ý chí chống cộng kiên định của khối Việt quốc tỵ nạn cộng sản 36 năm qua.

**Qua đó, thành phần lãnh đạo (các cộng đồng, các chính đảng quốc gia, đoàn thể chính trị...) cũng như quần chúng tham**

gia các hình thức chống cộng đã tự khẳng định lập trường, thể hiện, nuôi dưỡng, nâng cao tinh thần và ý chí chống cộng kiên định với quyết tâm chống cộng đến cùng cho đến ngày toàn thắng (*Thành quả cuối cùng: diệt cộng, dân chủ hóa đất nước*).

**Đôi với những người từng là nạn nhân bị đối xử hay chứng kiến, hay biết được cách đối xử tàn ác, giã man của Việt cộng qua tài liệu, sách vở, truyền thông, thì động lực chống cộng của họ nặng tính căm thù Việt cộng. Vì vậy khi tham gia các hoạt động chống cộng cũng là dịp giải tỏa phần nào nỗi căm thù đã hằn sâu trong lòng họ.**

Thế nhưng chính lòng thù hận thường dẫn đến thái độ chống cộng cực đoan nơi một số người trong hàng ngũ chống cộng, đôi khi dẫn đến các hành động chống cộng phản tác dụng, có hại cho công cuộc chống cộng chung vì tự do dân chủ cho Đất nước.

Phản tác dụng, vì trên thực tế, một số người chống cộng ở hải ngoại, đã không nắm vững mục tiêu và lý tưởng chống cộng, nên đã có các hành động “*Chống cộng chỉ vì lòng căm thù, chống cộng cho vui niềm uất hận*” chứ không phải “*Chống cộng để thắng cộng và thắng cộng để thiết lập một chế độ tự do dân chủ khác chế độ Độc tài toàn trị cộng sản*”.

Hệ quả là đôi khi họ đã trút căm thù cộng sản lên bất cứ ai có lời nói, hành động thể hiện quan điểm chống cộng khác mình, bằng những ngôn từ nặng nề, thiếu văn hóa, xúc phạm nhân phẩm, đòi tư cá nhân và quyền tự do của một công dân trong một đất nước dân chủ vào bậc nhất như Hoa Kỳ và những quốc gia dân chủ khác trên thế giới mà họ đang sinh sống.

**Nhiều người đánh giá: Đây là một hành động khùng bô tinh thần những người bất đồng chính kiến của thiểu số những người chống cộng cực đoan** (*theo nghĩa bảo thủ, độc đoán, coi quan điểm và phương thức chống cộng của mình là duy nhất đúng, tìm cách loại trừ bằng mọi giá, dù bất nhân vô đạo đối với những người có quan điểm và phương cách chống cộng khác mình, dù họ biết rõ những người ấy không phải là Việt cộng, nhưng vẫn truy chụp, đối các mũ “Việt gian, tay sai cộng sản” hay “Hòa giải hòa hợp với cộng sản” ....*) .

Tệ trạng này đã gây nhiều tác hại bất lợi cho công cuộc chống cộng chung mà chúng tôi đã có nhiều bài viết cảnh báo. Một trong những tác hại thấy được là làm gia tăng số lượng người chống cộng chán nản, bỏ cuộc, không muốn chống cộng nữa. Thậm chí có kẻ quay lại ca ngợi, nể phục cộng sản. Là vì sự thể này đã làm mất niềm tin vào sức mạnh đoàn kết, khả năng những người lãnh đạo tranh đấu chống cộng nơi các Cộng Đồng chống cộng, các chính đảng quốc gia... để thành đạt chiến thắng cuối cùng, **khí mà ngay tại hậu phương chống cộng ở hải ngoại tính tự do dân chủ đã không được tôn trọng, người chống cộng “đánh” người chống cộng với cường độ căm thù nhau như căm thù cộng sản, có khi hơn và luôn sẵn sàng chụp “nón cối, dép râu” (mà chính Việt cộng đã vất bỏ từ lâu) lên đầu những người anh em chống cộng khác mình.** ( *một giả định thực tế: nếu Việt quốc thắng Việt cộng trong cuộc chiến tranh Quốc- Cộng vừa qua hay toàn thắng trong giai đoạn chống cộng cuối cùng này, mà chính quyền rơi vào tay những người chống cộng cực đoan như thế này, số phận của những Việt cộng sẽ ra sao, có đối xử tàn bạo như Việt cộng đối với Việt quốc hay tệ hại hơn? Phải chăng Việt cộng ngoan cố bám lấy độc quyền thống trị, một trong những nguyên nhân cũng là vì “sợ bị trả thù” khi chính quyền lọt vào tay những thành phần Việt quốc chống cộng cực đoan này?*)

Nếu hiện tượng không lành mạnh này tiếp tục tồn tại trong các cộng đồng Người Việt Quốc Gia tại hải ngoại, chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến tốc độ và thời gian giành chiến thắng sau cùng của công cuộc chống cộng, dù ai cũng tin rằng chiến thắng ấy đã là một tất yếu, chỉ sớm hay muộn mà thôi.

#### **b.- Hiệu quả đối với đối phương Việt cộng.**

Các hoạt động chống cộng dưới mọi hình thức của Việt quốc 36 năm qua đều có hiệu quả bóc trần mọi điều Việt cộng nuốn che dấu có hại cho họ, để phải lộ nguyên hình trước nhân dân trong nước và cộng đồng thế giới, một chế độ độc tài toàn trị, phản dân chủ, già man, kém văn minh, luôn chà đạp và tước đoạt các quyền dân chủ, dân sinh, vi phạm nhân quyền, vi phạm luật pháp quốc tế,

cầu kết với ngoại bang buôn dân bán nước, phản lại quyền lợi Đất nước, Dân tộc và Tổ Quốc Việt Nam...

Chính những hoạt động chống cộng có hiệu quả này đã gây khó khăn không ít cho Việt Cộng trên trường quốc tế, ảnh hưởng đến uy tín, các quyền lợi song phương cũng như đa phương của Việt cộng, tập đoàn lãnh đạo hàng đầu Việt cộng gặp khó khăn trở ngại khi phải cúi mặt trốn chạy trong những chuyến công du nước ngoài, trước các cuộc biểu tình săn đuổi của Việt quốc chống cộng ty nạn cộng sản khắp nơi.....Tuy nhiên tất cả các hiệu quả này nếu có làm suy yếu chế độ Việt cộng, thì vẫn chưa lũy đủ sức nặng thừa đủ làm sụp đổ chế độ Việt cộng để có được thành quả sau cùng. Vì sao? – (*Chúng tôi xin lý giải ở phần sau*).

### **c)- Hiệu quả trên trường quốc tế.**

Các hoạt động chống cộng dưới mọi hình thức của Việt quốc 36 năm qua đều có hiệu quả thúc đẩy công luận nhân dân, các chính phủ quốc gia dân chủ, Liên Hiệp Quốc, các tổ chức bảo vệ nhân quyền quốc tế, các cơ quan tài phán quốc tế quan tâm hỗ trợ, gia tăng áp lực và có hành động can thiệp lên nhà cầm quyền Việt cộng theo chiều hướng có lợi cho mục tiêu tối hậu của công cuộc chống cộng của Việt quốc: **tiêu diệt chế độ độc tài toàn trị cộng sản, thiết lập chế độ dân chủ đa nguyên cho Quê Mẹ Việt Nam.**

Tất nhiên hiệu quả ít nhiều còn tùy thuộc vào ý chí chủ quan của chính phủ các quốc gia, các tổ chức quốc tế có ảnh hưởng với Việt cộng, để có cách hành xử, biện pháp hiệu quả hay không. Cách hành xử hay các biện pháp chế tài thường được các chính phủ rút ra từ căn bản tính toán lợi ích thiết hơn trên các mặt trong mối quan hệ với Việt cộng. Thành ra, Việt quốc cũng phải lưu ý đến thực chất này để chủ động tính toán trong các hoạt động chống cộng muốn tìm hiệu quả từ áp lực quốc tế.

## **III/- THÀNH QUẢ VÀ TRIỂN VỌNG TƯƠNG LAI**

Vấn đề đặt ra là: công cuộc chống cộng 36 năm qua của Việt Quốc đã đem lại thành quả gì và triển vọng tương lai ra sao?

### **1.- Thành quả (*Fruits, results*)**

a)- Ý nghĩa từ ngữ: Thành quả khác hiệu quả và thành quả của mỗi hoạt động chống cộng khác thành quả sau cùng của công cuộc chống cộng.

Chẳng hạn, một cuộc biểu tình chống cộng trước lãnh sự quán Việt cộng tố cáo, lên án nhà cầm quyền Việt cộng bắt bớ, đàn áp, giam cầm những người bất đồng chính kiến đấu tranh ôn hòa cho các quyền dân chủ, dân sinh trong nước. **Hoạt động chống cộng này có hiệu quả đối với nội bộ Việt quốc, với đối phương Việt cộng và với công luận quốc tế như chúng tôi đã phân tích trình bày ở trên, nhưng có thể không đạt thành quả trực tiếp là buộc được nhà cầm quyền Việt cộng phải thả các nhà bất đồng chính kiến bị bắt cầm tù hay chấm dứt đàn áp.**

Tuy nhiên, thành quả này có thể đạt được gián tiếp nếu cuộc biểu tình có kháng thư, thỉnh nguyện thư gửi đến các chính phủ có ảnh hưởng, như Hoa Kỳ chẳng hạn, tạo áp lực buộc được nhà cầm quyền Việt cộng phải làm theo những đòi hỏi của cuộc biểu tình của Việt quốc. *(Nếu các chính phủ có ảnh hưởng, như Hoa Kỳ quan tâm, thực sự can thiệp và áp lực bằng một biện pháp hữu hiệu).* **Thế nhưng đây vẫn chỉ là một thành quả nhất định (hay là thắng lợi từng bước) của một hoạt động đấu tranh chống cộng, tích lũy, phát triển theo thời gian để tạo ra thành quả cuối cùng (Final fruits, final results) hay là thắng lợi sau cùng của công cuộc chống cộng (tiêu diệt nhà cầm quyền và chế độ độc tài Việt cộng, thiết lập chế độ dân chủ đa nguyên).**

b)- Như vậy 36 năm chống cộng Việt quốc chưa tạo được thành quả cuối cùng hay chiến thắng cuối cùng của công cuộc chống cộng, chỉ tạo thành quả của từng hoạt động chống cộng và đạt một phần thành quả toàn cuộc hay một phần chiến thắng sau cùng một cách gián tiếp.

Theo ý nghĩa từ ngữ trên, nếu Việt quốc coi thành quả toàn cuộc hay là thành quả cuối cùng của công cuộc chống là phải thành đạt mục tiêu tối hậu: **tiêu diệt nhà cầm quyền và chế độ độc tài Việt cộng, thiết lập chế độ dân chủ đa nguyên**, thì các hoạt động chống cộng 36 năm qua của Việt quốc vẫn chưa đạt

thành quả tối hậu này, chỉ có những hiệu quả trong các hoạt động chống cộng nhất định.

Tuy nhiên, chính những hoạt động chống cộng có hiệu quả đã tác động gián tiếp qua các lực đẩy, lực xoay quốc tế theo chiều hướng chiến lược toàn cầu ,tạo áp lực hiệu quả đối với Việt cộng, để đã có được một phần thành quả tối hậu hay một phần chiến thắng sau cùng của công cuộc chống cộng.

Một phần thành quả toàn cuộc chống cộng đó là:nhà cầm quyền và chế độ độc tài cộng sản tại Việt Nam trên thực tế đã bị **“Biến chất cộng sản”** thành **“chất tư sản”(đỏ)** dù chưa **“chuyển thể độc tài toàn trị”** qua **“Dân chủ đa nguyên”**. Một phần thành quả này đã đạt được một cách gián tiếp qua sách lược chống cộng mới của Hoa Kỳ nói riêng và các cường quốc cực nói chung (*Chiến lược toàn cầu hóa*).

Bởi vì sách lược mới của Hoa kỳ là **“Diệt cộng”** trong **“Môi trường mật ngọt kinh tế thị trường”**(sau khi không thành công hay không muốn thành công với chiến lược **“Diệt cộng”** trong **“Môi Trường mật đắng”** là sức mạnh quân sự qua chiến tranh, trong Chiến Lược Quốc Tế cũ **“Chiến tranh ý thức hệ”** ).

Vì rằng **“Mật ngọt chết ruồi”** (theo ý nghĩa tục ngữ dân gian), trong **“Môi trường mật ngọt kinh tế thị trường”**các cán lớn, cán nhỏ đảng viên cộng sản và cả cái **“Chính quyền chuyên chính vô sản”** Việt cộng đã như những con ruồi sa vào hũ mật, cũng **“đã biến chất”** và **“sẽ biến thể hoàn toàn”** ở cuối quá trình tiêu vong.Việt cộng đã và đang bị **“Môi trường mật ngọt kinh tế thị trường”**hóa thân tịnh tiến theo đúng quy luật duy vật biện chứng**“Lượng đổi, chất đổi”** (*lượng độc tài tiêu vong, lượng dân chủ lớn dần triệt tiêu độc tài, hình thành dân chủ đa nguyên, như nước đun sôi đến 100 độ C thì biến thành thể hơi*).

Trên thực tế,ai cũng thấy sách lược chống cộng mới của Hoa Kỳ dường như không còn chủ trương **“ lật đổ để thay thế Việt cộng mà muốn cải tạo Việt cộng thành công cụ chiến lược mới của mình”**.

Hoa Kỳ không chủ trương **“Lật đổ để thay thế”** có lẽ vì thực tế đã không tìm được một lực lượng chống cộng đối trọng nào

khả dĩ có đủ sức mạnh lật đổ và khả năng thay thế Việt cộng, **tốt hơn là cải tạo tại chỗ cái chính quyền Việt cộng, biến Việt cộng thành công cụ chiến lược mới trong vùng của mình.** Vì vậy mà ngay khi cuộc chiến tranh Quốc- Cộng chấm dứt ít lâu, tài liệu giải mật sau này cho biết là Việt cộng đã để mắt cơ hội nắm lấy bàn tay cứu vớt của Hoa Kỳ đưa ra (*do đầu óc thiên cận, mang ảo tưởng là kẻ chiến thắng nên làm cao giá đòi Mỹ bồi thường chiến tranh như điều kiện tiên quyết...*). Phải đợi 20 năm sau (1975-1995) khi Việt cộng thất bại hoàn toàn cái gọi là công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam, dù cố gắng **“Đổi mới”** vẫn không cứu vãn được tình hình, một lần nữa Hoa Kỳ đã đưa bàn tay ra và Việt cộng đã không còn dám bỏ lỡ cơ hội vội nắm lấy.

Đến nay 16 năm trôi qua (1995-2011) Hoa Kỳ đã tương kế tựu kế đổi **“Đối thủ Việt cộng trong môi trường mật đắng chiến tranh trong quá khứ”** thành **“Đối tác Việt cộng trong môi trường mật ngọt kinh tế thị trường trong hiện tại”** để tịnh tiến cải tạo, chuyển đổi **“Việt cộng độc tài toàn trị”** qua **“Việt Nam Dân chủ đa nguyên”** làm công cụ chiến lược mới của Mỹ trong vùng, theo đúng yêu cầu của thể chiến lược toàn cầu mới của Mỹ và các cực cường nói chung.

Mỹ đã cải tạo con người về nhân sự lãnh đạo bộ máy Đảng và Nhà nước Việt cộng bằng sự thay thế dần, với sự đẩy đưa sao đó để loại trừ thành phần lãnh đạo già nua, bảo thủ và cực đoan, duy ý chí, ra khỏi guồng máy quyền lực bằng qui chế 65 tuổi phải về hưu chẳng hạn. Những cán bộ đảng viên tại chức tại quyền thì được cho đi tu nghiệp tại các nước dân chủ tư bản, nhiều nhất vẫn là Hoa Kỳ. Con cái cán bộ đảng viên và cả dân thường có khả năng tài chánh đều được tự do du học tại các nước dân chủ tư bản, đông nhất vẫn là Hoa Kỳ. Thực tế ai cũng có thể suy đoán được kết quả ở cuối quá trình cải tạo con người này là gì.

Việt cộng chắc cũng biết rõ ý đồ này của Mỹ, nên cho dù **“Đảng ta”** miệng có la hoảng, cảnh giác đảng viên về cái gọi là **“Âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù nghịch”**, thì thực tế chân vẫn phải chạy theo và bị **“diễn biến ấy”** lôi đi xềnh

xệch không sao cưỡng lại được. **Diễn biến đó là: cán bộ đảng viên cộng sản đã bị tư sản hóa từng bước** (trở thành tư bản Đỏ), **nhà nước được tư bản hóa từng phần** (tiến trình giải tư công, nông, thương nghiệp quốc doanh...), **chế độ thì được dân chủ hóa tịnh tiến** (đã phải trả lại cho nhân dân nhiều quyền dân chủ, dân sinh so với hơn 15 năm trước đây, dù còn ít nhiều hạn chế...). Dẫu sao, Việt cộng cũng biết rằng đi theo chiều hướng này là tốt nhất, vẫn giữ được phần nào quyền lợi cho một tập đoàn thống trị sau khi **“chế độ độc tài toàn trị”** phải **“Biến thể qua dân chủ đa nguyên”**. Một chiều hướng không thể đảo ngược và Việt cộng cũng không có sự lựa chọn con đường nào khác hơn.

Trong thực tế hiện nay tại Việt Nam, như chúng tôi đã trình bày nhiều lần, cái gọi là Đảng Cộng sản Việt Nam và chế độ Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã **“Biến chất hoàn toàn”** chỉ còn **“Đỏ vỏ xanh lòng”**. Nghĩa là những băng hiệu **“Đảng và chế độ”** chỉ là giả mạo vẫn được trưng lên theo kiểu gian thương **“Treo đầu dê bán thịt chó”** để thêm thời gian độc quyền thủ lợi của một tập đoàn cố bám giữ thống trị độc quyền mà thôi.

Vì vậy, **trong 36 năm qua, theo nhận định của chúng tôi, tất cả những hoạt động chống cộng nào đi đúng chiều hướng sách lược “diệt cộng” trên đây của Hoa Kỳ, phù hợp với chiều hướng chiến lược toàn cầu mới, đều góp phần gián tiếp tạo ra một phần thành quả nêu trên.** Những hoạt động chống cộng nào đi ngược với sách lược này đều là phản tác dụng, làm chậm tốc độ **“Biến chất”** và **“Chuyển thể”** Việt cộng theo chiều hướng chiến lược toàn cầu mới của các cường quốc cực (thị trường tự do hóa toàn cầu về kinh tế, dân chủ hóa toàn cầu về chính trị).

**Tỷ dụ điển hình:** sách lược chống Việt cộng mới của Hoa Kỳ đi từ bãi bỏ cấm vận, thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt cộng, coi Việt cộng là đối tác không còn là đối phương, chủ trương khuyến khích, mở rộng, tăng cường đầu tư vào Việt Nam, để gia tăng **“nồng độ ngọt”** của môi trường **“Mật ngọt kinh tế thị trường”** hầu tăng tốc **“diệt con ruồi Việt cộng”** trong môi trường này.



Trong khi đó Việt quốc chủ trương và đẩy mạnh các hoạt động chống đầu tư vào Việt Nam, là duy ý chí trái với sự phát triển thực tiễn, nên không có hiệu quả mà còn phản tác dụng. Vì thế trong một số bài viết trước đây, để có hình tượng của hoạt động trái chiều này, chúng tôi đã dùng cụm từ **“Chống cộng theo kiểu con lạc đà chui đầu xuống bãi cát”** (theo nghĩa bất kể mọi biến chuyển của tình hình thực tế, không điều chỉnh, không cải tiến các hoạt động chống cộng cho phù hợp để có hiệu quả) hay **“Chống cộng theo kiểu đánh phèng la”**, (tương tự như vai trò của đoàn người đánh phèng la, khua chiêng, gõ mõ khuấy động trong một cuộc đi săn để con mồi hoảng sợ đi vào tầm bắn của người thợ săn để bị giết).

Vì như trên đã trình bày, mọi hoạt động dưới mọi hình thức chống cộng 36 năm qua của Việt quốc (Hội thảo, mít-tinh, biểu tình lên án tố cáo Việt cộng...) thực tế đều chỉ có hiệu quả đẩy đưa Việt cộng vào tầm ngắm của áp lực quốc tế để bị **“giết chết từ từ”** (đẩy đưa lùi dần về phía dân chủ...)

Chính vì vậy, một phần thành quả nêu trên (**Việt cộng biến chất**), Việt quốc đã chỉ đạt được gián tiếp qua sách lược chống cộng mới của Hoa Kỳ và quốc tế **“Diệt cộng sản hậu chiến tranh lạnh”** (toàn cầu) hay **“Diệt Việt cộng hậu Chiến tranh Quốc-Cộng”** (tại Việt Nam).

c) Vì sao Việt quốc chỉ đạt được hiệu quả, vẫn chưa đạt thành quả sau cùng?

Bởi vì 36 năm qua Việt quốc đã không làm thay đổi được cán cân lực lượng để mạnh hơn Việt cộng, dù Việt quốc mỗi ngày một mạnh hơn, Việt cộng mỗi ngày một suy tàn, nhưng vẫn chưa sụp đổ, vì Việt cộng biết cách luồn lách thoát hiểm bằng đối sách **“Mềm nắn, rắn buông”** cố gắng giữ cho cường độ phản kháng của quần chúng nhân dân ở dưới biên độ **“Tức nước vỡ bờ”** và nhượng bộ có mức độ vừa đủ trước áp lực quốc quốc tế.

Vì rằng, theo binh pháp cổ kim, trong bất cứ cuộc phân tranh hay chiến tranh nào giữa hai phe, bên nào mạnh sẽ thắng. Việt quốc khởi động giai đoạn chống cộng hậu chiến tranh Quốc-Cộng

ở thế yếu so với đối phương Việt cộng. **Muốn thắng Việt cộng, Việt quốc phải làm sao ngày một mạnh hơn Việt cộng thì mới thắng được Việt cộng, mới giành được thành quả sau cùng.**

Thế nhưng thực tế Việt quốc sau 36 năm chống cộng, dù có phát triển theo chiều hướng ngày một mạnh hơn, song đã không đủ thế lực mạnh hơn Việt cộng để thắng cộng được, dù Việt cộng ngày một suy yếu mà không sụp đổ. Vì sao?- Là vì:

- **Về mặt tổ chức** Việt quốc đã không hình thành được một tổ chức chống cộng thống nhất, đối trọng với Cộng đảng Việt Nam, để lãnh đạo toàn diện công cuộc chống cộng.

- **Về sách lược chống cộng**, Việt quốc đã không đưa ra được một sách lược chống cộng toàn diện chung, khả thi, hiệu quả và có sức thuyết phục quần chúng chống cộng hải ngoại, nhất là nhân dân trong nước: **rằng sách lược ấy nhất định sẽ tiêu diệt được chế độ độc tài toàn trị cộng sản, và sau đó nhất định Việt quốc sẽ xây dựng thành công chế độ dân chủ đa nguyên và thực hiện một quốc kế dân sinh đem lại cho nhân dân một đời sống ấm no, tự do, hạnh phúc trong một xã hội công bình hơn những gì thực tế Việt cộng đã làm từ khi nắm quyền trên một nửa nước (1954-1975) và trên cả nước (1975-1991).**

- **Về lực lượng chống cộng**, không có các lực lượng võ trang như Việt cộng (*quân đội, công an...*), **chỉ có quần chúng ở hải ngoại và nhân dân trong nước là lực lượng chống cộng chủ yếu của Việt quốc.** Nhưng quần chúng nhân dân vốn ô hợp, muốn huy động được sức mạnh này cần được tổ chức và lãnh đạo có hệ thống và quy củ, được huấn luyện, truyền truyền học tập để mọi người tin tưởng, tham gia đóng góp công của vào việc thực hiện sách lược chống cộng toàn diện chung, khả thi và hữu hiệu.

Thế nhưng thực tế, **36 năm qua cả ba yêu cầu căn bản tổng quát trên Việt quốc đã không làm được để có sức mạnh vượt trội, làm thay đổi cán cân lực lượng khả dĩ tiêu diệt được Việt cộng, chưa nói gì đến việc Việt quốc vẫn chưa đưa ra được một quốc kế dân sinh ưu việt hơn Việt cộng, khả thi, có tính thuyết phục được quần chúng hải ngoại và nhân dân trong nước.** Thực tế cho đến nay vẫn là:

### - Về đối nội:

**Đối với Việt cộng, vẫn chiếm ưu thế về tổ chức**, với một đảng cộng sản duy nhất có tính tổ chức và kỷ luật cao, độc chiếm lãnh đạo chính quyền trong một chế độ độc tài toàn trị, có lực lượng vũ trang quân đội, cảnh sát công an bảo vệ chính quyền độc tài (*chuyên chính vô sản*) cai trị nhân dân.

Sau một thời gian cai trị lâu dài Việt cộng đã thiết lập và củng cố được một hệ thống đảng và chính quyền **cai trị bằng chính sách hai mặt: tuyên truyền lừa mị để thuận phục** (*Bàn tay nhung*) và **kềm kẹp, sắt máu, theo dõi, kiểm soát từng người dân, trấn áp làm tê liệt sức phản kháng của nhân dân...**(*Bàn tay sắt*), dù mức độ thuần hóa không đến nỗi như nhân dân Bắc Triều tiên dưới chế độ độc tài toàn trị cộng sản Bắc Hàn, sau hơn 60 năm thống trị độc quyền sắt máu của đảng Lao Động Triều Tiên, đã biến nhân dân Triều tiên thành những “**người máy**”, khóc cười theo sự bấm nút của “**Đảng và nhà nước**”, hay những “**Con Vật người**” suy nghĩ, hành động, khóc cười theo lệnh của “**Lãnh tụ vĩ đại tối cao**” như con chó của thí nghiệm Pavlov : làm theo đúng ý chủ thì được cho ăn một miếng thịt, làm sai thì bị bỏ đói, trừng phạt roi vọt( *Vì thế mới có cảnh nghịch lý làm thế giới kinh ngạc, nhân dân Triều Tiên khóc Kim Chính Nhật như cha chết, dù ông ta là một nhà độc tài tàn bạo cha truyền con nối, đứng đầu một tập đoàn thống trị độc tài đã áp bức, bóc lột, tước đoạt các quyền dân chủ, dân sinh, nhân quyền của họ hơn 60 năm qua , mà nay còn phải khóc thương, phải tung hô và tỏ lòng trung thành tuyệt đối với Kim Chính Vân con trai út Kim Chính Nhật, tuổi đời mới bước qua tuổi trưởng thành, là lãnh tụ vĩ đại, tối cao kế tục sự nghiệp cầm đầu một tập đoàn thống trị sắt máu tiếp tục độc quyền áp bức bóc lột họ! )*

**Trong khi đó, Việt quốc ở thế yếu về tổ chức, về nhân sự lãnh đạo, về lực lượng chống cộng và sách lược chống cộng.**

Về **tổ chức**, Việt quốc không có được một tổ chức chống cộng thống nhất ở hải ngoại cũng như trong nước, được hệ thống hóa theo cấp độ từ thượng tầng cấu trúc đến hạ tầng cơ sở để có thể đấu tranh “**cài răng lược với Việt cộng**”.

**Về nhân sự lãnh đạo**, Việt quốc không có bộ phận tham mưu lãnh đạo tối cao khả dĩ đối trọng được với vai trò lãnh đạo duy nhất của Cộng đảng Việt Nam. Mặc dầu Việt quốc có số lượng đông đảo người tài giỏi về trí tuệ và khả năng lãnh đạo hơn bộ phận lãnh đạo Việt cộng (*Bộ chính trị và Ban Bí thư Cộng đảng Việt Nam*), song vẫn không qui tụ được. Thành ra có thể nói hôm nay Việt quốc chỉ có “khôn lỏi” cá nhân, cái khôn của 1000 chiếc “Đũa cẩu” không bó lại được với nhau, so với cái khôn của 100 chiếc đũa con Việt cộng bó lại được với nhau nên vẫn cứng hơn. Nói cách khác **Việt quốc** “khôn cá nhân” mà “**Dại tập thể**”, còn **Việt cộng** “ngu cá nhân” mà “*khôn tập thể*”

**Về sách lược chống cộng**, Việt quốc thiếu một sách lược chống cộng chung cho hải ngoại cũng như trong nước, chống cộng theo kiểu “**Đánh võ tự do**”, mỗi tổ chức, mỗi cá nhân hay tập thể lớn nhỏ có cách chống cộng riêng, nên đôi khi vì lý do này hay lý do khác vừa chống cộng, vừa chống phá lẫn nhau tự làm suy yếu nội bộ và chống cộng không hiệu quả.

**Về lực lượng chống cộng**, Việt quốc không có lực lượng võ trang, chỉ dựa vào sức mạnh của quần chúng là khối người Việt tỵ nạn cộng sản ở hải ngoại và nhân dân trong nước. Quần chúng thì ô hợp, muốn vận dụng được sức mạnh quần chúng cần phải đoàn ngũ hóa và lãnh đạo đấu tranh theo một sách lược chống cộng chung. Tại hải ngoại cũng như trong nước 36 năm qua, Việt quốc đã chưa làm được việc này.

**Tại hải ngoại**, trong bầu không khí tự do, quần chúng tham gia các hoạt động chống cộng có tính tự phát, nặng về cảm tính (*căm thù Việt cộng mà tham gia chống cộng, không quan tâm đến hiệu quả*) nên không bền chí đấu tranh, không đều vì thiếu lãnh đạo, thiếu cơ quan tuyên truyền có sách lược để lôi kéo quần chúng tham gia, để quần chúng thấy được, tin tưởng vào sự tất thắng “**chính nghĩa quốc gia**”, để kiên trì đấu tranh nhằm thành đạt mục tiêu tối hậu của công cuộc chống cộng (**Diệt cộng, dân chủ hóa đất nước**).

Vì hoàn cảnh cuộc sống, chính nhân sự trong hàng ngũ lãnh đạo các hoạt động chống cộng ở hải ngoại thuộc các chính đảng

hay các tổ chức chống cộng cũng như quần chúng không thể tham gia toàn tâm, toàn lực và toàn thời gian cho công cuộc chống cộng được, chỉ chống cộng theo phong trào, sau mỗi hoạt động chống cộng ai về nhà nấy lo cho cuộc sống cá nhân, gia đình...

**Nhân dân trong nước**, sau 36 năm bị Việt cộng cai trị sắt máu, đa số đã an phận chịu đựng dù còn ý thức chống cộng song bị liệt ý chí, đã không dám có hành động phản kháng dù là tự phát cá nhân trong nhiều năm dài. Chỉ trong thời khoảng 15 trở lại đây, do tác động của chiến lược toàn cầu mới, tình hình trong nước biến chuyển theo chiều hướng **“diễn biến hòa bình”** như đã trình bày ở phần trên, ý thức phản kháng của nhân dân trong nước mới dần dần phục hồi, khởi phát trong một bộ phận nhân dân có hoàn cảnh tiếp cận, tiếp thụ những trào lưu tư tưởng dân chủ tiến bộ, nếp sống văn minh, có được nhận thức tiên tiến, bằng hành động chống cộng, đi từ tự phát cá nhân đến tự giác có tính tổ chức. Một số đảng phái, tổ chức đấu tranh mới trong nước đã hình thành. Một vài tổ chức chống cộng ở hải ngoại cũng đã thức thời phát triển tổ chức và đưa hoạt động vào trong nước. Nhưng các tổ chức chống cộng trong ngoài này vẫn chưa đủ lực phát huy sức mạnh của quần chúng tổng nổi dậy lật đổ bạo quyền.

Việt cộng tất nhiên cũng nhìn thấy nguy cơ cần ngăn chặn, nên đã phải trấn áp, nhưng không còn triệt để và tàn bạo như những thời khoảng trước đây, vì thời thế đã đổi thay, chiều hướng mới không thể đảo ngược **“Độc tài toàn trị cộng sản phải bị tiêu vong từng bước, dân chủ đa nguyên sẽ hình thành ở cuối quá trình tiêu vong này”**. Do đó, mọi nỗ lực trấn áp nhân dân của Việt cộng theo kiểu **“Mềm nắn, rắn buông”** cũng chỉ là để níu kéo thêm thời gian độc quyền thống trị cho Cộng đảng Việt Nam mà thôi.

#### **- Về đối ngoại.**

Việt Cộng cũng vẫn chiếm ưu thế hơn Việt quốc.

**Đối với Việt cộng**, có ưu thế của một quốc gia, có lãnh thổ, nhân dân và một chính quyền, tuy không chính thống, không chính đáng, không chính danh và bất hợp pháp đối với quốc dân

Việt Nam (*Vì không phải là chính quyền của dân, do dân và vì dân, mà là một chính quyền của đảng, do đảng và vì đảng CSVN*), nhưng về đối ngoại được quốc tế **thừa nhận thể hợp thức, hợp lệ hay hợp cách (regular government) theo công pháp quốc tế** (*Vì hội đủ các yếu tố cấu thành một quốc gia: lãnh thổ, dân cư và chính quyền*), **nên được coi là một chính quyền chính thức (official government) của quốc gia Việt Nam trong cộng đồng quốc tế, dù không nhất thiết, không thể là một chính quyền hợp pháp (Legal government) đối với quốc dân Việt Nam.**

**Đối với Việt quốc**, thất thế đối ngoại vì không có những yếu tố mà đối phương Việt cộng có. Việt quốc lại đã không tạo được ưu thế trên trường quốc tế bằng chính nghĩa chống cộng của mình, một chính nghĩa phù hợp với chiều hướng của thể chiến lược toàn cầu mới: **“*triệt tiêu các chế độ độc tài, kinh tế chỉ huy, hình thành chế độ dân chủ, với kinh tế thị trường tự do*”**.

**Tạo ra ưu thế đối ngoại**, chẳng hạn nếu như ngay từ khởi đầu giai đoạn chống cộng hậu chiến tranh Quốc-Cộng, Việt quốc tiếp tục duy trì Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa (*lưu vong*), với Lưỡng Viện Quốc hội, Tối Cao Pháp Viện ...trên căn bản các Hiệp Định Geneve 1954 và Hiệp Định Paris 1973. Các cơ quan đầu não này sẽ đặt bản doanh ở quốc gia nào cho phép, như Ấn Độ cho phép Chính phủ Tây Tạng lưu vong tá túc sau ngày Tàu cộng thôn tính quốc gia Tây Tạng. Nếu không thì các nhân sự của các cơ quan đầu não này, dựa vào luật pháp quốc gia sở tại thành lập một tổ chức chống cộng thống nhất, lãnh đạo tối cao công cuộc chống cộng, với cơ cấu tổ chức và điều hành các ban ngành như chính quyền của một quốc gia, có ngân sách...để tiến hành công cuộc chống cộng phù hợp với hoàn cảnh thực tế;hoạch định và lãnh đạo thực hiện các hoạt động chống cộng đồng bộ, đều khắp theo một sách lược chống cộng chung,tạo tư thế tranh thủ sức hậu thuẫn quốc tế trên mặt trận ngoại giao.....

**Tựu chung trên thực tế, Việt quốc chống cộng 36 năm qua vẫn không và vẫn chưa làm được như trên về mặt đối nội cũng như đối ngoại.**Vì vậy đã không làm thay đổi được cán cân

lực lượng với Việt cộng. Mặc dầu hầu hết các hoạt động chống cộng đều có hiệu quả đem lại những thành quả nhất định, song những hiệu quả và thành quả ấy vẫn chưa **“Góp gió thành bão”** giật sập chế độ độc tài toàn trị Việt cộng được.

Nghĩa là, trong quá khứ Việt quốc đã không tạo được sức mạnh và sức nặng thừa đủ để lãnh đạo nhân dân nhận chìm và làm tiêu vong Việt cộng khi thời cơ đến. Chẳng hạn vào thời điểm những năm giữa thập niên 80, khi Việt cộng sa lầy nghiêm trọng vào vũng lầy của những khó khăn chống chọi không lối thoát và lòng dân bắt đầu đến tận cùng, để sau đó Việt cộng đã tự giải cứu bằng con đường **“Đổi mới”**.

Nhưng chính sự **“Đổi mới”** này cũng đã là tiền đề làm tiêu vong Việt cộng về mặt bản thể, đã **“biến chất”** và sẽ **“Biến thể”** hoàn toàn ở cuối quá trình tiêu vong. Việt quốc có thể sẽ lại mất cơ hội chủ động giành thành quả cuối cùng ở cuối quá trình tiêu vong này nếu như vẫn duy trì nguyên trạng chống cộng như 36 năm qua.

## **2.- Triển vọng tương lai.**

Như thế là sau 36 năm Việt quốc chống cộng vì tự do dân chủ cho Đất nước vẫn chưa đạt thành quả tối hậu. Vậy triển vọng tương lai sẽ là gì?

Theo nhận định của chúng tôi, sự nghiệp chống cộng của Việt quốc có hai triển vọng:

### **a)- Triển vọng 1:**

**Nếu Việt quốc tiếp tục duy trì nguyên trạng chống cộng như 36 năm qua về cơ cấu tổ chức (phân tán), nhân sự lãnh đạo (đa đầu...) sách lược chống cộng riêng lẻ hay không có sách lược gì, khuynh hướng chống cộng bảo thủ vẫn đóng vai chủ đạo chống cộng và tìm cách triệt hạ khuynh hướng chống cộng cấp tiến. Cả hai khuynh hướng chống cộng này tiếp tục chống phá, tiêu diệt nhau bằng mọi cách, mọi giá và các hoạt động chống cộng vẫn theo kiểu đánh võ tự do, nặng về cảm tính căm thù hơn là lý tính hiệu quả để thắng cộng...,thì thành quả tối hậu của sự nghiệp chống cộng vẫn cũng sẽ đạt được, song chỉ**

**thành đạt sau một thời gian lâu dài hơn** (*dự đoán từ 10-20 năm*), **do tốc độ chậm, cường độ tấn công yếu.**

Nếu coi thành quả tối hậu đạt được sau này ấy là một chiến thắng của Việt quốc, thì thực chất đó chỉ là một **“Chiến thắng ăn theo”** chiến lược toàn cầu mới của các cường quốc cực (*thị trường tự do hóa toàn cầu, dân chủ hóa toàn cầu*) đã tạo ra những lực đẩy, lực xoay bào mòn nội tạng Việt cộng, phá đổ từng phần, đẩy đưa Việt cộng lùi dần về phía dân chủ và làm tiêu vong hoàn toàn chế độ độc tài toàn trị Việt cộng, hình thành chế độ dân chủ đa nguyên ở cuối quá trình tiêu vong này.

Thành quả này ví như **“Trái sung Việt cộng”** đến ngày **“Chín rụng”** chứ không rơi rụng sớm hơn (*do sức rung của lực lượng chống cộng quá yếu*). Sự chín rụng này xảy ra cùng lúc hay có thể trễ hơn so với tuổi đời thế hệ lãnh đạo và tham gia chống cộng hôm nay (*thuộc thế hệ một hay một rưỡi*), vì đã qua đi theo qui luật đào thải của thời gian mà không còn cơ hội chứng kiến sự tiêu vong của đối phương Việt cộng và sự hình thành chế độ dân chủ đa nguyên cho Đất nước.

### **b) Triển vọng 2:**

Nếu các khuynh hướng chống cộng bảo thủ và cấp tiến của Việt quốc ngồi lại được với nhau, hay ít ra đường ai nấy đi, không tìm cách loại trừ nhau mà chấp nhận cùng tồn tại để thành đạt mục tiêu tối hậu chung bằng hai phương cách khác nhau.

Thế nhưng dù hợp nhất hay cùng tồn tại, cả hai khuynh hướng chống cộng bảo thủ và cấp tiến đều phải duyệt xét, điều chỉnh lại toàn bộ cơ cấu tổ chức, bộ phận lãnh đạo, lực lượng chống cộng, sách lược chống cộng một cách phù hợp với chiến lược toàn cầu mới của các cường quốc cực, nhất là sách lược **“diệt cộng hậu Chiến tranh Lạnh”** (*hay là Chiến Tranh Ý Thức Hệ*) của Hoa Kỳ. Trong điều kiện này, thành quả tối hậu của sự nghiệp chống cộng vì tự do dân chủ cho đất nước của Việt quốc sẽ thành đạt trong một thời gian ngắn hơn (*dự kiến 5 – 10 năm*) và chủ động hơn. Nghĩa là



thành quả tối hậu này sẽ là một **“Chiến thắng chủ động của Việt quốc”**.

Một cách đại cương cần duyệt xét và điều chỉnh cho phù hợp:

### **1. Cơ cấu tổ chức điều hành và bộ phận lãnh đạo chống cộng:**

**Thay vào cơ cấu lãnh đạo chống cộng đa đầu như hiện nay** (các Tổ chức Cộng Đồng, các Chính đảng quốc gia, các tổ chức đấu tranh, các nhóm hay cá nhân thân hào nhân sĩ...) **bằng một cơ cấu tổ chức và bộ phận lãnh đạo thống nhất: nhất thể nhất đầu** (nếu hai khuynh hướng kết hợp được), hay **nhất thể lưỡng đầu hay nhất thể đa đầu** (nếu hai khuynh hướng chống cộng song song tồn tại) để cùng lãnh đạo toàn cuộc chống cộng ở hải ngoại và trong nước theo một sách lược chung và riêng một cách phù hợp, có hiệu quả (không đối chọi, mâu thuẫn, phản tác dụng).

**Cơ cấu tổ chức và bộ phận lãnh đạo chung này**, với đầy đủ các ban ngành như một chính quyền để nắm rõ tình hình **“Ta và địch”** và nắm bắt kịp thời những chuyển biến tình hình quốc nội cũng như thế giới. Như vậy mới có những đối sách chủ động, kịp thời, có hiệu quả trên các mặt đấu tranh chủ yếu: Chính trị (vận dụng và huy động sức mạnh nội lực...), ngoại giao (quốc tế vận huy động sức mạnh ngoại lực...) truyền thông, an ninh tình báo, lực lượng vũ trang (để xử dụng khi tình thế đòi hỏi, tỷ như Việt cộng phút chót vẫn ngoan cố bám quyền như tập đoàn độc tài Kadhafi xứ Lybia đã làm hay Al-Assad xứ Syria đang làm...)

**Hệ thống tổ chức theo cấp bộ từ trung ương đến các địa phương** trong nước cũng như hải ngoại để lãnh đạo quần chúng chống cộng theo đúng sách lược chung.

**Bộ phận lãnh đạo tối cao cũng như các cấp bộ** bao gồm những người tài đức, có tinh thần chấp hành kỷ luật nghiêm túc, dân thân quen mình cho sự nghiệp chống cộng, có kiến thức, thành tích và kinh nghiệm chống cộng do dân cử (ở hải ngoại) hay suy cử từ các cấp bộ địa phương (trong

nước). Những người này cần được huấn luyện, học tập chủ trương, đường lối, sách lược chống cộng chung, kỹ năng lãnh đạo, vận động quần chúng đấu tranh trong mọi tình huống, tạo điều kiện hoạt động toàn thời gian cho cán bộ nòng cốt, đem hết tâm lực phục vụ cộng cuộc chống cộng theo sách lược chống cộng chung. *(Chứ không hoạt động bán thời gian, thích thì làm, không thích hay bất mãn thì thôi, chống cộng kiểu tài tử, chống cộng theo kiểu đánh võ tự do, ai muốn chống cộng kiểu nào cũng được, chống cộng theo kiểu phong trào, sau các hoạt động, lãnh đạo cũng như quần chúng tham gia, ai về nhà nấy, không họp bàn tổng kết hiệu quả, thành quả, kiến điểm rút kinh nghiệm... như thực trạng chống cộng bao lâu nay)*

## **2.- Điều chỉnh Sách lược chống cộng:**

**Điều chỉnh** (*correct, readjust*) hay cải tiến (*Improve*) khác với thay đổi (*change*) hay đổi mới (*Innovate, innovation*), nên điều chỉnh Sách lược chống cộng (*Correct the anti-communist tactics*) chỉ cần cải tổ cơ cấu tổ chức, nhân sự điều hành, sách lược chống cộng sao cho phù hợp với thực tế và có hiệu quả trong các hoạt động chống cộng hiện nay. Nghĩa là sự điều chỉnh bằng cách duyệt xét lại toàn bộ các mặt trên, để giữ lại những gì còn hữu dụng, loại bỏ những gì lỗi thời, phản tác dụng, thêm vào những cái mới phù hợp thực tiễn, có hiệu quả.

**Sự cải tiến như vậy có tính kế thừa, sẽ kết hợp được cả hai khuynh hướng chống cộng bảo thủ và cấp tiến, không loại trừ nhau hay tìm cách loại trừ nhau như quá khứ từng xảy ra, làm suy yếu thế lực chống cộng, có lợi cho đối phương Việt cộng.** Sự điều chỉnh này cũng là để thích dụng với biến chuyển của tình hình quốc nội cũng như quốc tế cho phù hợp và có hiệu quả *(Chứ không thể chống cộng theo kiểu “lạc đà chui đầu xuống bãi cát” không cần biết những thay đổi quốc tế cũng như quốc nội Việt Nam).*

**Chẳng hạn về địa bàn chống cộng cần được mở rộng và phương thức chống cộng cần phải thay đổi cho phù hợp với biến chuyển tình hình mới.** Ngoài địa bàn cho các hoạt động

chống cộng từ xa ở hải ngoại (*hậu phương*), cần đưa các hoạt động chống cộng vào địa bàn trong nước (*tiền tuyến*). Muốn làm được điều này Việt quốc cần xây dựng tổ chức, qui tụ, huấn luyện đào tạo nhân sự có tài trí lãnh đạo quần chúng đấu tranh trong lòng địch theo sách lược chung.

Về phương thức chống cộng cần tìm cách tiếp cận với đối phương để đấu tranh, bằng đối đầu, đối thoại công khai tại hải ngoại, cũng như trong nước (*bằng thế hợp pháp, bán hợp pháp hay bất hợp pháp*) để có cơ hội chủ động tấn công vào các tử huyệt của đối phương, đánh bại Việt cộng về mặt lý luận, tiêu diệt từng bước **“Chết độc tài”**, thuyết phục, lôi kéo quần chúng về phía **“Chính nghĩa quốc gia”**, cô lập Việt cộng, để không còn ai tin vào những tuyên truyền lừa bịp láo khoét của **“ngụy nghĩa Việt cộng”**. Đây cũng là bước chuẩn bị tiền **“dân chủ đa nguyên”** sẽ hiện thực vào cuối quá trình tiêu vong của Việt cộng, để khi hữu sự Việt quốc có thể và lực giành thắng lợi trong các cuộc tranh cử (*với cả Việt cộng một khi đã bị buộc phải từ bỏ độc tài nhất nguyên cộng sản, chấp nhận dân chủ đa nguyên*), thực hiện lý tưởng của mình.

Sự điều chỉnh phương thức chống cộng này cũng là cách tốt nhất để qui tụ và phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân, vốn là chủ lực kết thúc quá trình chuyển thể từ **“Độc tài toàn trị”** Việt cộng qua **“Dân chủ đa nguyên”** tại Việt Nam.

Vì dù muốn hay không, Việt quốc cũng phải chuẩn bị lực lượng đối đầu với Việt cộng trong các trận thư hùng để giành thắng lợi cuối cùng trên hai trận địa :**Đường phố và nghị trường, trước cũng như sau khi hình thành nền dân chủ đa nguyên tại Việt Nam.**

Bởi vì, căn cứ vào những diễn biến tình hình thực tế quốc nội cũng như quốc tế trong những tháng năm gần đây, nhiều người dự kiến Việt Nam có thể **“chuyển thể” từ độc tài nhất nguyên cộng sản qua dân chủ đa nguyên tư bản** theo một trong những cách sau đây:

**1.- Việt cộng tự nguyện, tự giác, chủ động thực hiện một tiến trình chuyển thể, dưới áp lực ngày một gia tăng của lực lượng quần chúng nhân dân trong nước và quốc tế.**

Kết thúc tiến trình này có thể gần giống kiểu Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu vào cuối thập niên 80 và đầu thập niên 90 hay theo chiều hướng chế độ độc tài quân phiệt Miến Điện đang muốn làm khởi sự từ thời gian gần đây (*Có lẽ không muốn chung số phận bi thảm và làm tan hoang đất nước như các tập đoàn thống trị độc tài ở Bắc và Trung cận đông mới bị lật đổ*).

**Tuy nhiên sự tự nguyện, tự giác và chủ động thực hiện chuyển thể không phải là sáng kiến của Việt cộng** mà là do áp lực của nhân dân và quốc tế đến thời điểm buộc Việt cộng phải hành xử như vậy; Và làm được như vậy cũng là vì quyền lợi thiết thân của chính Cộng đảng Việt Nam, để hy vọng vẫn được tồn tại trong một thể chế dân chủ đa nguyên tương lai.

Do đó, Việt quốc vẫn cần sức mạnh quần chúng xuống đường để mau kết thúc tiến trình “**chuyển thể**”, như các cuộc xuống đường của nhân dân Liên- Xô, mà lần cuối cùng bao vây quốc hội Nga (Viện Duma) đã buộc được đảng Cộng sản Liên Xô phải dứt khoát từ bỏ độc quyền thống trị sau hơn 70 năm (1917-1991), chấp nhận dân chủ đa nguyên, vào thời điểm “**Cách mạng chín mùa**”, các lực lượng bảo vệ “**Nền chuyên chính vô sản**” (*tức độc tài cộng sản*) là quân đội, công an phải buông súng, không còn giám bắn giết, đàn áp nhân dân nữa.

**2.-Nếu Việt cộng chọn cách chuyển thể theo kiểu Ai Cập mới đây**, vẫn cần sức mạnh quần chúng nhân dân để kết thúc quá trình chuyển thể. Việt quốc phải làm sao huy động và lãnh đạo được các cuộc xuống đường của quần chúng nhân dân tạo sức mạnh đối trọng vượt trội đẩy Việt cộng đến con đường cùng phải đầu hàng, và sau đó phải nhận chịu sự phán xét công tội trước tòa án công lý.

Nghĩa là tương tự như các cuộc xuống đường đầy khí thế của nhân dân Ai Cập đã cô lập được tập đoàn độc tài của Tổng thống Murbarack với quân đội, đi đến kết thúc chế độ độc tài Murbarack sau hơn 30 năm toàn trị. Sau đó, cá nhân Tổng thống Ai Cập

Murbarck và những bộ hạ thân tín có trách nhiệm trong guồng máy độc tài toàn trị đã phải ra trước Tòa án công lý để nhận chịu những hình phạt tương xứng với các hành vi tội ác đã làm trong suốt thời gian cầm quyền độc tài.

**3.-Nếu Việt cộng chọn cách chuyển thể theo kiểu Rumani với nhà độc tài Ceausescu vào cuối thập niên 80 hay theo kiểu nhà độc tài Moumur Kadhafi mới đây (2011) và nhà độc tài Al- Assad hiện nay, Việt quốc vẫn cần sức mạnh quần chúng nhân dân để kết thúc quá trình “chuyển thể”.**

Nghĩa là trong mọi hoàn cảnh, Việt quốc vẫn phải làm sao huy động và lãnh đạo được lực lượng nổi dậy của quần chúng nhân dân, tạo được thế lực thừa đủ tiêu diệt Việt cộng, một khi đã bị đẩy đến con đường cùng, mà tập đoàn thống trị Cộng đảng Việt Nam vẫn ngoan cố không chịu đầu hàng, tiếp tục chống lại nhân dân đến cùng, các lãnh đạo Việt cộng hàng đầu có trách nhiệm chấp nhận số phận bi thảm như Ceausescu bị treo cổ và Kadhafi bị thảm sát...

**Như vậy, trong cả ba cách chuyển thể trên, sức mạnh quần chúng nhân dân là lực lượng quyết định.** Thế nhưng nếu muốn huy động được sức mạnh này, quần chúng nhân dân cần được đoàn ngũ hóa, có tổ chức và lãnh đạo đấu tranh theo một sách lược chung có hiệu quả. Nhưng để làm được như vậy, điều tiên quyết vẫn là Việt quốc phải kiện toàn về tổ chức, sách lược chống cộng, như chúng tôi đã trình bày ở phần trên để làm thay đổi được cán cân lực lượng với ưu thế sức mạnh nghiêng về phía Việt quốc.

**Ưu thế chỉ có được nếu trên thực tế Việt quốc kết hợp được nội lực (sức mạnh quần chúng nhân dân, cô lập và làm tê liệt các lực lượng bảo vệ chế độ Việt cộng) và ngoại lực (sức mạnh quốc tế) như nhân dân các nước Tunisia, Ai Cập và Lybia đã làm được.**

Bởi vì, thực tế cho thấy, **sở dĩ các cuộc cách mạng dân chủ ở một số nước vùng Trung Cận Đông vừa qua đã thành công, ngoài sức mạnh quần chúng, còn có sức mạnh quốc tế, từ áp lực chính trị, ngoại giao, kinh tế (đối với các chính quyền độc tài Tunisia, Ai cập...) đến hành động can thiệp quân sự trực tiếp (Lybia, với các cường quốc ném bom dưới danh nghĩa thực hiện**

*ng nghị quyết “Vùng cấm bay” của Liên Hiệp Quốc để bảo vệ thường dân, thực tế là yểm trợ phe nổi dậy chống và tiêu diệt chế độ độc tài Kadhafi). Hiện nay, người ta thấy rõ là vì thiếu sự hỗ trợ ngoại lực (can thiệp trực tiếp cách nào đó của quốc tế), cuộc cách mạng của nhân dân Syria đã khựng lại vì tương quan lực lượng không cân sức với chính quyền của nhà độc tài Bashir Al-Assad. Với ưu thế nắm chính quyền, có quân đội và các lực lượng vũ trang trong tay, nhà độc tài này đã thẳng tay đàn áp giã man các lực lượng quần chúng nhân dân nổi dậy, hàng ngàn người đã bị giết trong khoảng 10 tháng qua, bắt chấp sự lên án, áp lực quốc tế chưa đúng mức. (Lại có sự bất đồng giữa các cường quốc biện pháp ứng xử với chính quyền của nhà độc tài Al- Assad, như thái độ của Nga và Tàu cộng có khuynh hướng chống lại sự can thiệp quốc tế do quyền lợi gắn bó với chính quyền này)*

Do có chỗ dựa, dường như nhà độc tài Al-Assad của Syria muốn theo gương nhà độc tài Kadhafi ở Lybia chiến đấu đến khi không còn bảo vệ được chế độ độc tài toàn trị cha truyền con nối kéo dài hàng thập niên của mình, với hy vọng **“quốc tế sẽ không dám”** can thiệp mạnh bạo như ở Lybia, nhờ đó có thể thoát hiểm, chủ động chuyển giao quyền lực cách nào đó an toàn hơn, tránh được số phận bi thảm như nhà độc tài Kadhafi chẳng?

Theo những tin tức và dấu hiệu mới nhất nhận được từ nội bộ Cộng đảng Việt Nam, thực tế dường như những lãnh đạo hàng đầu đảng và nhà nước Việt cộng đã có phần nao núng trước những biến chuyển tại các quốc gia Bắc Phi và Trung Cận Đông, nhất là tại Miến Điện, với sự chủ động khởi sự một tiến trình dân chủ hóa đất nước của tập đoàn độc tài quân phiệt nước này. Một trong những dấu hiệu bộc lộ sự nao núng được công luận biết đến là mới đây, trong diễn văn kết thúc Hội Nghị 4 Trung Ương Cộng đảng Việt Nam (Khóa 11) , Tổng Bí Thư Cộng Đảng Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đã kêu gọi toàn đảng phải ra sức chỉnh đốn đảng và chế độ hay là chết. Sự thể này cho thấy “Chỉnh đốn đảng” không có nghĩa là để “Đảng ta” tiếp tục độc quyền thống và “xây dựng xã hội chủ nghĩa” theo lý tưởng cộng sản chủ nghĩa (*Vì thực tế toàn đảng đã ném mục tiêu này vào sọt rác từ lâu, các cán bộ đảng viên*

*lớn bé đã bị tư sản hóa từ lâu rồi*) Thực tế phải chăng Cộng đảng Việt nam đã biết “**trông người mà nghĩ đến ta**”, đã nghĩ đến việc “**cần chỉnh đốn đảng và nhà nước**” sao cho phù hợp tình hình mới, để có thể sống còn trong chiều hướng mới không thể đảo ngược (*mọi hình thái độ tài phải tiêu vong, dân chủ lên ngôi toàn cầu*) ít nhất cũng phải được một kết cuộc như Liên Xô Tổ quốc Xã Hội Chủ Nghĩa trước đây của mình, trong đó Cộng đảng Việt Nam vẫn còn có chỗ đứng trong khung cảnh một chế độ dân chủ đa nguyên.

**Tựu chung, trong mọi cách chuyển thể trên, cuối cùng đều dẫn đến nền dân chủ đa nguyên, về nguyên tắc Cộng đảng Việt Nam vẫn có quyền tồn tại, một khi chấp nhận khung cảnh sinh hoạt dân chủ đa nguyên và thực hành một Hiến pháp và hệ thống pháp luật dân chủ đa nguyên.**

Trong khung cảnh này, quần chúng nhân dân vẫn là lực lượng chủ yếu nắm quyền quyết định qua lá phiếu bầu cử tự do. **Vì vậy các chính đảng Việt quốc vẫn cần tranh thủ sức hậu thuẫn của nhân dân để giành chính quyền, hiện thực lý tưởng tự do dân chủ của mình.** Nếu các chính đảng Việt quốc không đủ mạnh độc lập hay liên kết được với nhau, không thuyết phục, lãnh đạo, lôi kéo được quần chúng nhân dân ủng hộ, các chính đảng Việt quốc vẫn có thể thua bại Việt cộng trên nghị trường và Cộng đảng Việt Nam có thể sẽ là đảng mạnh nhất dù chỉ là thiểu số so với đa số các chính đảng Việt quốc phân tán cùng tồn tại trong khung cảnh dân chủ đa nguyên..

#### **\* KẾT LUẬN:**

36 năm qua, Việt quốc với động lực là lòng yêu nước, đã chống cộng hết lòng vì tự do dân chủ cho Đất nước. **Đây là giai đoạn chống cộng cuối cùng để khẳng định chính nghĩa, chân lý thuộc về ai.** Việt quốc không chỉ có niềm tin mà còn được thực tế ngày một khẳng định chính nghĩa và chân lý ấy thuộc về Việt quốc và sau cùng “**Chính nghĩa Việt quốc tất thắng *ngụy nghĩa Việt cộng***”.

Tuy nhiên “**chân lý, chính nghĩa tất thắng**” chỉ là điều kiện cần, nhưng chưa đủ. Điều kiện đủ là Việt quốc phải làm sao phát huy được sức mạnh của chân lý, chính nghĩa để huy động được sức mạnh tổng hợp nội lực (trong nước) và ngoại lực (quốc tế) làm thay đổi cán cân lực lượng, thừa đủ **triệt tiêu chế độ độc tài nhất nguyên Việt cộng**, hình thành chế độ dân chủ đa nguyên Việt quốc.

36 năm qua, Việt quốc vẫn chưa thành đạt được hoàn toàn mục tiêu tối hậu này vì các hoạt động chống cộng chỉ có tác dụng đem lại những thành quả cục bộ, phân tán nên không làm thay đổi được cán cân lực lượng mà ưu thế vốn nghiêng về phía Việt cộng.

**Nguyên nhân khách quan** là vì Việt quốc đã phải đấu tranh trong một tình thế quốc nội cũng như quốc tế không thuận lợi như đối phương Việt cộng.

**Nguyên nhân chủ quan** là nội bộ Việt quốc đã không đoàn kết thống nhất được về tổ chức để có một đầu não lãnh đạo chống cộng khả dĩ đối trọng được với Cộng đảng Việt Nam và cũng không có được một sách lược chống cộng chung phù hợp với biến chuyển thực tiễn, có hiệu quả để có sức thuyết phục lôi kéo được sức mạnh quần chúng trong cũng như ngoại nước chủ động tấn công Việt cộng toàn diện, giành thắng lợi từng bước, tiến tới giành thắng lợi sau cùng.

**Thế nhưng, dù chưa có được thành quả toàn cuộc, song hiệu quả các hoạt động chống cộng 36 năm qua của Việt quốc đã gián tiếp tạo được một phần thành quả toàn cuộc do phù hợp với chiến lược toàn cầu mới của các cường quốc cực nói chung, Hoa Kỳ nói riêng.** Đó là đảng và chế độ Việt cộng đã “**Biến chất hoàn toàn về mặt bản thể**” và sẽ “**Biến thể hoàn toàn về chế độ chính trị**” ở cuối quá trình tiêu vong.

**Sự tiêu vong chế độ độc tài toàn trị Việt cộng đã là một tất yếu, vấn đề chỉ còn là thời gian sớm hay muộn mà thôi.** Sự hình thành chế độ dân chủ đa nguyên tại Việt Nam sẽ là một **tất thắng của Việt quốc.**

Vấn đề chỉ còn là Việt quốc có chủ động giành được sự tất thắng sau cùng này hay chỉ có được một “**chiến thắng ăn theo**” do



sự đẩy đưa của các lực đẩy, lực xoay của chiến lược quốc tế mới. Thảm quyền giải đề này thuộc về những chính đảng quốc gia, các tổ chức, đoàn thể chống cộng đóng vai trò lãnh đạo công cuộc chống cộng vì tự do dân chủ cho Đất nước.

**Thiện Ý**

*Houston 27-12-2011*

**Nhận định tổng quát:**

**36 NĂM VIỆT CỘNG XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, VÀ SỰ NGHIỆP CỦA CỘNG SẢN QUỐC TẾ: THÀNH QUẢ VÀ TRIỂN VỌNG ?**

**Thiện Ý**

Trong bài viết mới đây, chúng tôi đã nhận định tổng quát **“36 năm Việt quốc chống cộng vì tự do dân chủ cho đất nước: Thành quả và triển vọng”**. Bài viết này chúng tôi sẽ đưa ra nhận định tổng quát **“36 năm Việt cộng xây dựng xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp của cộng sản quốc tế: Thành quả và triển vọng”**.

Mục đích loạt bài viết này của chúng tôi là muốn cho thấy hai con đường dẫn đến hai mục tiêu tối hậu của **Việt quốc** và **Việt cộng** hoàn toàn khác nhau, nếu không muốn nói là trái chiều, đối nghịch nhau. Vì trái chiều đối nghịch nên mới đưa đến một cuộc nội chiến ý thức hệ Quốc-Cộng kéo dài nhiều thập niên qua tại Việt Nam vẫn chưa phân thắng bại. Bởi vì các mục tiêu tối hậu của cả hai bên đến nay vẫn chưa bên nào thành đạt. Vì sao và cuối cùng Việt quốc và Việt cộng ai sẽ thắng ai?

Nội dung bài nhận định này, chúng tôi lần lượt trình bày:

- Bối cảnh du nhập và phát triển chủ nghĩa cộng sản tại Việt Nam.
- 36 năm Việt cộng đã xây dựng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam như thế nào, hiệu quả ra sao?
- Thành quả và triển vọng tương lai.
- Kết luận.

## **I/- BỐI CẢNH DU NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN Ý THỨC HỆ CỘNG SẢN TẠI VIỆT NAM.**

Một cách tổng quát: Việt Nam dưới ách thống trị của thực dân Pháp và cuộc kháng chiến trường kỳ của các thế hệ quốc dân Việt Nam yêu nước nhằm đánh đổ chế độ thuộc địa, giành độc lập, tự chủ cho dân tộc đã là bối cảnh du nhập và phát triển ý thức hệ cộng sản tại Việt Nam.

### **1.- Từ ý thức hệ quốc gia chủ đạo kháng chiến chống thực dân Pháp.**

Thật vậy, vào giữa thế kỷ 18, Châu Âu kỹ nghệ hóa cần nhiều nguyên liệu, thị trường tiêu thụ hàng hóa phục vụ cho nhu cầu phát triển chính quốc, các đế quốc đã thi nhau tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược mở rộng thuộc địa. Đế quốc Anh sau khi củng cố quyền thống trị trên Ấn Độ, đã thôn tính Úc châu, Tân Tây Lan, chuẩn bị thực hiện ý đồ xâm lược Trung quốc qua cuộc Chiến Tranh Nha Phiến. Trong khi đó, thực dân Pháp đã chiếm Algérie và đang đi tìm căn cứ trên bờ biển Trung quốc, làm bàn đạp thôn tính các nước trong vùng.

Ngày 31-8-1858, Chiến Hạm Pháp đã bắn phá cửa biển Đà Nẵng, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, để sau đó từng bước thiết lập chế độ thuộc địa tại Việt Nam, bành trướng qua Lào và Kampuchia. Tất nhiên, không phải là dễ dàng khi thực hiện quá trình xâm lược này (1858-1884). Trên thực tế, thực dân Pháp đã phải đương đầu với các cuộc kháng chiến liên tục và đều khắp đất nước của mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam.

Trong những ngày đầu, lịch sử Việt Nam ghi nhận có các cuộc nổi dậy của nhân dân Nam Bộ dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Trung Trực, Thủ Khoa Huân và nhiều sĩ phu yêu nước Miền Nam. Tiếp đến là các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp giành độc lập dưới ngọn cờ “**Cần Vương, Văn Thân**”, nối tiếp nhau trong nhiều thập niên cuối thế kỷ XIX. Hầu hết các nhà lãnh đạo các phong trào này đều xuất thân trong hàng ngũ quan lại chế độ quân chủ Việt Nam như Tôn Thất Thuyết, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Cao Thắng, Nguyễn Thiện Thuật... Vì thế ý thức hệ quốc

gia chủ đạo kháng chiến giai đoạn này là **ý thức hệ thần quyền Thiên Mệnh** của Khổng giáo. Theo đó từ nhà lãnh đạo đến quần chúng tham gia kháng chiến có chung ý tưởng hy sinh đánh đuổi thực dân Pháp giành lại ngai vàng cho Vua, cho hoàng tộc để tái lập quyền cai trị độc lập tự chủ của người Việt Nam. Bởi vì hệ tư tưởng quân chủ chuyên chế Khổng Mạnh, du nhập từ Trung quốc, dựa trên thuyết thần quyền thiên mệnh: Vua là Thiên tử, được Trời trao ban quyền cai trị muôn dân, là chủ đất nước, là biểu tượng quốc gia. Đạo quân thần đã đưa đến hệ quả là lòng **“Trung quân, ái quốc”**, là trung thành, hy sinh sống chết bảo vệ ngai vàng cho Vua tức là yêu nước vậy...

Bước qua đầu thế kỷ XX, **trào lưu tư tưởng dân chủ Phương Tây** đã thâm nhập vào Việt Nam và trở thành ý thức hệ thứ hai chủ đạo kháng chiến chống Pháp giành độc lập dân tộc. Những tác phẩm nổi tiếng như “L’Esprit Des Lois”, “Contrat Social” của Montesquieu và J.J Rousseau cũng như những tư tưởng tự do, công bình, bác ái, nhân quyền, và các quyền dân chủ, dân sinh khởi đi từ cuộc Cách Mạng Pháp 1789 đã ảnh hưởng đến chiều hướng đấu tranh của các nhà ái quốc Việt Nam. Thêm vào đó là trào lưu tư tưởng của các nhà dân chủ Trung Hoa như Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu, cùng với một nước Nhật canh tân tiến đến tự cường và trở thành một cường quốc Á Châu cũng đã là những tấm gương sáng có sức thu hút mạnh mẽ giới sĩ phu yêu nước Việt Nam.

Thực vậy, từ đầu thế kỷ XX, lịch sử Việt Nam bắt đầu ghi nhận` tư tưởng chủ đạo kháng chiến chống Pháp đi từ trung dung **“Nửa quân chủ, nửa dân chủ”** đến **“dân chủ hoàn toàn”**.

Phong trào Đông Du (1906-1908) của cụ Phan Bội Châu, Đông Kinh Nghĩa Thục (1907) của cụ Phan Chu Trinh và Việt Nam Quang Phục Hội của Cụ Phan Bội Châu... là những phong trào kháng chiến theo chiều hướng trung dung. Theo chiều hướng này, cuộc kháng chiến giành độc lập diễn ra dưới nhiều hình thức, đặt nặng vấn đề giáo dục quần chúng, nâng cao dân trí, cổ vũ lòng yêu nước, chuẩn bị về lâu về dài cho các cuộc khởi nghĩa vũ trang sau này khi đủ thế lực và thời cơ thuận lợi.

Chủ trương của trào lưu kháng chiến này là, sau khi đánh đuổi được thực dân Pháp, sẽ thiết lập một chế độ **quân chủ lập hiến** kiểu Nhật Bản và một số quốc gia khác trong vùng như Thái Lan, Mã Lai... Ước mơ của các nhà lãnh đạo kháng chiến lúc này là giành được độc lập rồi, vẫn giữ lại ngai vàng cho Vua để trọn đạo **“Quân Thần”**, đồng thời cũng muốn bảo vệ **quyền dân chủ** cho nhân dân bằng một bản hiến pháp thành văn. Đây là một chủ trương nhằm dung hòa quyền lợi giữa giai cấp thống trị và nhân dân bị trị, giúp cho các nhà lãnh đạo xuất thân từ **“Cửa Khổng, sân Trình”** cảm thấy an tâm trọn đạo thánh hiền. Nhưng rồi ước mơ này cũng đã không thực hiện được. Các phong trào đấu tranh theo hệ tư tưởng trung dung cũng đã lần lượt bị thất bại, nhường chỗ cho một khuynh hướng tích cực hơn xuất hiện trong hàng ngũ các nhà lãnh đạo theo Tây học.

**Điển hình cho khuynh hướng này có Nguyễn Thái Học và các đồng chí của Ông**, đã hình thành một chính đảng kiểu Tây Phương đầu tiên: **“Việt Nam Quốc Dân Đảng”**(1923-1924). Do chịu ảnh hưởng trực tiếp về tư tưởng và tổ chức của Quốc Dân Đảng Trung Hoa. Việt Nam Quốc Dân Đảng chủ trương đấu tranh bằng bạo lực quân sự kết hợp với sức mạnh nổi dậy của quần chúng để giành độc lập dân tộc. Sau đó thiết lập chế độ dân chủ theo mô hình **“Tam dân chủ nghĩa”** của Tôn Văn và vận dụng nguyên tắc phân quyền của hệ dân chủ Phương Tây, **để dân chủ, dân quyền được tôn trọng, dân sinh được ấm no, hạnh phúc.**

Với lòng yêu nước nồng nàn, bầu nhiệt huyết tuổi trẻ, năm 1930 lãnh tụ Nguyễn Thái học và Việt Nam Quốc Dân Đảng đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang cướp chính quyền ở Yên Bái. Cuộc khởi nghĩa này đã không thành công, Nguyễn Thái Học và 12 đồng chí của Ông đã hiên ngang bước lên đoạn đầu đài nhận lãnh cái chết anh hùng cho **“Tổ Quốc quyết sinh”**. Mục tiêu và ước mơ tối hậu của các nhà ái quốc Việt Nam tuy chưa thành công, nhưng **“đã thành nhân”** như lời khẳng định trước đó của lãnh tụ Nguyễn Thái Học.

**2.- Đến ý thức hệ cộng sản chủ đạo kháng chiến chống Pháp.**

Sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc Dân Đảng thất bại, thực dân Pháp đã thực hiện các cuộc ruồng bắt và đàn áp dã man các nhà ái quốc Việt Nam. Từ đây khuynh hướng đấu tranh giành độc lập theo **hệ tư tưởng quân chủ Đông phương** và **hệ tư tưởng dân chủ Tây Phương** như tạm thời lắng dịu. Một khuynh hướng đấu tranh chống thực dân Pháp theo hệ tư tưởng Marxism-Leninism, tức **ý thức hệ cộng sản** xuất hiện. Khuynh hướng này có mục tiêu tối hậu khác với mục tiêu tối hậu của khuynh hướng chống thực dân Pháp trước đó, gọi chung là ý thức hệ quốc gia. (*Quân chủ* và *dân chủ*).

Nghĩa là, **nếu khuynh hướng theo ý thức hệ quốc gia có mục tiêu tối hậu của cuộc kháng chiến chống pháp là giành độc lập dân tộc, để sau đó thiết lập một chế độ quân chủ hay quân chủ lập hiến hoặc một chế độ dân chủ đại nghị**, thì khuynh hướng theo *ý thức hệ cộng sản chỉ coi “Giành độc lập” là mục tiêu giai đoạn. Mục tiêu tối hậu của khuynh hướng ý thức hệ cộng sản là đưa đất nước và dân tộc Việt Nam vào hệ thống cộng sản quốc tế để thực hiện chủ nghĩa cộng sản, tiến tới một “Thế giới đại đồng”, không còn biên giới quốc gia, vì sự nghiệp của cộng sản quốc tế (cộng sản hóa toàn cầu).*

Thật vậy, **lãnh tụ của cuộc kháng chiến chống Pháp theo hệ tư tưởng cộng sản là Nguyễn Tất Thành, tức Nguyễn Ái Quốc hay Hồ Chí Minh.**

Theo tài liệu tuyên truyền của Việt cộng, thì ông Hồ Chí Minh khởi đầu là người theo chủ nghĩa yêu nước mang ý thức hệ quốc gia trước khi trở thành môn đồ của chủ nghĩa cộng sản. Xuất thân từ một nền giáo dục nửa Nho học, nửa Tây học, biết đọc biết viết, không học vị. Năm 1911 Ông Hồ đã ra khỏi nước, bôn ba nhiều năm ở hải ngoại, nơi các nước đế quốc tư bản cũng như thuộc địa để tìm đường cứu nước... Sau cùng Ông Hồ đã **“tìm ra được con đường cứu nước”**; rằng **“Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác ngoài con đường Cách mạng Vô sản”**(1). Ông Hồ đã vui mừng đến phát khóc và hét to một mình như thế trong nhà trọ ở Paris Pháp quốc, sau khi đọc được tác phẩm kinh điển nổi tiếng của Vladimir Lenine **“Luận**

**Cương Chính Trị Tháng Tư**” (2). Nội dung tác phẩm này viết về vấn đề thuộc địa và các dân tộc bị áp bức. Ông Hồ như được giác ngộ bởi lý tưởng cộng sản và đã gia nhập đảng Cộng Sản Pháp (1920), qua Liên Xô, được giáo dục, đào tạo để trở thành môn đồ trung thành và cuồng tín của chủ nghĩa Cộng sản. Từ đó Ông Hồ liên lạc, tuyên truyền, huấn luyện, tuyển chọn, móc nối được một số đồng chí, tiến tới thành lập **Đảng Cộng sản Việt Nam** tại Hongkong (3-2-1930).

Theo chính cương và sách lược đấu tranh của Cộng đảng Việt Nam được thông qua trong Đại Hội thành lập đảng thì có hai mục tiêu đấu tranh trường kỳ: **Đánh đuổi thực dân Pháp để giải quyết mâu thuẫn dân tộc**(với thực dân Pháp) và **cộng sản hóa Việt Nam để giải quyết mâu thuẫn giai cấp** ( giữa giai cấp công nhân với tư bản, nông dân với địa chủ, giai cấp thống trị với bị trị...). Để đánh đuổi thực dân Pháp, Cộng đảng Việt Nam sẽ tiến hành cuộc **“Cách mạng Dân tộc Dân chủ Nhân dân”**. Để cộng sản hóa Việt Nam, Cộng đảng Việt Nam sẽ tiến hành **“cách mạng Xã hội Chủ Nghĩa”**. Lực lượng chủ yếu để tiến hành các cuộc cách mạng trước sau này, theo lý luận là giai cấp công nhân liên minh với giai cấp nông dân và nhân dân lao động nghèo, dưới sự lãnh đạo độc tôn của Cộng đảng Việt Nam. Phương thức đấu tranh chủ yếu là **“bạo lực cách mạng”** (bao gồm bạo lực quân sự kết hợp với bạo lực chính trị), được thực hiện dưới nhiều hình thức: bí mật, công khai, hợp pháp, bán hợp pháp và bất hợp pháp, bằng mọi thủ đoạn cần thiết để thành đạt mục tiêu theo phương châm **“Cứu cánh biện minh cho hành động”**.

Trên thực tế, từ ngày thành lập Cộng Đảng Việt Nam, dù có lúc thay tên đổi họ (*Đảng Cộng Sản Đông Dương, Đảng Lao Động Việt Nam*), thậm chí có lúc do tình hình thực tế đòi hỏi phải tuyên bố tự giải tán, nhưng qua cuộc kháng chiến chống Pháp (1930-1954), cuộc chiến tranh Quốc-Cộng (1954-1975) và qua 36 năm thống trị trên cả nước, Việt cộng đã thực hiện khá sát chính cương và sách lược trên đây của họ. Thực hiện như thế nào, chúng tôi sẽ trình bày chi tiết trong tài liệu nghiên cứu lý luận **“Cuộc Nội Chiến Ý Thức Hệ Quốc – Cộng Tại Việt Nam”** sau này.

## II/- 36 NĂM VIỆT CỘNG XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA NHƯ THẾ NÀO, HIỆU QUẢ RA SAO?

Khoảng một năm sau ngày xâm chiếm được Miền Nam, một cuộc mít-tinh ăn mừng chiến thắng vào dịp Lễ Lao Động Quốc Tế 1-5-1976 (*nếu chúng tôi nhớ không lầm*). Một lễ đài lộ thiên được dựng lên trước cổng Dinh Độc Lập Sài Gòn (*sau 30-4-1975 đổi là Dinh Thống Nhất*), với đầy đủ các lãnh tụ hàng đầu của Cộng Đảng và nhà nước Việt cộng (*Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Tôn Đức Thắng, Phạm Hùng...*) và của cái gọi là Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam (MTDTGPMN) với Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam (CPCMLTCHMNVN) vốn là công cụ quân sự và chính trị của Cộng đảng Việt Nam (*Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Thị Định, Huỳnh Tấn Phát...*). Trong bài phát biểu tại cuộc mít-tinh này, Tổng Bí Thư Cộng Đảng Việt Nam lúc đó là Lê Duẩn đã mạnh mẽ nói đại ý rằng: **“đảng Cộng sản Việt Nam, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, nhất định sẽ xây dựng thành công xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam sau 15 đến 20 năm nữa”**.

Thế nhưng bây giờ đã hơn 36 năm qua kể từ ngày cưỡng chiếm được Miền Nam thống nhất đất nước, Lê Duẩn và hầu hết các lãnh tụ hàng đầu Cộng Đảng Việt Nam đã đi vào lòng đất, còn Việt cộng đã **“xây dựng xã hội chủ nghĩa”** như thế nào, hiệu quả ra sao?

### 1.- Từ lý luận Marxism về xã hội xã hội chủ nghĩa (socialism society).

Karl Marx và F. Angel những triết gia người Đức đã hình thành nền triết học duy vật, trên đó Marx đã xây dựng chủ nghĩa cộng sản, nên còn gọi là chủ nghĩa Mác-xít (Marxism).

**Theo lý luận Marxism (duy vật lịch sử):** Từ khi con người xuất hiện trên hành tinh này đã trải qua 4 hình thái xã hội có tính tổ chức từ thấp đến cao: **Xã hội cộng sản nguyên thủy (Primitive**

*communism society: không giai cấp, chưa có tư hữu, chưa có nhà nước), xã hội chiếm hữu nô lệ (The slave-owning Society) bắt đầu có giai cấp, có tư hữu, hình thành giai cấp thống trị), xã hội phong kiến (Feudalism Society) và xã hội tư bản (Capitalism Society: có nhà nước tư sản ngày một hoàn chỉnh).*

Tính giai cấp, tính tư hữu và tính nhà nước đã phát triển ngày một cao độ trong hai hình thái xã hội sau cùng này, tạo ra mâu thuẫn đối kháng đã là tiền đề cho một cuộc cách mạng vô sản, thông qua đấu tranh giai cấp để tiêu diệt giai cấp, để hình thành hình thái xã hội sau cùng của loài người không còn giai cấp: **“xã hội cộng sản hiện đại hay tiên tiến”** (*Modern or advanced communism Society*), phát triển qua hai giai đoạn: **“Xã hội xã hội chủ nghĩa”** (*Socialism Society: còn giai cấp, còn nhà nước, nhưng được cải tạo từng bước, dưới sự lãnh đạo duy nhất của một Cộng đảng, mệnh danh là đội tiên phong của giai cấp công nhân hay vô sản, thông qua một nhà nước “chuyên chính vô sản”, quyền tư hữu hạn chế và tiêu vong dần, mọi người lao động theo năng lực, hưởng theo sức lao động bỏ ra...*) tiến tới **“Xã hội cộng sản chủ nghĩa”** (*Communism Society*) viên mãn là **“Thiên đường Cộng sản”** trong một **thế giới đại đồng** (không còn biên giới quốc gia, không còn giai cấp, không còn bộ máy nhà nước, mọi quan hệ xã hội vận hành tự động, mọi người lao động tự giác, làm theo hết năng lực và được thỏa mãn mọi nhu cầu. Vì lúc đó tài hóa xã hội dư thừa có thể thỏa mãn được mọi nhu cầu vật chất cũng như tinh thần của mọi người, của toàn xã hội, mọi người đều sống ấm no, hạnh phúc trong tình hữu ái như thiên đường nơi trần thế: **Thiên đường cộng sản!?!**)

Thế nhưng thực tế ra sao, đến nay thì mọi người đã biết: Liên Xô, nước đầu tiên, sau hơn 70 năm xây dựng xã hội chủ nghĩa đã sụp đổ (1917-1991), kéo theo sự sụp đổ toàn hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu để cùng chuyển thể qua xây dựng **“xã hội tư bản chủ nghĩa”**. (*Capitalism society*). Việt Nam là một trong bốn nước gọi là xã hội chủ nghĩa còn sót lại thì thực tế ra sao? Họ đã đang xây dựng **“xã hội xã hội chủ nghĩa”** như thế nào, hiệu quả ra sao?



## **2.- Đến thực tế Việt cộng xây dựng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam 36 năm qua như thế nào?**

Như mọi người đã biết, chỉ một năm sau ngày chiếm đoạt được Miền Nam (30-4-1975) bằng vũ lực, vi phạm trắng trợn Hiệp Định Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình cho Việt Nam, Việt cộng đã giải tán các công cụ quân sự và chính trị một thời là MTDTGPMN và CPCMLTCHMNVN, thống nhất đất nước và đưa cả nước **“Đi lên xã hội xã hội chủ nghĩa”**. (*The socialism society*)

Trên thực tế, theo nhận định của chúng tôi, Việt cộng đã tiến hành công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa theo một tiến trình với các bước thực hiện giống y như Liên Xô đã làm, kể từ sau khi Cộng đảng Liên Xô lật đổ được chế độ Nga Hoàng quân chủ chuyên chế, giành được chính quyền vào năm 1917.

Theo đó, một cách tổng quát, Cộng đảng Việt Nam đã họp Đại Hội IV (1976) cũng đưa ra một **“Thời kỳ quá độ đi lên xã hội chủ nghĩa”** với chủ trương **“Đi lên xã hội chủ nghĩa không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”**, thực hiện bằng chính sách **“Cải tạo và xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật ban đầu của xã hội chủ nghĩa”**. Chính sách này thực hiện qua hai kế hoạch ngũ niên (1975-1985) bị thất bại, Cộng Đảng Việt Nam đã họp Đại Hội VI (1986) đưa ra chủ trương **“Đổi Mới”** tương tự như Liên Xô đưa ra chủ trương và thực hiện **“chính sách Kinh tế mới”** sau khi kế hoạch ngũ niên lần thứ nhất bị thất bại (1918-1922). Qua hai kế hoạch ngũ niên (1985-1995) thực hiện chủ trương **“đổi mới”** bằng chính sách sửa đổi vá vúi không hiệu quả, Cộng đảng Việt Nam đã họp Đại Hội VIII (1996) đưa ra chủ trương **“đi lên xã hội chủ nghĩa thông qua kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”**, thực hiện bằng chính sách **“Mở cửa”** với bên ngoài. Chủ trương chính sách này được thực hiện qua ba kế hoạch ngũ niên (1996-2010) và sau Đại Hội XI (2011) Cộng đảng Việt Nam vẫn đưa ra nghị quyết tiếp tục thực hiện chủ trương, chính sách này.

Sau đây chúng tôi sẽ trình bày chi tiết về nhận định tổng quát trên đây qua tiến trình và cách thức Việt cộng thực hiện những

chủ trương, chính sách trong **“thời kỳ quá độ đi lên xã hội chủ nghĩa”**.

### **Thời kỳ quá độ “Đi lên xã hội chủ nghĩa không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa” (1975-1995)**

Liên Xô sau khi đảng Cộng sản Bolsevic Nga, dưới sự lãnh đạo của Vladimir Lenine làm Cách Mạng Tháng 10 năm 1917 thành công, lật đổ được chế độ Nga Hoàng, đã thiết lập **“Nền chuyên chính vô sản”** cưỡng ép những tiểu quốc lân bang trong vùng thành Liên Bang Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Xô viết, gọi tắt là Liên Xô. Ngay sau đó, Lenine và Cộng đảng Bolsevic Nga đã dùng **“Chuyên chính vô sản”** quyết tâm đưa Liên Xô **“Đi lên chủ nghĩa xã hội không thông qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”**.

*(Đây là chủ trương của V. Lenine và Cộng đảng Liên Xô, khác với lý luận kinh điển của chủ nghĩa Marxism: rằng vào thời điểm chủ nghĩa tư bản phát triển đến tột cùng trên phạm vi toàn cầu, mâu thuẫn giữa giai cấp tư bản và giai cấp vô sản (tức công nhân) không còn điều hòa được nữa, trở thành “mâu thuẫn đối kháng” (một mất một còn) với mọi giai cấp, với toàn xã hội. Đây là “Tình thế cách mạng chín mùi”, cách mạng vô sản nổ ra nhất định thành công (vì giai cấp tư bản độc quyền thống trị Nhà nước bị cô lập hoàn toàn), để sau đó “Đội tiên phong của giai cấp vô sản” tức các đảng Cộng sản ở mỗi nước sẽ lãnh đạo toàn dân tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa để xây dựng thành công “Xã hội xã hội chủ nghĩa”, tiến tới “Xã hội cộng sản” trên phạm vi toàn thế giới. Nghĩa là tiền đề cho sự xây dựng thành công “xã hội xã hội chủ nghĩa” là phải thông qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa theo K. Mar, khác với luận điểm sau này của Lenine nên mới có thuật ngữ chính trị Chủ nghĩa Marx-Lenine với ý nghĩa như là sự kết hợp luận lý về phương cách đi lên chủ nghĩa cộng sản tuy có khác, nhưng vẫn thống nhất về mục tiêu hiện thực lý tưởng cộng sản chủ nghĩa).*

Sau khi cưỡng chiếm được Miền Nam, triệt tiêu chế độ Việt Nam Cộng Hòa (30-4-1975), Cộng đảng Việt Nam đã cho bầu quốc hội chung cho cả nước (25-4-1976), đổi danh xưng chế độ “Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa” thành “**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**”.

Đại Hội IV Cộng đảng Việt Nam (Tháng 12-1976) cho đổi tên “**Đảng Lao Động Việt Nam**” thành “**Đảng Cộng sản Việt Nam**” và ra nghị quyết đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc “**Đi lên chủ nghĩa xã hội không thông qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa**”, bắt chước giống như Liên Xô. ( Dù tiền đề hai nước có khác: Liên Xô chủ nghĩa tư bản bước đầu phát triển đã hình thành được đội ngũ giai cấp công nhân – Việt Nam chủ nghĩa tư bản mới manh nha ở Miền Nam, cả nước công nghiệp còn ở thời kỳ lạc hậu, giai cấp công nhân chưa hình thành được đội ngũ và năng lực để đóng vai trò “**Giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng**”, nên cái gọi là “**Đội tiên phong của giai cấp vô sản Việt Nam**” là **Cộng đảng Việt Nam** mới bao gồm phần đông nòng cốt là những trí thức tiểu tư sản như Trường Chinh Đặng Xuân Khu (gốc con địa chủ), Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp... Và cơ quan lý luận của Đảng mới đề ra luận điểm về “**Liên minh công nông**”, là giai cấp công nhân (chủ lực) liên minh với giai cấp nông dân và nhân dân lao động nghèo là nòng cốt của cách mạng Việt Nam...)

Vậy trên thực tế Việt cộng đã thực hiện thế nào?

**\* Thực hiện chính sách “Cải tạo và xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội ” (1975-1985)**

Vận dụng lý luận của chủ nghĩa Marx-Lenine, để tiến hành công cuộc “**Đi lên chủ nghĩa xã hội**” tại Việt Nam, nghị quyết Đại Hội IV của Cộng đảng Việt Nam đã đưa “*Đường lối chung của Cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước*”(1) như một định thức chỉ đạo: “**Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: Cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng**

và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt...”(2).

Việt cộng đã thực hiện định thức này ra sao? hiệu quả thế sao?

**\* Thực hiện “Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động”.**

**-Lý luận.**

\*Theo gương Liên Xô, Việt cộng lý luận rằng, muốn xây dựng thành công xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam, điều tiên quyết là phải **“nắm vững chuyên chính vô sản”**(hay *độc tài vô sản*), để củng cố vai trò thống trị độc tôn, độc quyền của đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua một chính quyền mệnh danh **“Chính quyền chuyên chính hay độc tài vô sản”**(*Proletarian dictatorship*). Nghĩa là một **“Chính quyền độc tài của giai cấp vô sản hay giai cấp công nhân”**(*the dictatorship government of the proletariat*) mà theo lý luận của chủ nghĩa Marx-Lênin là giai cấp nòng cốt thực hiện cuộc **“Cách mạng xã hội chủ nghĩa”** để xây dựng **“Xã hội xã hội chủ nghĩa”**, vì lợi ích của **giai cấp công nhân (vô sản)**, dưới sự lãnh đạo của **“đảng Cộng sản”**, được coi là **“Đội tiên phong của giai cấp công nhân”**, qui tụ một thành phần ưu tú của giai cấp công nhân (vô sản) có đạo đức xã hội chủ nghĩa (?), tính hy sinh và lòng vị tha, phục vụ nhân dân và xã hội quên mình, có năng lực lãnh đạo, ý thức giác ngộ giai cấp cao và tinh thần đấu tranh cách mạng vô sản triệt để.....(thực tế phần đông là nguy giai cấp vô sản, hầu hết lãnh tụ hàng đầu Cộng đảng không xuất thân từ giai cấp công nhân, nhưng đã nguy biện là đã **“giác ngộ tính vô sản và đã đầu hàng về mặt giai cấp”** để có tư cách lãnh đạo đảng của giai cấp công nhân, tức Cộng đảng!!!).

Nhân danh và vì quyền lợi giai cấp vô sản, Việt cộng xử dụng **“Chính quyền chuyên chính vô sản”** làm công cụ trấn áp mọi sức phản kháng, chống đối của mọi tầng lớp nhân dân, bảo vệ vị thế độc tôn, độc quyền, đặc lợi của một tập đoàn thống trị là các cán bộ, đảng viên Cộng đảng Việt Nam. Nguy biện rằng, trong **“Thời kỳ quá độ đi lên xã hội chủ nghĩa”** chỉ dân chủ với nhân dân (giai cấp công nhân liên minh với giai cấp nông dân và nhân dân

lao động nghèo), cần **“chuyên chính”** với mọi kẻ thù của giai cấp vô sản (*tư sản, trí, phú, địa, hào... và những người dân nào không tuân phục, chống lại đảng và nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa*). Vì vậy, trong định thức mới ghi sau **“Năm vững chuyên chính vô sản”** là phải **“Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động”**. (*Lưu ý về ý nghĩa từ ngữ: “Quyền làm chủ tập thể” của Việt cộng khác với “quyền sở hữu cá nhân” cũng như “dân chủ tập trung” của Việt cộng khác với “dân chủ tự do” của Việt quốc*)

Do đó, Cộng đảng Việt Nam cần **“Năm vững chuyên chính vô sản”** như thế mới trấn áp được mọi phản kháng từ phía nhân dân. Đồng thời **“Đảng và nhà nước ta”** mới lãnh đạo, thúc ép, khuyến dụ, tuyên truyền, lừa mị được nhân dân thực hiện cùng lúc ba cuộc cách mạng để hoàn thành công cuộc xây dựng **“xã hội xã hội chủ nghĩa”** tại Việt Nam.

- Tiến hành ra sao?

Để **“Năm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động”**, sau khi chiếm được Miền Nam, thống nhất đất nước, Việt cộng đã thực hiện chính sách hai mặt: củng cố và phát triển bộ máy Đảng và bộ máy nhà nước ngày một vững mạnh, song song với tiến hành truy quét, trấn áp, tiêu diệt mọi sức đề kháng chống **“Đảng và nhà nước”** của mọi tầng lớp nhân dân. (*Việt cộng gọi là truy quét phản động*)

Để củng cố và phát triển bộ máy đảng và nhà nước, như những công cụ và phương tiện thống trị, kèm kẹp, đàn áp nhân dân, Việt cộng đã học tập kinh nghiệm thống trị bằng bạo lực kèm kẹp, trấn áp nhân dân của Tàu cộng, lấy mô hình tổ chức đảng, chính quyền và kinh nghiệm cai trị 21 năm ở Miền Bắc (1954-1975) vận dụng vào Miền Nam mới “Giải phóng”(!) . Bộ máy đảng luôn tồn tại song hành với bộ máy chính quyền (*đã là gánh nặng ngân sách quốc gia*) từ trung ương đến địa phương, trong mọi cơ quan, ban ngành, đoàn thể; thực hiện triệt để định thức cai trị kèm kẹp **“Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”**.

Để truy quét, trấn áp, tiêu diệt mọi sức đề kháng chống **“Đảng và nhà nước”**, Việt cộng đã dùng nhà tù, súng đạn, hệ thống tòa án công lý một chiều, pháp trường, khủng bố, kết hợp với các thủ đoạn tuyên truyền lừa mị đối với mọi tầng lớp nhân dân, thực hiện khẩu hiệu **“nghe thì sống, chống thì chết”**.

**Thực tế là sau ngày 30-4-1975 :**

- **Việt cộng đã bắt giữ tù đầy trong các trại tù khổ sai trá hình gọi là “Trại cải tạo”**, hầu hết các sĩ quan quân lực và các viên chức lãnh đạo, chỉ huy các cấp, các ngành chính quyền, hành chính Việt Nam Cộng Hòa và các chính đảng quốc gia. Việt cộng làm việc này để cô lập, tiêu diệt một thành phần đông đảo những người ưu tú của Việt quốc mà họ cho là mầm mống có khả năng gây nguy hiểm cho chế độ.
- **Việt cộng đã dùng hệ thống nhà tù được thiết lập thêm rất nhiều trên khắp nước** để giam giữ những người đã có thái độ, lời nói hay hành động chống chế độ tự phát cá nhân hay tham gia những tổ chức chống cộng thật cũng như giả do công an Việt cộng dựng lên để gài bẫy. Và cả những tù nhân bị Việt cộng ghép vào **“diện cải tạo công, thương nghiệp tư bản tư doanh”** hay thuộc diện **“Cải tạo nông nghiệp”** phải vào tù chỉ vì có của cải giàu có (*Tư sản mại bản, tư sản dân tộc, địa chủ, phú nông.....*). Một số chức sắc hàng giáo phẩm thuộc các giáo hội do hoạt động tôn giáo hay do vị thế cai quản các cơ sở tài sản lớn của giáo hội cũng đã phải vào tù, vì ý đồ Việt cộng muốn chiếm dụng, đã gài thế, gán ghép **“tội phản động”** để tịch thu như những tang vật.
- **Nhiều người chống chế độ bị coi là mất tích, không ai biết vì sao, kể cả thân nhân**(*trương tự như chế độ mật chỉ thời tiền cách mạng nhân quyền 1789 ở Pháp*) vì đã bị Việt cộng âm thầm bắt, giam giữ, rồi thủ tiêu bằng mọi cách không cần xét xử. Nhiều người khác bị xử bắn công khai nơi pháp trường, trong những vụ án **“phản động”** mà Việt cộng muốn răn đe, khủng bố, nên đưa ra trước **“Tòa án nhân dân”** vốn là công cụ pháp lý trấn áp nhân dân, để có một bản án nặng nề điển hình làm gương.

- **Để đề phòng bạo loạn từ phía quần chúng nhân dân**, Việt cộng đã triệt để thực hiện chế độ hộ khẩu và công an trị để nắm từng người dân, dập tắt nội loạn từ trong trứng nước. Với chế độ hộ khẩu, Việt cộng kiểm soát được nơi ăn chốn ở, với thủ tục **“Đăng ký tạm trú, tạm vắng”** Việt cộng kiểm soát được mọi sự di chuyển, đi lại và hoạt động của người dân. Với hệ thống **“Công an khu vực”**, Việt cộng giữ vững được an ninh chính trị đến từng người dân ở từng địa phương, khu vực.

#### - **Hiệu quả thế nào?**

Nhìn chung, với việc thực hiện triệt để chính sách hai mặt trên, Việt cộng đã **“Nắm vững chuyên chính vô sản”** theo nghĩa là đã dùng bạo lực qua các công cụ của nền chuyên chính vô sản là công an, quân đội và các lực lượng vũ trang đã trấn áp (*chứ không tiêu diệt*) được sức phản kháng của mọi tầng lớp nhân dân khá thành công.

Thật vậy, trong 5 năm đầu sau khi chiếm được Miền Nam (1975-1980), Việt cộng đã thực hiện triệt để những chủ trương, chính sách và các biện pháp căn bản trên đây và đã có hiệu quả là ổn định được tình hình an ninh chính trị. Sau 5 năm kế tiếp (1980-1985), đã củng cố và phát triển bộ máy đảng và bộ máy nhà nước ngày một vững mạnh. Vì thực tế các hoạt động chống cộng của các cá nhân hay tổ chức ngày một lắng xuống .

Trong thời khoảng này, các tổ chức và cá nhân chống cộng trong nước, nếu tồn tại được đều rút vào bí mật, không còn có những hoạt động chống cộng ồn ào, đầy khí thế như thời khoảng 5 năm đầu. Ngay cả những chính đảng quốc gia có truyền thống cách mạng đấu tranh chống ngoại xâm và chống cộng quyết liệt như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt Cách Mạng Đảng, Nhân Xã Đảng... cũng phải thục thủ, mai phục chờ thời cơ.

Tựu chung trong khoảng 20 năm của thời kỳ quá độ **“Đi lên xã hội chủ nghĩa không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”** (1975-1995): Việt cộng đã thành công trong việc **“truy quét phản động”**, ổn định và giữ vững được tình hình an ninh chính trị, từng bước củng cố cơ cấu đảng và chính quyền các cấp,

các ngành, làm công cụ tiến hành mạnh bạo các chủ trương, chính sách và biện pháp **“Đi lên Xã hội xã hội chủ nghĩa”** trên cả nước, dưới băng hiệu chế độ **“Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”**.

**\*Tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng như thế nào, hiệu quả ra sao?**

**- Một là cách mạng quan hệ sản xuất.**

**- Mục tiêu phải thành đạt là gì?**

Là thực hiện các chủ trương, chính sách và biện pháp nhằm phá nát, tiêu diệt triệt để quan hệ sản xuất cũ mang tính áp bức, bóc lột (*quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa mang tính tư hữu*), để thiết lập từng bước, tiến tới thay thế hoàn toàn bằng quan hệ sản xuất mới không mang tính áp bức bóc lột (*quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa mang tính công hữu*).

**- Tiến hành thế nào?**

Để phá đổ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, thiết lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trên cả nước, Việt cộng đã thực hiện chủ trương, chính sách cải tạo tài chính tiền tệ, công thương nghiệp, lưu thông phân phối và dịch vụ tư bản tư doanh nơi các thành thị và cải tạo nông nghiệp ở nông thôn với hai kế hoạch 5 năm lần thứ hai 1976-1980 (*là tiếp nối kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở Miền Bắc XHCH trước 30-4-1975*) và lần thứ ba 1981-1985.

Thực vậy, sau khi chiếm được Miền Nam, Việt cộng đã nghĩ ngay đến việc làm sao cào bằng cho hai miền Bắc-Nam mau chóng đồng nhất trong quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và mức sống, lối sống nhân dân hai miền lệ thuộc nhà nước và khó khăn, nghèo đói như nhau. Điều đó có nghĩa là đẩy nhanh **“Công cuộc cải tạo và xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật ban đầu của xã hội chủ nghĩa”** ở Miền Nam, xóa sạch các thành phần kinh tế cá thể, tư bản tư doanh để hình thành hệ thống kinh tế quốc doanh xã hội chủ nghĩa giống như Miền Bắc. Vì theo Việt cộng lý giải lúc đó thì Miền Bắc XHCN đã hoàn tất **“Giai đoạn cải tạo”**, tiếp tục tiến hành công cuộc **“xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu của xã hội chủ nghĩa”** (XHCN), với chủ trương đưa sản xuất



nhỏ lên sản xuất lớn XHCN về công, thương nghiệp cũng như nông nghiệp.

- **Trước hết là “Cải tạo tài chánh, tiền tệ”.**

- **Tiến hành thế nào?**

Để thực hiện cuộc “**Cách mạng quan hệ sản xuất**”, điều trước tiên là chế độ phải làm sao “*Nắm được hầu bao*” của tất cả nhân dân Miền Nam và “Cào bằng” về mức sống quá chênh lệch giữa nhân dân Miền Bắc XHCH nghèo nàn lạc hậu so với nhân dân Miền Nam tư bản chủ nghĩa (TBCN) sung túc tân tiến dù mới manh nha. Có như thế Việt cộng mới dễ dàng thúc ép “**dân nguy**” thực hiện các chủ trương, chính sách “**Đi lên xã hội chủ nghĩa**” của Đảng và nhà nước.

Để thành đạt những mục tiêu trên Việt cộng đã thực hiện chính sách “**Cải tạo tài chánh, tiền tệ**” qua ba đợt “**Đổi tiền**”:

- **Đợt I** (*khoảng cuối 1975 đầu 1976*) đổi tiền Ngân Hàng Quốc gia Việt Nam Cộng Hòa lấy tiền của chính phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam(CHMNVN), công cụ chính trị của Cộng sản Bắc Việt, theo tỷ giá 500 đồng VNCH lấy 1 đồng CHMNVN, với định mức bình quân mỗi gia đình chỉ đổi được 200 đồng tiền mới. Số tiền còn lại ký gởi cho “**Ngân hàng Nhà Nước**” để trên nguyên tắc nói là sẽ được cứu xét từng trường hợp cụ thể, giải quyết cho đổi thêm sau này, mà thực tế không ai biết rõ nguyên tắc này đã được thực hiện ra sao.

- **Qua Đợt II**(*Đầu tháng 5-1978*) đổi tiền CHMNVN ra tiền “**Ngân Hàng Nhà Nước CHXHCNVN**” để thống nhất đơn vị tiền tệ trên cả nước (*không nhớ tỷ giá và định mức*).

- **Đợt III** (*Từ 14-9-1985 kéo dài từ 3 đến 5 ngày*) phát hành tiền “**Ngân hàng Nhà nước**” mới, nói là đồng tiền mất giá, để chống lạm phát, đổi theo tỷ giá một đồng tiền ngân hàng mới bằng 10 đồng tiền ngân hàng cũ và dường như không có định mức. Tuy không còn định mức, nhưng phần đông người dân Miền Nam, sau hai đợt đổi tiền trước theo kiểu “**curp ngày**” của Việt cộng, hầu hết đã không có nhiều tiền mà đổi vì giàu nghèo đã bị gàn như trắng tay.

- **Hiệu quả ra sao?**

Việt cộng đã đạt được hiệu quả theo đúng ý đồ. Vì sau hai đợt đổi tiền những người dân Miền Nam nhìn chung gần như trắng tay, trên nguyên tắc giàu nghèo gần như nhau về mặt tài chánh. Thực tế phần đông dân Miền Nam sau đổi tiền, đời sống đi xuống gần giống như nhân dân Miền Bắc về lối sống, tuy mức sống vẫn còn khá hơn nhờ tích lũy được đôi chút tài sản đem bán dần để sống qua ngày. Người ta gọi đùa là những nhà **“Tur sản mại sản”**.

Một số những người giàu có nhiều tiền mặt, nếu có đường giây **“Móc ngoặc”** đổi được nhiều tiền trên định mức trong đợt I và II hay còn vàng bạc, quý kim, của chìm bán dần để duy trì cuộc sống, thì cuộc sống tương đối cũng còn sung túc, ít nữa là cho đến trước ngày **“Đánh tur sản”** (nếu thuộc diện **“Cải tạo”**). Người ta gọi đùa là những **“Tur bản mại sản”**. Sau hai đợt đánh tur sản hầu hết các nhà tư bản dân Miền Nam đều trở thành những nhà **“Tur bản bại sản”** hay **“Tur bản phá sản”** và trở thành tội nhân nếu thuộc **“diện cải tạo”** bị kết án tù tội.

Mặt khác, sau **“Đổi tiền”** một số khá đông những người thuộc **“giai cấp mới”** (*Giai cấp cán bộ đảng viên cộng sản*) và những kẻ ăn theo nhờ làm trung gian **“móc ngoặc”** trong các **“Phi vụ Đổi tiền”** gian dối, vượt định mức để ăn chia, thì phát lên trông thấy. Dân chúng gọi họ là những **“tur sản đỏ”**, **“Tur sản xám”** hay **“tur sản đen”** (*của cải có được bằng con đường làm ăn bất chính, mờ ám, đen tối*)

- Thứ đến là **“Cải tạo công, thương nghiệp tư bản tư doanh”** ở Miền Nam.

- Tiến hành thế nào?

Trong thời gian đầu, khi chế độ mới chưa đụng chạm gì đến thành phần kinh tế công thương nghiệp tư bản tư doanh, thì các nhà tư bản, tư sản Miền Nam đã phải sống trong tâm trạng phập phồng lo sợ không biết số phận mình sẽ được nhà cầm quyền Việt cộng định đoạt ra sao.

Người ta có nghe kể về công cuộc cải tạo công, thương, nông nghiệp tư bản tư doanh ở Miền Bắc sau Hiệp Định Genève năm 1954 chia đôi đất nước, dưới chế độ Việt cộng. Thế nhưng không ai có thể hình dung được mức độ tàn hại của chính sách cải tạo đối

với mỗi con người, từng gia đình và toàn xã hội ở Miền Nam như thế nào.

Vào giữa năm 1976, một loạt chủ trương, chính sách nhằm xóa bỏ nhanh chóng các thành phần kinh tế tư bản tư doanh và cá thể đã được chế độ Việt cộng ban hành và đi vào thực hiện có tính thăm dò thử nghiệm. Mặc dầu chỉ thực hiện trên qui mô nhỏ, song cũng đã gây chấn động lớn về kinh tế, xã hội và là nỗi kinh hoàng cho các đối tượng bị kiểm kê tài sản, nhất là những gia đình bị qui kết thành phần tư sản mại bản (*vì trong quá khứ có liên hệ làm ăn với tư bản nước ngoài*) hay tư sản dân tộc. Họ không những bị kiểm kê tịch thu hết tài sản, có khi còn bị tù đầy hay cưỡng bức rời thành phố đi lập nghiệp vùng kinh tế mới. Người ta gọi đây là thời kỳ đánh tư sản Đợt I.

Phải đợi cho đến sau Đại Hội IV (1976) của Cộng Đảng Việt Nam, chủ trương “Cải tạo” trên mới được chế độ thực hiện triệt để trên quy mô rộng lớn với cường độ mạnh mẽ thể hiện quyết tâm thực hiện khẩu hiệu tuyên truyền **“đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên Xã Hội Chủ Nghĩa”**. Người ta gọi đây là thời kỳ đánh tư sản Đợt II. Lúc này, đích thân Đỗ Mười, lúc đó là Phó Chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng đã lãnh đạo **“đánh tư sản”** ở Miền Nam trong chức vụ **“Trưởng Ban Cải Tạo Trung Ương”**.

Nhiều người dân Miền Nam hẳn còn nhớ cái đêm kinh hoàng vào đầu tháng 5-1978, một cuộc tấn công rộng lớn, bất ngờ vào các gia đình bị liệt vào thành phần tư sản mại bản và tư sản thương nghiệp ở các thành thị Miền Nam, nhất là Sài gòn. Cuộc tấn công này đã được bí mật triển khai rất nhanh, sau một thời gian **“chuẩn bị khẩn trương”** của các cấp chính quyền và một lực lượng đánh tư sản hùng hậu đã được huấn luyện cấp tốc ngắn ngày. Cũng trong thời gian này, các thành phần công, thương nghiệp không bị qui kết vào thành phần, tiểu thủ công nghiệp đều được cải tạo đưa vào con đường làm ăn tập thể. Các tiểu thương, tiểu chủ cũng được chế độ “chiếu cố” cho chuyển sang các ngành hoạt động sản xuất...

Chung quy, đánh tư sản hay cải tạo tư sản là chế độ Việt cộng muốn nắm độc quyền kinh tế (*không chế lực lượng lao động, định đoạt phương thức sản xuất và chiếm dụng độc quyền nguyên vật*

*liệu phương tiện sản xuất*). Nghĩa là một kiểu nhà nước tư bản độc quyền, biến lực lượng sản xuất (*mọi tầng lớp nhân dân*) thành công cụ lao động thực hiện các hoạt động kinh tế (*sản xuất công, nông, thương nghiệp, kinh doanh, phân phối, tiêu thụ, dịch vụ...*) dưới sự chỉ huy của chính quyền theo chính sách kinh tế hoạch định cứng rắn của nhà nước.

### **- Hiệu quả ra sao?**

Thế nhưng công cuộc cải tạo này đã thất bại hoàn toàn vì nó đã đụng chạm vào một trong những yếu tố thuộc về bản chất và cũng là quyền cơ bản của con người: **Quyền tư hữu**. Vì nó đã tước đoạt trắng trợn thành quả lao động, công lao mồ hôi nước mắt của cả một đời người hay bao đời truyền lại. Những nạn nhân đã uất ức vì bị cưỡng đoạt trắng tay, mất hết tài sản, gia đình ly tán, lại phải vào tù. Nhiều người quá uất ức đã nhảy lầu tự vẫn, dùng độc dược quyên sinh hay tìm cái chết oan nghiệt qua sợi giây thong lọng tự treo cổ mình.

Tựu chung, sau khi thực hiện các biện pháp **“Cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh”**, Việt cộng đã không gặt hái được hiệu quả mà chỉ tạo ra một hậu quả tai hại về mặt kinh tế vĩ mô cũng như vi mô. Bởi vì nó đã phá nát quan hệ sản xuất cũ là cùng lúc tiêu hủy các nhà sản xuất kinh doanh có tài và kinh nghiệm (*vốn quý mà mãi sau này Việt cộng mới nhận ra muộn màng trong thời kỳ đổi mới, mở cửa...*), là phá nát các cơ cấu, cơ sở sản xuất kinh doanh vốn có hiệu quả kinh tế.

Hậu quả thực tế là, các hoạt động sản xuất kinh doanh đình trệ, xáo trộn, ách tắc, năng suất thấp, phẩm chất xấu, sản lượng giảm, hạch toán lỗ lã triền miên, cung cầu mất cân đối, dẫn đến khó khăn trong lưu thông phân phối hàng hóa, rối loạn thị trường. Từ đó, sự độc quyền nhà nước sản xuất, kinh doanh, phân phối tiêu thụ dẫn đến tệ nạn chợ đen, móc ngoặc, tham ô làm giàu bất chính cho một thiểu số những kẻ có chức, có quyền trong guồng máy kinh tế độc quyền (*cán bộ đảng viên cộng sản và những kẻ ăn theo*), trong khi đa số nhân dân (*lực lượng sản xuất chủ yếu*) thì đời sống ngày một khó khăn thiếu thốn, đã nghèo ngày

càng nghèo thêm, dù đã lao động cật lực vẫn không đủ sống, vì đồng lương chết đói, không tương xứng với sức lao động bỏ ra.

Trong khi chế độ nỗ lực “**cải tạo tư sản mại bản, tư sản dân tộc và các thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa khác**” để biến tất cả thành “**vô sản**”, thì thực tế đã tạo tiền đề để ra các nhà tư sản mới (*tư bản đỏ vỏ xanh lòng*) ngay một đông đảo, sau mỗi đợt cải tạo và trong khi thực hiện chủ trương chính sách xây dựng quan hệ sản xuất mới Xã Hội Chủ Nghĩa (*công, thương nghiệp nhà nước, tổ hợp quốc doanh...*). Người dân gọi những nhà tư sản mới phát lên này (*thường là cán bộ đảng viên có chức có quyền...*) nhờ công cuộc xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, là các nhà “**Tư sản hay tư bản Đỏ**” hay “**Vô sản mại bản**”! (*Còn hầu hết nhân dân được gọi mỉa mai là “Tư sản mại sản” vì phải bán dần của cải, đồ đạc trong nhà để duy trì sự sống...*)

- **Thực hiện chủ trương chính sách cải tạo nông nghiệp.**

\* **Tiến hành thế nào?**

Cải tạo nông nghiệp là phá đổ quan hệ sản xuất cũ (*tư hữu đất đai, phương thức canh tác và tư liệu sản xuất*), thiết lập quan hệ sản xuất mới (*công hữu đất đai, tư liệu và tập thể hóa nông nghiệp*) bằng chủ trương, chính sách “**tập thể hóa nông nghiệp**”.

Với chủ trương đất đai thuộc quyền sở hữu toàn dân (*công hữu*), từ địa chủ ngời thu địa tô, đến nông dân trực canh, là chủ đất ít nhiều hay tá điền đều không có quyền sở hữu đất đai. Chính sách cải tạo căn cứ vào số ruộng đất sở hữu mà quy kết thành phân địa chủ, phú nông, nông dân trực canh hay tá điền mướn ruộng canh tác để có những biện pháp cải tạo khác nhau.

Trên thực tế, có lẽ Việt cộng đã rút được bài học kinh nghiệm cải tạo nông nghiệp tàn bạo ở Miền Bắc sau năm 1954 qua các cuộc đấu tố giã man thành phần bị quy kết địa chủ, phú nông cường hào ác bá ở nông thôn, nên những thành phần bị quy kết là địa chủ hay cường hào ác bá ở Miền Nam chỉ bị tịch thu hết đất đai, tài sản, phương tiện sản xuất, một số bị tù đầy, hay trở thành nông dân trực canh như mọi nông dân khác có hay không có ruộng đất canh tác trước đây, đều phải đi vào con đường làm ăn tập thể, được tổ chức từ thấp đến cao: Tổ sản xuất, hợp tác xã, nông trường

quốc doanh... Tất cả đều lao động tập thể và thành quả lao động được hưởng theo sự chăm công của tổ chức.

Thật vậy, về mặt nông nghiệp, để kéo xuống cho bằng mức độ chậm tiến về nông nghiệp ở Miền Bắc xã hội chủ nghĩa (XHCN), Việt cộng đã nỗ lực làm cho quan hệ sản xuất ở nông thôn Miền Nam giống như Miền Bắc đã được cải tạo sau 1954. Thông qua cuộc “Cải tạo nông nghiệp”, các địa chủ bị tịch thu ruộng đất đã đành, các nông dân dù là trung nông cấp dưới hay cấp trên, bần nông hay tá điền ... Tất cả đều phải vào con đường làm ăn tập thể. Mọi người đều phải lao động trong các tổ, đội, hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, bậc cao, nói là do nông dân tự quản, song thực tế bị quản chế bởi một thành phần cốt cán hầu hết là cán bộ đảng viên cộng sản ở nông thôn. Một số tổ chức sản xuất nông nghiệp quy mô hơn như các công trường, nông trường, có Ban Giám Đốc được nhà nước bổ nhiệm và người nông dân làm việc ăn lương như những công nhân viên chức nhà nước.

#### **- Hiệu quả ra sao?**

Trong thời khoảng này (1975-1985) công cuộc cải tạo nông nghiệp ở nông thôn cũng đi đến thất bại như công cuộc cải tạo công, thương nghiệp tư bản tư doanh ở các thành thị Miền Nam. Các hình thức lao động sản xuất tập thể, dù do các tập thể tự quản hay do nhà nước quản lý đều không đem lại hiệu quả kinh tế cao.

**Bởi vì phương thức sản xuất mới gọi là “Xã Hội Chủ nghĩa” đã đi ngược với qui luật tự nhiên và quan hệ sản xuất mới là quan hệ bóc lột còn tàn tệ, bất công hơn nhiều so với quan hệ sản xuất cũ muốn hủy bỏ (*quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa*).**

Phương thức sản xuất mới trái với qui luật tự nhiên là vì con người ai cũng có đầu óc tư hữu, tư lợi. Chính đầu óc này đã là động lực thúc đẩy người ta hăng say lao động sản xuất, làm việc quên mình và quên thời gian. Vì ai cũng nghĩ thành quả lao động họ sẽ gặt hái cho mình để toàn quyền sử dụng cho các nhu cầu cuộc sống cá nhân, gia đình; phần còn lại tích lũy, đầu tư làm giàu và sau khi chết của cải để lại cho con cái...

Nay Việt cộng ép buộc mọi người vào con đường làm ăn tập thể, bằng chế độ chăm công, dù có dùng các hình thức kích thích cách nào, như **“thi đua lao động”** để đạt danh hiệu **“cá nhân tiên tiến”** hay **“Anh hùng lao động”**... vẫn không lôi kéo được nông dân làm việc hết sức như cho chính mình. Thái độ lao động chung là làm việc cầm chừng, làm hết giờ chứ không làm hết việc. Với tinh thần *“Cha chung không ai khóc”*, người ta sẵn sàng làm ngơ trước những việc phải làm để cứu lúa, cứu mùa khi có thiên tai, dịch họa; không muốn phát huy sáng kiến canh tác, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng xuất... nên sản lượng nông nghiệp sau cải tạo không tăng mà ngày một giảm nghiêm trọng.

Hậu quả là cả nước lâm vào tình trạng thiếu lương thực nặng nề. Vào những năm cuối thập niên 70 và đầu thập niên 80, nhân dân cả nước đã phải ăn bo-bo là thực phẩm dành cho gia súc nhập cảng từ Liên-Xô vì thiếu gạo. Không ai có thể tưởng tượng được là một nước vốn có tiềm năng mạnh về nông nghiệp, trong quá khứ từng là nước hàng năm xuất cảng gạo hàng đầu trong vùng Đông Nam Á, mà nay nhân dân thiếu đói phải ăn độn đủ loại thực phẩm trong đó có thực phẩm vốn chỉ dành cho gia súc. Đời sống nhân dân cả nước đói khổ hơn cả thời kỳ sống dưới chế độ thực dân Pháp!

Quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa trên lãnh vực nông nghiệp cũng như công, thương nghiệp, chỉ mới manh nha song đã thể hiện đầy đủ tính áp bức, bóc lột còn tàn tệ hơn quan hệ sản xuất cũ tư bản chủ nghĩa mà Việt cộng muốn xóa bỏ. Một sự bóc lột độc quyền nhà nước trên nguyên tắc, trên thực tế một cách cụ thể là sự bóc lột độc quyền của một giai cấp mới, **“Giai cấp cán bộ, đảng viên cộng sản”** có chức, có quyền trong cơ cấu đảng, chính quyền và cơ cấu kinh tế.

Tại các công trường hay nông trường quốc doanh, người nông dân bị Ban Giám Đốc bóc lột độc quyền. Tại các hợp tác xã bậc thấp hay bậc cao, các đội, tổ sản xuất, nông dân bị bóc lột độc quyền bởi các Ban Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp, Ban Điều hành đội, tổ sản xuất... Với sự bóc lột này người nông dân không kêu ca gì được, kẻ nào dám kêu ca, tố cáo phải có thể dựa, ô dù

mạnh hơn cá nhân hay tập đoàn nắm quyền, nếu không dễ chết vì bị chụp cho cái mũ “**phản động**”, “**phá hoại chính sách nông nghiệp của Đảng và Nhà nước**” dẫn đến những hậu quả khó lường.

Hậu quả tất nhiên là sản xuất nông nghiệp bị đình đốn, luôn luôn là không đạt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất thời vụ hàng năm. Điều nghịch lý nhưng là một thực tế là, ở nông thôn, dù kế hoạch sản xuất thời vụ không đạt chỉ tiêu, đời sống nông dân xã viên Hợp tác xã, thành viên đội hay tổ sản xuất đều đói ăn thiếu mặc, song đời sống của thành phần lãnh đạo các Hợp tác xã, Đội, Tổ sản xuất đều phát lên trông thấy. Người nào cũng xây dựng được nhà ngói, cây mít, mua được “Đài” (radio) hiện đại, sắm được xe gắn máy hay tối thiểu là xe đạp, máy may... là những biểu hiệu đời sống sung túc của những gia đình có tiền dư của đế, nếu không muốn nói là giàu có ở nông thôn dưới chế độ XHCNVN thời bấy giờ.

Chính vì sự nghịch lý này mà người nông dân đã phải trút sự uất ức bằng những câu ca dao tục ngữ phản ánh tâm trạng, rằng “**Thi đua tranh thủ, làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm**” để được ăn bánh vẽ bằng những danh hiệu “**Anh hùng lao động**”, “**cá nhân tiên tiến, xuất sắc**” kèm theo chút ít phần thưởng vật chất bằng dăm ba ký gạo, ngô khoai để “cải thiện” đời sống. Và rằng “**Nhân dân thi đua lao động bằng hai, để cho cán bộ mua đài xăm xe**”!!!.

-Như vậy hiệu quả của công cuộc cải tạo nông nghiệp ở nông thôn để tiến lên xây dựng xã hội chủ nghĩa là gì:- **thất bại và hoàn toàn thất bại.**

Chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp bằng con đường làm ăn tập thể qua các tổ chức Hợp tác xã nông nghiệp, đội, tổ sản xuất... đã thất bại. Chính sách đưa dân đi lập vùng kinh tế mới bằng con đường làm ăn tập thể cũng thất bại luôn vì nó đưa đến hậu quả như đã phân tích ở trên.

Về kinh tế, chính sách kinh tế mới của chế độ Việt cộng đã tiêu phí nhiều tài sản quốc gia, đẩy ải nhân dân trong các vùng



kinh tế mới thiếu thôn mọi mặt, môi sinh thiếu an toàn, mà không đạt hiệu quả kinh tế.

Một lý do căn bản trong nhiều lý do dẫn đến thất bại là Việt cộng đã thực hiện chính sách kinh tế mới dựa trên sự cưỡng bách trái với tâm lý con người và quy luật phát triển xã hội loài người. Việc cưỡng bách người dân đi lập nghiệp vùng kinh tế mới là trái với ý muốn, nguyện vọng, năng lực chuyên môn và khung cảnh sống phù hợp cho mỗi loại người. Việt cộng đã hành động trái với cả lời dạy của Lenin, giáo chủ của họ, rằng *“hãy để người nông dân tự giác suy nghĩ trên luống cây của họ”*.

Thực tế họ đã dùng mọi cách, từ tuyên truyền lừa mị, đến dụ dỗ, đe dọa cưỡng ép chỉ cốt đạt chỉ tiêu qui hoạch cho mỗi nơi, từng vùng kinh tế mới, lập thành tích báo cáo theo cơ chế. Nhiều người **“dân nguy”** ở Miền Nam có thân nhân đang bị tù **“tập trung cải tạo”** nghe theo tuyên truyền hứa hẹn, đã tưởng rằng đưa gia đình đi vùng kinh tế mới, thì chồng con, cha anh họ sẽ sớm được tha về. Thực tế không phải như vậy. Hầu hết những người dân đi lập nghiệp vùng kinh tế mới, sau một thời gian sống thiếu thốn, khổ cực, nhiều người không quen cảnh sống đã chết vì những căn bệnh hiểm nghèo do thiếu thuốc và cứu chữa không kịp thời. Những người dân sống sót thì phải bỏ về lại thành phố. Lúc đầu các chính quyền địa phương còn làm khó dễ, sách nhiễu đủ điều. Sau thấy dân kinh tế mới đói khổ kéo về thành phố mỗi lúc một đông, chế độ mới phải mặc nhiên chấp nhận sự thất bại của chính sách kinh tế mới.

Tuy không công khai thừa nhận sự thất bại, nhưng việc chấp nhận xét cho những người gốc thành phố đi kinh tế mới trở về được nhập lại hộ khẩu, là mặc nhiên thừa nhận sự thất bại. Và lại, với thực tế là hàng ngàn người từ kinh tế mới kéo về thành phố sống chen chúc, rải rác khắp nơi trong các thành phố, nhất là Sài Gòn, chế độ Việt cộng dù có muốn cũng không thể che đậy được thực trạng.

Thất bại thảm hại trong các chính sách thực hiện chủ trương cải tạo tài chánh, công, thương, nông nghiệp, lưu thông phân phối

hàng hóa và dịch vụ tư bản tư doanh, Việt cộng đã phải tìm cách cứu nguy bằng chính sách “Đổi mới”.

**\* Thực hiện chính sách “Đổi Mới” (1985-1995).**

**- Nguyên nhân và mục tiêu của “Đổi mới”.**

Trước những thất bại thực tế khi thực hiện định thức xây dựng xã hội chủ nghĩa về kinh tế trong thời khoảng 1975-1985, mà Đại Hội V của Cộng Đảng Việt Nam (1981) vẫn không nhìn ra những nguyên nhân chủ yếu, tiếp tục kế hoạch kinh tế 5 năm (1981-1985). Đứng trước hậu quả nghiêm trọng mọi mặt của đời sống, kinh tế, xã hội, nghị quyết Đại Hội VI của Cộng Đảng Việt Nam năm 1986, đã đưa ra chủ trương, chính sách “**Đổi Mới**” về kinh tế, **không đổi mới chính trị**, để sửa sai.

*(Nhưng dù có sửa sai thì tài sản, ruộng đất của các nạn nhân của “cải tạo” công, thương nghiệp tư bản tư doanh ở các thành thị và cải tạo nông nghiệp ở nông thôn cũng đã tiêu ma, những năm tù tội, bị đầy ải lấy gì bù đắp và những kẻ đã bị chết oan vì “Cải tạo” làm sao giải oan?).*

Đây cũng lại là sự bắt chước Liên Xô, sau khi lật đổ chế độ Nga Hoàng (1917), cũng quyết tâm đưa cả nước “*Đi thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa phát triển*”, bằng kế hoạch 5 năm lần thứ nhất thất bại(1917-1922), Lenin và Cộng đảng Bolsevic Nga đã đưa ra “**Chính sách Kinh tế Mới**” để sửa sai. Chính sách này đã giúp Liên Xô vượt qua khó khăn ban đầu và tồn tại thêm nhiều thập niên sau đó, cho đến năm 1985 khi Mikhail Gorbachev lên nắm quyền Tổng Bí Thư Cộng đảng Liên Xô đã cùng các đồng chí cấp tiến trong Cộng đảng Liên Xô phải thực hiện cải cách để cứu nguy chế độ xã hội chủ nghĩa Liên Xô sau 68 năm xây dựng (1917-1985). Thế nhưng, họ đã không thành công trong ý đồ cải cách để vẫn duy trì được chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô. Vì chỉ sau một năm đưa ra được những nhận định thức thời (*Trong Hội Nghị Toàn Liên Bang Xô-Việt lần Thứ 19 ngày 28-6-1988*) và chưa đầy bốn năm (1988-1991) thực hiện chương trình “**Cải tổ**” (Glasnost) và “**Cởi mở**” (Perestroika), Liên Bang Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Xô-Việt đã sụp đổ hoàn toàn

vào năm 1991. Nay một lần nữa Việt cộng lại bắt chước Liên-Xô, từng được xưng tụng là “Tổ quốc xã hội chủ nghĩa” của mình, thực hiện chủ trương, chính sách **“Đổi Mới”** cũng để cứu nguy công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đã thất bại sau hai kế hoạch ngũ niên (1976-1985). Thực hiện thế nào, hiệu quả ra sao?

Đại Hội VI của Cộng đảng Việt Nam năm 1986 đã nhận định lạnh lùng có tính *“huê cả làng”* về cái gọi là **“những sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện”** là do **“những biểu hiện nóng vội, muốn xóa bỏ ngay những thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa”**, do cái gọi là **“bệnh chủ quan duy ý chí”**. Rồi thừa nhận **“cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở nước ta còn tồn tại một thời gian tương đối dài”** trong suốt **“Thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội”**.

Chấp nhận **cơ cấu kinh tế nhiều thành phần** là cho cùng tồn những thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa bên cạnh các thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa (*còn gọi là phi xã hội chủ nghĩa*). Nhưng coi các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa sẽ đóng vai chủ đạo, chủ động từng bước mạnh lên, triệt tiêu các thành phần kinh tế tư nhân tư bản chủ nghĩa, sau cùng thành đạt quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa để tiến lên xã hội chủ nghĩa.

Theo tài liệu hướng dẫn học tập, triển khai chính sách **“Đổi mới”** nhan đề **“Sử dụng cơ cấu 5 thành phần kinh tế”** do nhà xuất bản Thành phố HCM ấn hành năm 1987 thì trong thời kỳ **“Đổi mới”**, Việt cộng chấp nhận sự tồn tại của năm (5) thành phần kinh tế sau đây:

- **Một là** **“thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa** bao gồm những xí nghiệp, đơn vị quốc doanh (công nghiệp cũng như nông nghiệp) được hình thành trên cơ sở công hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất và trình độ xã hội hóa của sản xuất...” Thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa này phải là **“thành phần kinh tế chủ yếu và là lực lượng chủ đạo của nền kinh tế...”**
- **Hai là** **“Thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa** bao gồm những xí nghiệp, những đơn vị kinh tế tiến hành sản xuất dựa

trên sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và bóc lột lao động làm thuê. Thành phần kinh tế này bao gồm những xí nghiệp tư bản vừa và nhỏ mà nhà nước chuyên chính vô sản chưa cải tạo xong. Ở nông thôn thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa chính là kinh tế phú nông.... Trong quá trình phát triển ở thời kỳ quá độ thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa hoạt động dưới sự kiểm tra và kiểm sát của Nhà nước chuyên chính vô sản và dần dần được cải tạo và xóa bỏ. Con người tư sản được cải tạo và dần dần trở thành con người lao động”.

- **Ba là “Thành phần kinh tế sản xuất hàng hóa nhỏ** bao gồm kinh tế nông dân và thợ thủ công dựa trên sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và lao động cá thể. Bản chất của thành phần kinh tế này mang tính chất hai mặt (tư hữu và lao động). Do dựa trên sở hữu tư nhân, thành phần này thuộc cùng loại hình với thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa. Điều khác biệt cơ bản là thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa dựa trên bóc lột lao động làm thuê, còn thành phần kinh tế sản xuất hàng hóa nhỏ chỉ dựa trên lao động cá nhân của chính người sản xuất hàng hóa...”

- **Bốn là “Thành phần kinh tế gia trưởng** biểu hiện cho một nền kinh tế nhỏ, tự nhiên, tự cấp, tự túc ít liên hệ với thị trường”

- **Năm là “Thành phần kinh tế tư bản Nhà nước** (hay còn gọi là chủ nghĩa tư bản nhà nước) có một vai trò nhất định trong nền kinh tế của thời kỳ quá độ..... Trong điều kiện chuyên chính vô sản, chủ nghĩa tư bản nhà nước là các chủ tư bản có quan hệ hợp đồng, hợp tác với nhà nước xã hội chủ nghĩa sản xuất kinh doanh trong trong một ngành hoặc một sản phẩm nhất định theo điều kiện và thời hạn do hợp đồng qui định. Sự hoạt động của thành phần kinh tế tư bản Nhà nước đặt dưới quyền giám sát trực tiếp của Nhà nước chuyên chính vô sản... Người ta xử dụng những hình thức khác nhau của tư bản nhà nước mà công tư hợp doanh là một dạng”.

## - Tiến hành “Đổi mới” thế nào?

Trong thời khoảng trước qua hai kế hoạch 5 năm (1976-1985) Việt cộng đã thất bại trong mục tiêu triệt tiêu mọi thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa, thay vào các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa bằng chủ trương, chính sách và các biện pháp cải tạo triệt để tài chính tiền tệ, công, thương, nông nghiệp... Thất bại nên phải **“Đổi mới”** về phương cách nhưng vẫn giữ vững mục tiêu **“Đi lên chủ nghĩa xã hội không thông qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”**

Thực hiện **“Đổi mới”** qua hai kế hoạch 5 năm lần thứ tư (1986-1990) và thứ năm (1991-1995), trên lãnh vực công, thương nghiệp, Việt cộng cho các hình thức sản xuất kinh doanh, phân phối, dịch vụ tư nhân cá thể hay tập thể (*công ty, tổ hợp, cá nhân..*), bên cạnh hệ thống công tư hợp doanh và quốc doanh đóng vai trò chủ đạo.

Trên lãnh vực nông nghiệp cũng thế, Việt cộng chấp nhận giao lại một phần ruộng đất cho nông dân canh tác trực canh cá thể hay tập thể, khoán sản phẩm hay nộp thuế nông nghiệp, tồn tại song song với các công, nông trường quốc doanh. Tuy nhiên Việt cộng chỉ cấp quyền sử dụng đất cho người nông dân, quyền sở hữu đất đai thì vẫn giữ thuộc **“quyền sở hữu toàn dân”** (*tức thuộc nhà nước, tức thuộc đảng Cộng sản Việt Nam, vì “Đảng ta” cũng là “nhà nước ta”, “nhà nước ta và Đảng ta” tuy hai là một, trong chế độ độc tài đảng trị Việt cộng*).

Chiến thuật của **“Đổi mới”** là tạm thời Việt cộng **“lùi một bước”** (*chấp nhận sự tồn tại của các thành phần kinh tế tư nhân cá thể phi xã hội chủ nghĩa trên lãnh công, nông, thương nghiệp và dịch vụ...*) để sửa chữa sai lầm, rồi tiến hai bước theo hướng **“đi lên kinh tế xã hội chủ nghĩa”** (*với ý định dùng thành phần kinh tế quốc doanh đóng vai chủ đạo ngày một lớn mạnh sẽ tiêu diệt, thay thế dần dần các thành phần kinh tế tư nhân cá thể cũng như tập thể, để sau cùng thiết lập được quan hệ sản xuất công, nông, thương nghiệp xã hội chủ nghĩa... như tài liệu của Việt cộng dân chúng ở trên*).

## - Hiệu quả ra sao?

Trên thực tế, sau hai kế hoạch 5 năm “**Đổi mới**”(1986- 1995), mục tiêu sau cùng trên đã không đạt được vì các thành phần kinh tế tư nhân cá thể cũng như tập thể phi xã hội chủ nghĩa ngày một phát triển lớn mạnh, trong khi hệ thống kinh tế quốc doanh đóng vai chủ đạo thì ngày càng suy yếu, không chỉ là nguy cơ mà là một thực tế: **các thành phần kinh tế tư nhân cá thể tư bản chủ nghĩa đã từng bước tiêu diệt các thành phần kinh tế quốc doanh, tập thể xã hội chủ nghĩa.** Nhiều đơn vị kinh tế sản xuất kinh doanh công thương, nông nghiệp quốc doanh làm ăn hạch toán lỗ lã đã phải giải thể.

Thật vậy, trên lãnh vực công thương nghiệp, dịch vụ cá thể tư nhân đã phát triển mạnh ở hầu hết các thành thị, thị trấn. Nhiều cơ sở tổ hợp, hợp tác xã công nghiệp và tiểu công nghiệp làm ăn tập thể, các cửa hàng thương nghiệp, dịch vụ quốc doanh bị giải thể, trong khi các cơ sở sản xuất kinh doanh do tư nhân làm ăn cá thể hay dưới hình thức công ty cổ phần, ngày một phát đạt. Những hoạt động công thương nghiệp dưới hình thức công tư hợp doanh như một nỗ lực trung chuyển lên hình thức quốc doanh đóng vai trò chủ đạo theo định hướng xã hội chủ nghĩa thì èo ót đi đến tan vỡ.

Trên lãnh vực nông nghiệp, Việt cộng dù đã bãi bỏ một số hình thức làm ăn tập thể như các tổ, đội sản xuất, giải thể một số hợp tác xã nông nghiệp, một số nông trường quốc doanh không có hiệu quả kinh tế; chỉ giữ lại các hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, bậc cao, các nông trường quốc doanh nào còn làm ăn có hiệu quả kinh tế, sẽ đóng vai chủ đạo phát triển nông nghiệp, với hy vọng sau một thời gian sẽ thay thế dần các hình thức canh tác cá thể để sau cùng sẽ thiết lập được quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa về nông nghiệp.

Thế nhưng, thực tế các hình thức canh tác nông nghiệp cá thể đã có hiệu quả kinh tế cao và ngày một phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng, trong khi các hình thức canh tác tập thể, quốc doanh có hiệu quả còn được giữ lại không đủ sức cạnh tranh, ngày một suy thoái, rơi rụng dần và mất hẳn vai trò chủ đạo.

Như vậy là chính sách **“Đổi mới”** kinh tế sau 10 năm đã không sửa sai, không cải tạo được các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa. Hệ quả tất nhiên là đã không thiết lập được quan hệ sản xuất, kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Và như thế **“Đổi mới”** đã thất bại hoàn toàn vì các mục tiêu của cuộc cách mạng quan hệ sản xuất là một trong 3 cuộc cách mạng của định thức đưa cả nước **“Tiến nhanh, tiến mạnh tiến vững chắc lên xã hội chủ nghĩa”** đã không thành đạt.

Thất bại hoàn toàn, nhưng Việt cộng vẫn không chịu thừa nhận, tiếp tục thực hiện **“Thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội”** bằng chính sách **“Mở cửa”** giao tiếp với bên ngoài.

**\* Thực hiện chính sách “Mở cửa” (Từ 1996 đến nay)**

**- Nguyên nhân và mục tiêu “Mở cửa”**

Thất bại trong chủ trương, chính sách **“Cải tạo và xây dựng cơ sở ban đầu của xã hội chủ nghĩa”** và **“Đổi mới”** cũng không cứu vãn được, Đại Hội VIII Cộng Đảng Việt Nam (1996) đã đưa ra nghị quyết thực hiện chính sách **“Mở cửa”** vẫn trong chủ trương, chính sách **“Đổi mới kinh tế”**, **“không đổi mới chính trị”**. Có khác chăng là việc thực hiện chủ trương, chính sách **“đổi mới”** trước đây diễn ra trong khung cảnh quốc nội, giao tiếp hạn hẹp với một số nước cùng chủng loại xã hội chủ nghĩa hay độc tài các kiểu; còn chủ trương, chính sách **“mở cửa”** sau này cho đến nay, đã diễn ra trong khung cảnh mở rộng ra thế giới bên ngoài, giao tiếp với mọi nước dù khác chế độ chính trị, trong đó đa phần là các nước dân chủ tư bản chủ nghĩa.

**- Thực hiện thế nào?**

Sở dĩ Việt cộng thực hiện được chủ trương, chính sách **“Mở cửa”** này là nhờ nước cựu thù **“Đế Quốc Mỹ”** thay đổi chính sách, bãi bỏ cấm vận, thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt cộng vào cuối năm 1995, không còn coi Việt cộng là **“Đối phương”** mà là một **“Đối tác”** làm ăn trên cơ sở **“hai bên cùng có lợi”**. Từ đó, mở ra cơ hội cho mỗi ngày một nhiều các nước tư bản chủ nghĩa trở thành đối tác làm ăn kinh tế với Việt cộng.

**- Hiệu quả thế nào?**

Chính nhờ “**Đế quốc Mỹ**” cự thù quay lại, từ “**Đối phương**” trong quá khứ thành “**Đối tác**” làm ăn trong hiện tại và tương lai, trên căn bản hai bên cùng có lợi, đã giúp vực dậy công cuộc “**Đổi mới**” của Việt Cộng để có những bước phát triển “**nhảy vọt**”, không phải “*tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên Xã Hội Chủ Nghĩa*” bằng con đường “*kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa*” mà đã và đang “**tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa tư bản**”, vì con đường “**Kinh tế thị trường**” tất yếu phải “**định hướng tư bản chủ nghĩa**”. Và chính “**kinh tế thị trường**” đã tạo được những bước phát triển “**nhảy vọt**” để Việt Nam có được bộ mặt phồn vinh như hôm nay (*chứ không phải do con đường kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa như Việt cộng ngụ biện*).

Trên thực tế, sau 10 năm “**Đổi Mới**” thất bại hoàn toàn, kể từ năm 1995, Việt cộng trong thâm tâm đã thực sự từ bỏ mục tiêu “**Xây dựng xã hội chủ nghĩa**” ở Việt Nam.

Tuy nhiên, bước vào thời kỳ “**Mở cửa**”, Việt cộng vẫn bám lấy mục tiêu này một cách giả tạo trên bình diện lý luận, ngụ biện bằng định thức “**kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa**”, trong khi thực tế “**kinh tế thị trường đã và đang định hướng tư bản chủ nghĩa**”.

Tương tự như bề ngoài Việt cộng vẫn bám lấy băng hiệu “**Đảng Cộng Sản Việt Nam**”, dù thực chất đã là một “**Đảng Tư Bản Đỏ**” (*đỏ vỏ xanh lòng*) và danh xưng chế độ “**Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam**” cũng chỉ là kiểu gian thương “*Treo đầu dê bán thịt chó*”. Thế nhưng Việt cộng vẫn tuyên truyền cho mục tiêu xây dựng xã hội chủ nghĩa; dù các đảng viên lớn bé đã thoái hóa biến chất hoàn toàn, không còn đảng viên nào còn có phẩm chất của một đảng viên CS chân chính (*theo nghĩa rèn luyện nhân cách, có tinh thần hy sinh quên mình đấu tranh cho mục tiêu hiện thực lý tưởng cộng sản..*), và không một đảng viên cộng sản nào còn niềm tin vào sự hiện thực lý tưởng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam. Thế nhưng, sở dĩ Việt cộng vẫn cố bám lấy những Cái vỏ “**đảng Cộng sản**” và “**nhà nước XHCH**” này như một chiêu bài là để che đậy một thực chất muốn dùng mô hình tổ chức, kinh



nghiệm và kỹ thuật trấn áp của một đảng độc tôn, độc quyền thống trị (*Cộng đảng Việt Nam*) trong một chế độ độc tài toàn trị (*Xã hội chủ nghĩa với nền chuyên chính vô sản*).

Thực tế ai cũng thấy Việt Nam đã chuyển hóa thành một **“xã hội thực dụng tư bản chủ nghĩa”**, với các quan hệ sản xuất kinh doanh tư bản chủ nghĩa chi phối mọi hoạt động kinh tế vĩ mô cũng như vi mô. Thành phần kinh tế quốc doanh đang thoi thóp, giải tư từng bước và đang chờ ngày được giải tư hoàn toàn để bị cáo chung.

Đến đây một câu hỏi được nhiều người đặt ra:

**- Vì sao Việt cộng không theo gương Liên Xô, sau “Đổi mới” thất bại chuyển đổi ngay qua dân chủ đa nguyên, kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, mà tiếp tục “Đi lên xã hội chủ nghĩa” bằng con đường “Kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”?**

Thật ra, Cộng Đảng Việt Nam thực hiện chính sách **“Đổi mới”** để **“Sửa sai”** chỉ là sự bắt chước theo gương Cộng đảng Liên Xô trước đó trong thời khoảng này cũng đang đi vào còn đường cải cách để cứu nguy chế độ xã hội chủ nghĩa sau gần 70 năm xây dựng (1917-1985).

Người đứng đầu nhóm khởi xướng chương trình **“cải tổ”** (*Glasnost*) và **“Cởi mở”** (*Perestroika*) là Tổng Bí Thư Cộng Đảng Liên Xô Mikhail Gorbachev, lúc đó mới 56 tuổi đời, là một Tổng Bí Thư trẻ tuổi nhất, ít được nhân dân Liên Xô và thế giới bên ngoài biết đến nhất trong lịch sử lên ngôi của các Tổng Bí Thư Cộng Đảng Liên Xô. Thế nhưng, có lẽ nhờ tuổi đời ấy, Gorbachev đã sinh ra và lớn lên trong lòng chế độ xã hội chủ nghĩa, nên đã dễ dàng nhìn thấy những khuyết tật của chặng đường đã qua của đất nước Liên Xô trên con đường **“Xây dựng xã hội chủ nghĩa”**. Từ đó và nhờ đó, phải chăng Ông và các đồng chí cấp tiến trong đảng Cộng Sản Liên Xô mới mạnh dạn thực hiện quyết tâm đi theo con đường cải cách, với kết cuộc chính sách **“cải tổ”** và **“cởi mở”** đều đã thất bại, vẫn không tạo ra được bộ mặt mới cho chủ nghĩa xã hội, không cứu được Liên Bang Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Xô

Việt (gọi tắt là Liên Xô) như ý định thực sự của ông Gorbachev và các đồng chí cấp tiến trong đảng CSLX, buộc lòng phải chuyển đổi một cách hòa bình qua chế độ Cộng Hòa Liên Bang Nga ngay nay. Một sự chuyển đổi có lợi cho các dân tộc từng bị cưỡng ép phải sống chung dưới mái nhà **“Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Liên Bang Xô Viết”** sau hơn 70 năm.

(Trong báo cáo trước Hội Nghị Toàn Liên Bang Xô-Việt lần thứ 19 của đảng CSLX ngày 28-6-1988, nghĩa là sau gần 4 năm tiến hành công cuộc cải tổ(1988-1991), Ông Gorbachev đã khẳng định việc cải cách hệ thống chính trị là bảo đảm quan trọng nhất làm cho công cuộc cải tổ không thể đảo ngược. Và rằng **thông qua cuộc cải tổ cách mạng sẽ tạo ra bộ mặt mới cho chủ nghĩa xã hội**. Ông nói: *“...Vâng, chúng ta đang từ bỏ tất cả những gì đã làm biến dạng chủ nghĩa xã hội trong những năm 30 và những gì đã đưa đến trì trệ trong những năm 70. Nhưng chúng ta muốn có một chủ nghĩa xã hội đã được tẩy sạch khỏi những sai lạc của những thời kỳ trong quá khứ và đồng thời kế thừa tất cả những gì tốt đẹp nhất đã được tạo ra bằng tư duy sáng tạo của những nhà sáng lập ra học thuyết của chúng ta...”*)

Như vậy, có thể nói Liên Xô đi vào con đường **“Cải tổ”** sau gần 70 năm nói là đã cải tạo xong và hoàn tất công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa về cơ cấu, nhưng chưa hoàn chỉnh, còn nhiều khuyết tật cần cải sửa. Nhưng sau gần 6 năm cải cách thất bại (1985-1991), Liên Xô đã nhanh chóng chuyển đổi toàn bộ hệ thống chính trị, kinh tế qua chế độ dân chủ đa nguyên và kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa (từ 1991).

Trong khi Việt cộng theo gương Liên Xô (*từng xưng tụng là Tổ Quốc Xã Hội Chủ Nghĩa của mình*) làm **“Đổi mới”** sau 10 năm (1986-1996), đã thất bại hoàn toàn trong mục tiêu **“cải tạo và xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của xã hội chủ nghĩa”**, song vẫn **không chuyển đổi như liên Xô**. - Vì sao Việt cộng có sự lựa chọn khác Liên Xô,? Không lẽ “Trò Việt cộng” lại tài giỏi hơn “Thầy Liên Xô”?

**Theo nhận định của chúng tôi, Việt cộng dám làm khác Liên Xô, là vì có được những điều kiện chủ quan và khách**

quan khác Liên Xô để thoát hiểm và tiếp tục tồn tại thêm thời gian, dù cũng biết rằng sự tử vong đã là một tất yếu, song cố bám víu được ngày nào tốt ngày ấy cho việc duy trì những ưu quyền đặc lợi cho một tập đoàn thống trị độc tôn và độc quyền là Cộng đảng Việt Nam.

Học trò Việt cộng đã làm được việc này, chẳng phải tài giỏi gì hơn Thầy Liên Xô, mà nhờ có những điều kiện chủ quan và khách quan thuận lợi khác Liên Xô sau đây:

- **Một là vì người cầm đầu phe “Cải tổ” ở Liên Xô là Tổng Bí Thư Cộng đảng Liên Xô Mikhail Gorbachev** trẻ tuổi (56 tuổi đời) và có tinh thần cấp tiến mạnh bạo hơn nhiều so với người cầm đầu phe “Đổi mới” Việt cộng là Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh già nua (ngoài 70), đổi mới cầm chừng, nửa vời.

- **Hai là vì khi “Cải tổ” ở Liên Xô thất bại, phe cấp tiến trong đảng Cộng sản Liên Xô đã hình thành một lực lượng đối trọng mạnh hơn phe bảo thủ** và được sự hậu thuẫn của các kuyinh hướng chính trị ngoài đảng cộng sản đã liên kết được, nhất là được sự hậu thuẫn tán đồng của tuyệt đại đa số nhân dân Liên Xô thuộc nhiều dân tộc có chung số phận bị áp chế dưới chế độ xã hội chủ nghĩa độc tài toàn trị Liên Xô trong hơn 70 năm (*Đã đến biên độ tức nước vỡ bờ*)

Tất cả đã tạo ra điều mà chính Vladimir Lenine người sáng lập Đảng Cộng sản Bolsevic Nga và chế độ Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết gọi là **“Tình thế cách mạng chín mùi”**. Tình thế mà giai cấp thống trị độc quyền là Cộng Đảng Liên Xô đã tạo ra mâu thuẫn đối kháng (*một mất, một còn*) với mọi giai cấp, với toàn xã hội, bị cô lập hoàn toàn và chính các lực lượng bảo vệ **“Chuyên chính vô sản”** (*Công an, quân đội*) cũng đứng về phía nhân dân, không còn ai dám bắn giết nhân dân để bảo vệ chế độ. (*Hình ảnh nhân dân Liên Xô bao vây viện DUMA quốc hội Liên Xô, quân đội, xe tăng cầm họng, chế độ Xô- Việt cáo chung năm 1991*).

- **Ba là vì trong khi Việt Nam, vào thời điểm “Đổi mới” thất bại, về đối nội phe cấp tiến trong nội bộ Cộng đảng Việt Nam quá yếu ớt, một ủy viên Bộ Chính Trị Trần Xuân Bách cấp tiến**

tiêu biểu, muốn theo gương Liên Xô “**Đổi mới cả kinh tế lẫn chính trị**” là bị triệt hạ ngay, dù trước đó đã có dấu hiệu sẽ thay thế Nguyễn Văn Linh trong chức vụ Tổng Bí Thứ Cộng Đảng Việt Nam. Các khuynh hướng chính trị ngoài đảng nhất là các tổ chức, đảng phái quốc gia chống cộng vẫn phân tán, không tập trung được lực lượng trong cũng như ngoài nước khả dĩ tạo được lực lượng đối trọng với Cộng đảng Việt Nam, để hậu thuẫn được gì cho phe cấp tiến. Quần chúng nhân dân thì bị liệt kháng do bị chế độ kèm kẹp, trấn áp nhiều năm, quá lắm cũng chỉ dám bày tỏ quan điểm chính trị trong chốn riêng tư. Nghĩa là Việt cộng vẫn “**Nắm vững được chuyên chính vô sản**” dựa vào các công cụ bảo vệ chế độ là quân đội, công an cảnh sát.

- **Bốn là về đối ngoại, vào đúng thời điểm Việt cộng làm “Đổi Mới” thất bại, thì lại được cựu thù “Đế quốc Mỹ” đưa tay cứu vớt** (Với ý đồ cải tạo Việt cộng thành công cụ chiến lược mới trong vùng), bằng hành động bãi bỏ cấm vận, thiết lập quan hệ ngoại giao, giúp Việt cộng đi vào thời kỳ “**Mở cửa**” với thế giới bên ngoài.

Vì sau đó, theo chân “**đế quốc Mỹ**”, các nước tư bản và các nhà tư bản nước ngoài, mở rộng và phát triển đầu tư trong các quan hệ làm ăn song phương cũng như đa phương với Việt cộng. Đây chính là điều kiện thuận lợi giúp Việt cộng chơi trò “*Lá mặt lá trái*” tiếp tục “**Đổi mới kinh tế**” bằng chính sách “**Mở cửa**” đón cựu thù “**Đế quốc Mỹ**” và các nước tư bản vào đầu tư, phát triển theo cái gọi là “**Kinh tế thị trường (lá mặt), theo định hướng xã hội chủ nghĩa (lá trái)**”.

Như vậy là mọi chủ trương, chính sách để thực hiện cuộc “**Cách mạng quan hệ sản xuất**” nhằm phá hủy “**quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa**”, thiết lập “**quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa**”, Việt cộng đã thất bại hoàn toàn. Vậy còn cuộc “**Cách mạng khoa học kỹ thuật**” Việt cộng đã thực hiện thế nào, hiệu quả ra sao?

- **Hai là Cách mạng khoa học kỹ thuật.**

- **Mục tiêu là gì?**

Là thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển khoa học, kỹ thuật để theo kịp “**Tầm cao thời đại**”, để có được nhiều phát minh khoa học kỹ thuật tiên tiến vận dụng vào mục tiêu phục vụ cho mọi nhu cầu cuộc sống con người, phát triển toàn diện xã hội và đất nước; Nhất là thành quả của cách mạng khoa học kỹ thuật sẽ phục vụ cho cuộc “**cách mạng quan hệ sản xuất**” để không ngừng cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng xuất lao động, để chứng tỏ “**Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa**” ưu việt hơn, nên có năng xuất lao động cao hơn “**Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa**”.

Nhiệm vụ của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đã được Lê Duẩn Tổng bí thư của Cộng đảng Việt Nam trình bày trong kỳ họp thứ nhất của quốc hội chung của cả nước (Tháng 6-1976):

*“Biến nền sản xuất nhỏ dựa phần lớn trên lao động thủ công, phân tán, phân công lao động chưa phát triển, năng xuất, hiệu quả và chất lượng thấp thành một nền sản xuất cơ khí hóa, tự động hóa, điện khí hóa, hóa học hóa, một nền sản xuất tập trung hóa, chuyên môn hóa, liên hiệp hóa và hợp tác hóa cao, tổ chức lại lao động theo qui mô lớn, áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến, phát huy và xử dụng hợp lý lao động và tài nguyên của đất nước...”*

Như vậy rõ ràng là cách mạng khoa học kỹ thuật đã có một nhiệm vụ vô cùng to lớn. Đó là làm thay đổi tận gốc toàn bộ lực lượng sản xuất của xã hội, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội. Chính vì vậy mà cuộc “**Cách Mạng Khoa Học Kỹ Thuật**” mới được Cộng đảng Việt Nam coi là “**Then chốt**” trong định thức “**Đi lên chủ nghĩa xã hội không thông qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa**”. Thế nhưng thực tế cuộc cách mạng này đã tiến hành ra sao, hiệu quả thế nào?

- **Tiến hành ra sao?**

Mặc dầu “**Cách mạng khoa học kỹ thuật**” được coi là “**Then chốt**” song chỉ nặng về lý luận tuyên truyền có tính nguyên tắc, trên thực tế không được “**Đảng**” và “**Nhà nước chuyên chính**

**vô sản”** Việt cộng đầu tư tương xứng và thực hiện mạnh mẽ, qui mô, các chủ trương, chính sách và các biện pháp tiến hành không được tuyên truyền rộng rãi như cuộc **“cách mạng quan hệ sản xuất”**.

Trên thực tế, về mặt tổ chức, Việt cộng cũng có thiết lập các viện nghiên cứu khoa học kỹ thuật các ngành (*Viện Toán học, các Viện Khoa tự nhiên, khoa học xã hội...*), định kỳ mở các cuộc hội thảo chuyên đề về khoa học kỹ thuật, cũng tỏ ra quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo các nhân tài có những phát kiến khoa học kỹ thuật trên mọi lãnh vực của đời sống xã hội... Thế nhưng....

- **Hiệu quả thế nào?**

Trong suốt 20 năm đầu của thời kỳ quá độ **“Đi lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”**(1975-1995) thực hiện chính sách **“Cải tạo và xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội”** (1975-1985) và chính sách **“Đổi mới”** (1985-1995) để sửa sai tiếp tục đưa đất nước **“Đi lên chủ nghĩa xã hội”**, người ta không thấy được thành quả đáng kể nào của cuộc **“cách mạng khoa học kỹ thuật”** giúp ích cho **“Cách mạng quan hệ sản xuất”** nói riêng, cho sự cải thiện, thăng tiến đời sống con người, xã hội và đất nước nói chung. Sự thất bại của **“Cách mạng quan hệ sản xuất”** và sự suy thoái tụt hậu toàn diện con người, xã hội và đất nước Việt Nam đã cho thấy cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật cũng đã thất bại hoàn toàn.

Thất bại vì nhiều lý do, trong đó có yếu tố đối nội là khung cảnh chế độ chính trị xã hội độc tài toàn trị, bị bao vây cô lập với thế giới văn minh, với nền giáo dục khép kín, nhồi nhét ý thức hệ cộng sản, một chiều, trái tự nhiên, phản khoa học, nên đã không phát huy được óc sáng tạo, sản sinh được các nhà khoa học với nhiều phát minh đột phá. Vì khép kín, nên với thế giới bên ngoài, do chính sách **“Đóng cửa”** và bị cô lập với thế giới các nước tư bản phát triển, có nhiều phát kiến khoa học kỹ thuật tân tiến và chỉ **“mở cửa”** với thế giới các nước **“xã hội chủ nghĩa nghĩa”** hầu hết chậm tiến, đóng khung, nên đã **“tụt hậu”**

về mặt khoa học kỹ thuật và đã không theo kịp “**tầm cao thời đại của khoa học kỹ thuật tân tiến**” là hệ quả tất nhiên.

Tuy nhiên, công bằng mà nói, trong thời khoảng này, qua bộ máy tuyên truyền khoa trương của “Đảng và Nhà ” Việt cộng, người dân trong nước được biết một số sự kiện sau đây không biết có phải là thành quả của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trong định thức đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt cộng hay không?

- **Trên lãnh vực nghiên cứu không gian**, Việt Nam đã được Liên Xô huấn luyện và đào tạo được một phi hành gia là phi công Nguyễn Tuân cho đi chung với các phi hành gia Liên Xô vào vũ trụ. Chuyến đi thành công. Thế nhưng Phi hành gia Nguyễn Tuân đi vào vũ trụ được có thể không phải là thành quả của “**Cách mạng khoa học kỹ thuật**” của Việt cộng mà là công huấn luyện đào tạo của Liên Xô, và thành tích cá nhân về khoa học trong chuyến đi vào không gian của phi hành gia Nguyễn Tuân ít ai được biết (*đường như chỉ để nghiên cứu bèo hoa dâu của sinh thái Việt Nam trong môi trường không gian ? nếu chúng tôi nhớ không lầm*). Vì vậy thành quả này chỉ có giá trị nặng về tuyên truyền chính trị hơn là giá trị thành quả khoa học kỹ thuật nên đã được Việt cộng khoa trương, học tập.

- **Trên lãnh vực toán học**, hàng năm Việt Nam đều gửi học sinh giỏi toán đi thi toán quốc tế và đã có nhiều học sinh giât giải, đã được bộ máy tuyên truyền độc quyền nhà nước thổi phồng như một thành tích của “**Cách mạng khoa học kỹ thuật**”?

- **Trên lãnh vực y khoa**, một số bác sĩ có sáng kiến và đã thành trong phương pháp mổ tim, ghép thận, gan và chỉnh hình, điển hình có Bác sĩ Tôn Thất Tùng với các trường hợp mổ tim thành công trong thời khoản này được đề cao.

- **Trên lãnh vực sản xuất công, nông nghiệp**: Một số những phát kiến kỹ thuật được tuyên truyền là đã giải quyết được những “**sự cố kỹ thuật**” hay “**cải tiến được kỹ thuật**”, nâng cao năng xuất trong các nhà máy, công, nông trường, được nhà nước phong danh hiệu “**Anh hùng lao động**”, cấp bằng sáng chế để góp thêm thành quả cho cuộc “**Cách mạng khoa học kỹ**

**thuật”?** Thế nhưng thực tế đã có câu trả lời: năng xuất lao động không tăng, chất lượng sản phẩm kém, phương pháp canh tác nông nghiệp vẫn lạc hậu, vẫn con trâu đi trước, người cày đi sau...*(có khác đôi chút là nhiều nơi “Người” đã được “Trâu” kéo cày thay người...và người nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể, đã “làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm” mà năng xuất vẫn không tăng, cuộc sống vẫn khó khăn thiếu thốn)*, vẫn không cơ giới hóa được sản xuất nông nghiệp, không đưa được nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn XHCN, vẫn không **“áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến, phát huy và sử dụng hợp lý lao động và tài nguyên của đất nước...”** như Tổng Bí thư Lê Duẩn của Cộng Đảng Việt Nam đã “báo cáo” có tính chỉ đạo trong kỳ họp thứ nhất của quốc hội chung của cả nước như đã trích đoạn ở trên (1976).

Tất cả những thành tích điển hình qua các lãnh vực trên liệu có thể coi là thành quả của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hay chỉ là do tài năng, nỗ lực nghiên cứu, sáng tạo cá nhân được guồng máy tuyên truyền Việt cộng thổi phồng, đánh bóng ?

Thực tế phải đợi cho đến sau 16 năm thực hiện chính sách **“Mở cửa”** (1996-2012) những thành quả khoa học kỹ thuật của thế giới văn minh, chủ yếu là từ các nước tư bản *(mà Việt cộng tuyên truyền là đang rãy chết)* chứ không phải từ Liên Xô và các nước XHCN anh em *(mà thực tế đã chết gần hết)* mới du nhập vào Việt Nam *(chứ không phải do cuộc “Cách mạng khoa học kỹ thuật” của Việt cộng đem lại)* đã làm thay đổi nhanh chóng mọi mặt đời sống, kinh tế, xã hội Việt Nam...như mọi người đã biết qua phim ảnh, báo chí hay thực tế có dịp về lại Việt Nam. Một thực tế “Phồn vinh” bên ngoài đã khiến một số “Việt kiều” sau khi từ Việt nam trở về đã thay đổi lập trường, ca ngợi tán phục như là kết quả của tài “kinh bang tế thế” của Việt cộng trong khung cảnh chế độ độc tài toàn trị kiểu Việt cộng, qua con đường **“kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”**.



- **Ba là cách mạng tư tưởng và văn hóa.**

- **Mục tiêu là gì?**

Là thực hiện triệt để, mạnh mẽ những chủ trương, chính sách tuyên truyền, giáo dục, học tập nhằm “*cải tạo tư tưởng và văn hóa*” để **chuyên hóa những con người Việt Nam trong xã hội cũ** ( với lý luận là mang tính chất người áp bức bóc lột người, cá nhân chủ nghĩa, ích kỷ, độc ác, bất công...), và **xây dựng những con người mới sinh ra trong chế độ mới, để tạo ra những con người mới xã hội chủ nghĩa** (không mang tính người áp bức bóc lột người, có phẩm chất và đạo đức xã hội chủ nghĩa (?), có tinh thần “mình vì mọi người” và “mọi người vì mỗi người”, mọi người sống chung trong tình hữu ái...).

Việt cộng lý luận rằng “**Muốn có xã hội chủ nghĩa, phải có những con người mới xã hội chủ nghĩa**” với phẩm chất đại để là như thế...

- **Tiến hành thế nào?**

Để thành đạt mục tiêu của “**Cách mạng tư tưởng và văn hóa**” theo thời gian năm tháng sau ngày 30-4-1975, trong những vùng “**mới giải phóng**” ở Miền Nam, Việt cộng đã:

- **Mở nhiều chiến dịch quét sạch cái gọi là “tàn dư nọc độc của nền văn hóa đồi trụy Mỹ -Ngụy”**. Các nơi, trong những ngày tháng năm đầu mới “Giải phóng”, Việt cộng chỉ đạo cho những đoàn thanh thiếu niên “Cờ Đỏ” (*Tiền thân của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh*) đến từng nhà tịch thu “*Những sách báo phản động, đồi trụy, sản phẩm của chủ nghĩa thực dân mới*”, chẳng cần biết sách đó là sách gì, nội dung ra sao. Nói là tịch thu đem tiêu hủy, song thực tế phần nhiều được cân ký bán ve chai làm bao bì đóng gói trên thi trường bát nháo lúc bấy giờ.

- **Thay thế “nền giáo dục Ngụy”**: bằng nền “**Giáo dục xã hội chủ nghĩa**” ngay từ niên học đầu tiên sau “Giải phóng”(1975-1976), với chương trình giảng dạy và sách giáo khoa từng được giảng dạy ở Miền Bắc XHCN, có cải sửa đôi chút cho phù hợp với “**Tình hình và nhiệm vụ mới**” ở Miền Nam. Ban giám hiệu và các giáo viên cốt cán gốc Miền Bắc

hay đi tập kết được điều vào làm công tác giáo dục bên cạnh số đông là các giáo viên (Trung học), giáo sư (Đại học) tại chỗ gốc “Dân nguy” ở Miền Nam được học tập, bồi dưỡng qua các khóa học tập chính trị dài ngày thường tổ chức vào các kỳ nghỉ hè.

- **Mọi tầng lớp nhân dân ở mọi độ tuổi, vị trí, ngành nghề làm việc trong môi trường xã hội, các đoàn thể, các tổ dân phố...** đều được tuyên truyền học tập về chủ nghĩa xã hội, về tư tưởng, đạo đức và nếp sống văn hóa mới trong nỗ lực hình thành một xã hội tốt đẹp: **Xã hội xã hội chủ nghĩa!?!**
- **Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, báo chí, phim ảnh “Cách mạng”** được Việt cộng phổ biến rộng rãi. Bút ký “15 năm ấy” (1975-1990) của Bs Nguyễn Khắc Viện, một “**Việt kiều yêu nước**” đã về giúp Việt cộng sau ngày 30-4-1975, sau này đã “Phản tỉnh” muộn màng. Bút ký này phát hành nhân kỷ niệm 15 năm “Giải phóng Miền Nam” đã viết:

*“Đời sống văn hóa-tư tưởng ở các vùng mới giải phóng tất nhiên cũng trải qua những biến đổi căn bản... Những chương trình biểu diễn sân khấu và chiếu bóng hoàn toàn đổi khác: Những vở kịch sân khấu và những bộ phim cách mạng thay thế cho tất cả những gì đã tồn tại trước đó. Phải nhận rằng, trong thời gian đầu, công chúng ở các vùng giải phóng háo hức với những tác phẩm cách mạng và xã hội chủ nghĩa, qua đó họ tiếp cận với những thay đổi xã hội và chính trị một cách dễ dàng hơn. đặc biệt trong giới trẻ. Nhưng rõ ràng những tác phẩm văn hóa-tư tưởng của chế độ mới dần dần không đáp ứng được công chúng cả về hình thức lẫn nội dung. Người ta đòi hỏi những tác phẩm phải giải đáp trúng những vấn đề phức tạp của cuộc sống đất nước và trên thế giới...”*

- **Hiệu quả ra sao?**

Chẳng cần nói nhiều, nhìn vào thực tế thì ai cũng biết cuộc **“cách mạng tư tưởng và văn hóa”** cũng không có hiệu quả, đã thất bại. Vì sau hai thập niên tiến hành và cho đến nay vẫn không thành đạt được cái gọi là nền văn hóa mới với những **“Con người**

**mới xã hội chủ nghĩa”** có phẩm chất đạo đức và nếp sống văn hóa mới theo lý luận của Việt cộng.

Vì sau 20 năm thực hiện triệt để cách mạng tư tưởng và văn hóa của thời kỳ quá độ, đã không sản sinh được những con người mới xã hội, chuyên hóa từ lớp người cũ cũng như xây dựng từ những con người sinh ra trong lòng chế độ Việt cộng, thông qua tuyên truyền, giáo dục, đào tạo.

Ngay cả những con người tự nhận là thành phần tiên tiến nhất của giai cấp vô sản (*những đảng viên cộng sản*), quy tụ thành **“đội tiên phong của giai cấp vô sản”** (*tức Cộng đảng Việt Nam*) đóng vai trò lãnh đạo **“cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa”** để xây dựng **“xã hội xã hội chủ nghĩa”** trong đó có công việc xây dựng, đào tạo ra những **“Con người mới xã hội chủ nghĩa”**, thực tế hầu hết những con người tiên tiến nhất, giác ngộ nhất về chủ nghĩa xã hội này, là những cán bộ, đảng viên cộng sản, (*ngay cả những hậu duệ là những đoàn viên thanh thiếu niên cộng sản*), chính bản thân họ chưa phân đấu đủ **“Phẩm chất con người xã hội chủ nghĩa”** thì đã **“biến chất”** và bị xã hội thực tiễn lưu manh hóa ở mức độ **“tiên tiến”** hơn hẳn những người dân bình thường cùng bị chế độ lưu manh hóa.

Thực tế là, ngày càng sản sinh nhiều, thật nhiều những con người không có căn bản đạo đức, tư tưởng và nếp sống văn hóa tốt đẹp. Bởi vì nền tảng là đạo đức, tín ngưỡng, tôn giáo văn hóa cũ tốt đẹp đã bị cách mạng tư tưởng và văn hóa Việt cộng phá hủy, lại không được thay thế bằng một nền tảng đạo đức, nếp sống văn hóa nào tốt đẹp hơn.

Sự thể này đã tạo ra một thực trạng nghịch lý là, sau nhiều năm tiến hành **“Cách mạng tư tưởng và văn hóa”**, Việt cộng đã không những không **“cải tạo”** được những **“con người cũ ở xã hội tư bản”** Miền Nam, thành những **“con người mới XHCN”**. Trái lại, **nhưng con người cũ này và con cháu do họ giáo dục trên căn bản đạo đức và nếp sống văn hóa cũ tốt đẹp, vẫn tồn tại trong xã hội, đã là kim chỉ nam định hướng phục hồi tư tưởng đạo đức và văn hóa truyền thống dân tộc tốt đẹp, làm**

## **nền tảng bảo tồn trong hiện tại và thăng tiến xã hội Việt Nam trong tương lai hậu cộng sản.**

Thực tế chính Việt cộng dường như cũng đã thấy được điều này, tuy không giám công khai thừa nhận, nhưng đã có những biểu hiện điển hình qua những khẩu hiệu được dán trong các lớp học, có tính đề cao nền đạo đức cổ truyền (*nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, Tiên học lễ, hậu học văn, ơn cha, nghĩa mẹ công thầy...*) thay vì những khẩu hiệu tuyên truyền chính trị ( *về chủ nghĩa cộng sản, về “ 5 Điều Bác Hồ dạy”, công ơn “Bác và Đảng”, về tinh thần quốc tế vô sản với “Tình yêu giai cấp” bên cạnh “Lòng căm thù giai cấp” ...*) như nhiều năm trước đây.

Thế nhưng dù có nhìn thấy vấn đề, Việt cộng vẫn không dám công khai nhìn nhận sự thất bại của cuộc **“Cách mạng tư tưởng và văn hóa”** đã gây hậu quả nghiêm trọng, toàn diện cho dân tộc và đất nước, di hại lâu dài về mặt đạo đức cá nhân con người và nếp sống văn hóa trong xã hội. Do đó, chắc chắn sự cải sửa để phục hồi và thăng tiến đời sống con người trong xã hội Việt nam cũng đòi hỏi nhiều thời gian, công sức của nhiều thế hệ tương lai và phải là tương lai hậu cộng sản. Vì quá khứ sau nhiều thập niên Việt cộng thống trị đất nước, đã phá nát, phá đổ toàn diện đất nước, trong đó có diện tư tưởng và đạo đức chân chính của con người Việt Nam vốn có từ ngàn xưa. **Và do đó, không thể cải sửa, phục hồi và thăng tiến con người và xã hội Việt Nam, ngày nào Việt cộng còn độc chiếm quyền thống trị nhân dân và đất nước.**

Vì làm mất nền tảng tư tưởng và đạo đức chân chính bao đời của dân tộc Việt, lại thất bại hoàn toàn trong việc thay thế cái gọi là **“tư tưởng và đạo đức, văn hóa xã hội chủ nghĩa”**, nên sau 36 năm thống trị, Việt cộng đã tạo ra những con người Việt Nam mất căn bản đạo đức cá nhân, lai căng trong nếp sống đa văn hóa, tốt xấu hổ lốn, du nhập thiếu chọn lọc, hết từ Nga, Tàu và các nước xã hội chủ nghĩa (*1954-1975 trên nửa nước Miền Bắc, và từ 1975-1995 trên cả nước*) đến du nhập thêm từ các nước tư bản chủ nghĩa từ 1996 với chính sách **“Mở cửa”** cho đến nay.

Nếu ai từng về thăm, sống một thời gian tại Việt Nam, hay chỉ cần xem các phim ảnh Việt Nam sau “**Mở cửa**” sẽ thấy rõ con người và xã hội Việt Nam ngày nay chịu ảnh hưởng nặng nề của văn hóa đa chủng hồ lớn như thế nào, được thể hiện qua lời ăn tiếng nói, cách ăn mặc, quan niệm sống, lối sống, khung cảnh sống. Qua đó, ai cũng có thể nhận ra ảnh hưởng mạnh mẽ và rõ nét nhất hiện nay đối với con người và xã hội Việt Nam có lẽ là nền văn hóa Mỹ và các nước tư bản Phương Tây. Một cách cụ thể và đơn giản, chỉ cần nhìn vào các kiến trúc và trang trí nội thất của nhiều căn nhà tại Việt Nam, nhất là tại các thành phố lớn trên ba miền, người ta thấy không khác gì lối kiến trúc và trang trí tại Mỹ. Về cách ăn mặc kiểu Mỹ, ngôn từ quen thuộc “*dé, dé, dé...*” (yeah! Yeah! Yeah) bầy tỏ vui mừng kiểu Mỹ, hay O.K được nhiều người tại Việt Nam, nhất là giới trẻ dùng thay cho từ ngữ Việt Nam “*Được chứ?*” để kết thúc một câu hỏi....

Hệ quả tốt thì ít thấy, nhưng một trong những hậu quả xấu có thể thấy được trong xã hội Việt nam ngày càng sản sinh nhiều số lượng những con người bị chế độ lưu manh hóa, Thực tế, Việt cộng đã tạo ra những con người **phẩm chất bị lưu manh hóa** và **lối sống hai mặt: bộ mặt người và bộ mặt máy** (*bộ mặt người lộ ra khi sống thực trong chốn riêng tư với chính mình, quá lắm mở rộng với gia đình, vợ con, những người thân tín... Và bộ mặt máy sống giả tạo với người khác, trong quan hệ giao tế ngoài xã hội, tất cả nói, lập luận giống nhau như người máy, sao cho phù hợp với chủ trương, chính sách của đảng, luật pháp nhà nước...*). Hệ quả là một lối sống phổ biến trong con người và xã hội Việt Nam ngày nay: sống vô đạo đức, lừa lọc nhau kiếm tiền để sống hay làm giàu bằng mọi cách, mọi giá dù bất nhân tàn ác, tùy theo vị thế xã hội, là quan quyền (*cán bộ đảng viên CS...*) hay dân giả, thuộc mọi giai tầng xã hội và ngành nghề kiếm sống, để có thủ đoạn tranh danh, đoạt lợi một cách phù hợp, hiệu quả... Đây chính là một nguồn gốc căn bản làm băng hoại toàn diện con người và xã hội Việt Nam và là một trong nhiều nguyên nhân gia tăng tội ác cả về số lượng lẫn tính chất tàn bạo của tội phạm hiện nay tại Việt Nam.

Nói tóm lại: sau 36 năm xây dựng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam trong cái gọi là **“Thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội không thông qua thời kỳ phát triển tư bản chủ nghĩa”**, mặc dù Việt cộng luôn **“Nắm vững được chuyên chính vô sản”** những đã thất bại hoàn toàn cả ba cuộc cách mạng (*Cách mạng quan hệ sản xuất, Cách mạng khoa học kỹ thuật, Cách mạng tư tưởng và văn hóa*).

- về **“chuyên chính vô sản”**, thực tế Việt cộng chỉ nắm vững được trong 20 năm đầu (1975-1995) thực hiện triệt để chủ trương, chính sách **“cải tạo và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu của xã hội chủ nghĩa”**, và chủ trương chính sách **“Đổi mới”**, để cứu nguy chế độ; bước vào thời kỳ **“Mở cửa”** (từ sau 1995 đến nay), **“chuyên chính vô sản”** bị suy yếu dần, sức đề kháng của nhân dân được phục hồi, ngày càng có nhiều người dân đã dám có lời nói, hành động cá nhân cũng như tập thể, chống lại chế độ, mạnh bạo đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ, dân sinh và nhân quyền qua các cao trào dân oan khiếu kiện và các cuộc xuống đường đòi quyền lợi kinh tế, chống bất công xã hội và chống giặc Tàu xâm lược, bất chấp sự đàn áp, bỏ tù của nhà cầm quyền Việt cộng như mọi người đều biết.

- Về **“Cách mạng quan hệ sản xuất”** Việt cộng đã thất bại vì sau 20 năm tiến hành (1975-1995) các chủ trương, chính sách và biện pháp nhằm phá đổ quan hệ sản xuất cũ mà họ gọi là **“quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa”** (*Có tính áp bức, bóc lột*) đã hình thành sau hơn 20 năm chiến tranh ở Miền Nam (1954-1975), nhưng đã không thiết lập được quan hệ sản xuất mới mà họ gọi là **“quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”**. (*không có tính áp bức, bóc lột*). Quan hệ sản xuất hiện nay là “Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa” hình thành sau 16 năm **“Mở cửa”** dù Việt cộng vẫn khẳng định tiếp tục đi lên xã hội chủ nghĩa bằng nguy biện **“Kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”**.

- Về **“Cách mạng khoa học kỹ thuật”** Việt cộng đã thất bại vì các mục tiêu của cuộc cách mạng được coi là **“Then chốt”** này cũng không đạt được. Nghĩa là sau 20 năm thực hiện, không có phát minh khoa học kỹ thuật nào đáng kể của cuộc **“cách mạng**

**khoa học kỹ thuật**” giúp ích cho **“Cách mạng quan hệ sản xuất”** nói riêng (về cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng xuất lao động...), cho sự cải thiện, thăng tiến phục vụ đời sống con người, xã hội và đất nước nói chung. Sự **“phồn vinh”** bề ngoài về kinh tế và sự thay đổi nhanh chóng mọi mặt đời sống con người và xã hội Việt Nam ngày nay phải hiểu là kết quả sau 16 năm thực hiện chính sách **“Mở cửa”** (1996-2012) do đã vận dụng những thành quả khoa học kỹ thuật của thế giới văn minh, chủ yếu là từ các nước tư bản, chứ không phải từ Liên Xô và các nước XHCN anh em và càng không phải do cuộc **“Cách mạng khoa học kỹ thuật”** của Việt cộng đem lại.

- Về **“Cách mạng tư tưởng và văn hóa”** Việt cộng cũng đã thất bại vì không những không tạo được những **“con người mới và nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa”** mà còn phá nát **“nền tảng đạo đức và văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc”**, để lại những hậu quả nghiêm trọng, toàn diện, lâu dài trên con người và xã hội Việt Nam. Sự cải sửa để phục hồi và thăng tiến đời sống con người và xã hội Việt nam mai hậu, chắc chắn cũng đòi hỏi nhiều thời gian, công sức của nhiều thế hệ tương lai và phải là tương lai hậu cộng sản.

## **II/- 36 NĂM VIỆT CỘNG XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI: THÀNH QUẢ VÀ TRIỂN VỌNG TƯƠNG LAI?**

Vấn đề đặt ra là: công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội 36 năm qua của Việt cộng đã đem lại thành quả gì và triển vọng tương lai ra sao?

### **1.- Thành quả**

a)- Ý nghĩa từ ngữ: **Thành quả** (*Fruits, results*) khác hiệu quả (*effect, effective, efficacious, effectual*) và thành quả thực hiện mỗi chủ trương, chính sách khác thành quả sau cùng của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chẳng hạn, khi tiến hành các chủ trương, chính sách và biện pháp nhằm thực hiện định thức **“đi lên chủ nghĩa xã hội không**

*thông qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa*”, Việt cộng đã tạo được hiệu quả và thành quả nhất định như:

- Để **“Năm vững chuyên chính vô sản”**, Việt cộng đã tạo được hiệu quả khi dùng các lực lượng vũ trang quân đội là công cụ bảo vệ chế độ độc tài đảng trị hay toàn trị, đã trấn áp (*dù không tiêu diệt được*) sức đề kháng, các hoạt động chống đối cá nhân hay tập thể người dân, với thành quả là giữ vững được nền an ninh chính trị, trong một thời gian nhất định. Thế nhưng hiệu quả và thành quả có tính nhất thời này đã không góp phần tạo ra được thành quả sau cùng **“đi lên chủ nghĩa xã hội không thông qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”**.

- Để tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng:

- **“Cách mạng quan hệ sản xuất”**, Việt cộng có thể đã tạo được hiệu quả phá đổ được **“quan hệ sản xuất, kinh doanh, phân phối, dịch vụ tư bản chủ nghĩa”** với thành quả cưỡng ép được người dân đi vào con đường làm ăn tập thể về công, thương, nông nghiệp, phân phối tài hóa và dịch vụ trong một thời gian nhất định. Thế nhưng, dầu sao đó cũng chỉ là hiệu quả và thành quả nhất thời, vẫn không đạt được thành quả cục bộ là thiết lập được **“Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”**, góp phần tạo ra được thành quả sau cùng (*Final fruits, final results*): **“đi lên chủ nghĩa xã hội không thông qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”**.
- **“Cách mạng khoa học kỹ thuật”**, Việt cộng có thể đã tạo được hiệu quả qua một số phát minh khoa học, cải tiến kỹ thuật không đáng kể nào đó, với thành quả vận dụng vào một số lãnh vực kinh tế, kỹ thuật, xã hội, từ phát kiến của một số cá nhân được **“Đảng và Nhà nước”** biểu dương, phô trương vốn nặng về tuyên truyền chính trị hơn là giá trị khoa học, kỹ thuật thực dụng. Thế nhưng, dù gì đi nữa, đó cũng chỉ là hiệu quả và thành quả giai đoạn nhất thời, song thực tế, cuộc **“Cách mạng khoa học kỹ thuật”** dù được coi là



“Then chốt” đã không góp được gì cho thành quả sau cùng là đưa cả nước “Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”.

- **“Cách mạng tư tưởng và văn hóa”**, Việt cộng có thể đã tạo được hiệu quả qua việc tịch thu, đốt sách, truy quét, tiêu diệt được các tác phẩm, sách báo, phim ảnh gọi là “đồi trụy, nọc độc của văn hóa tư tưởng Mỹ-Ngụy”, với thành quả cưỡng ép được người dân chỉ đọc sách báo, phim ảnh **“Cách mạng”**, chỉ học tập và nghe tuyên truyền một chiều về **“tư tưởng và nếp sống văn hóa mới xã hội chủ nghĩa”**. Thế nhưng đó cũng chỉ là hiệu quả và thành quả nhất thời, đã **“không cải tạo được những con người cũ”** (*sinh ra và lớn lên trong xã hội cũ*) và cũng **“không xây dựng được những con người mới”** (*sinh ra và lớn lên trong xã hội mới*), để tạo ra được **“Những con người mới xã hội chủ nghĩa”**, góp phần làm nên thành quả sau cùng **“Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội”** tại Việt Nam.

b)- Như vậy là sau 36 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, Việt cộng chưa tạo được thành quả cuối cùng, là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam.

Mặc dù sau 36 năm Cộng đảng Việt Nam nắm quyền thống trị độc tôn, trong một chế độ độc tài toàn trị, Việt cộng đã có đủ thời gian, điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi vẫn không hiện thực được mục tiêu, lý tưởng của mình là xây dựng thành công **“Xã hội xã hội chủ nghĩa”** tại Việt Nam.

Việt cộng không những chưa tạo được thành quả cuối cùng, mà chỉ để lại hậu quả toàn diện, di hại lâu dài cho đất nước và dân tộc, mà sự khắc phục, cải sửa những hậu quả này chắc chắn phải mất nhiều thời gian, qua nhiều thế hệ tương lai và phải là tương lai hậu cộng sản (*như chúng tôi đã phân tích trình bày ở các phần trên*)..

## 2.- Triển vọng tương lai.

Có hai triển vọng tương lai:

-Triển vọng tương lai 1: liệu Việt cộng có hiện thực được chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam?

- Triển vọng tương lai 2: chế độ Việt cộng sẽ đi về đâu?

### **a) Triển vọng tương lai 1: liệu Việt cộng có hiện thực được chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam?**

Vấn đề đặt ra là: Với quá khứ, sau 36 năm Việt cộng đã không đạt được thành quả sau cùng là xây dựng thành công **“xã hội xã hội chủ nghĩa”** tại Việt Nam. Vậy triển vọng tương lai thì sao, liệu Việt cộng có thành đạt mục tiêu tối hậu này, theo cách bắt chước nước đàn anh Tàu cộng đã và đang làm (*theo kiểu Đặng Tiểu Bình “Mèo trắng” (tư bản chủ nghĩa) hay “mèo đen” (Cộng sản chủ nghĩa) không quan trọng, miễn là mèo đó bắt được chuột (đến được XHCN ?)*), được diễn tả bằng ngôn từ khác hơn cho có vẻ sáng tạo, độc lập là **“Kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”**, được thực hiện từ sau **“Mở cửa”** (1996) cho đến nay và vẫn đang tiếp tục hay không?

Bất cứ người Việt Nam chân chính nào, (*ngay cả những đảng viên cộng sản chân chính cũng như không chân chính, đã “phản tỉnh” công khai hay còn dấu mặt...nếu thành thật với chính mình*) đều có thể trả lời một cách khẳng định, không sợ sai lầm là **KHÔNG THỂ ! rằng triển vọng tương lai Việt cộng sẽ không, và sẽ không bao giờ thực hiện được mô hình về một “Xã hội lý tưởng nhưng không tưởng”** này.

Là vì trên bình diện lý luận của chủ nghĩa cộng sản về một mô hình xã hội lý tưởng, nếu nó đáp ứng đúng khát vọng, ước mơ của loài người, thì mãi mãi vẫn chỉ là khát vọng ước mơ không đạt trên bình diện thực tế. Bởi vì, mọi nỗ lực thực nghiệm mô hình xã hội lý tưởng ấy đã cho thấy không thể và không bao giờ thực hiện được. Vì nó hoàn toàn trái với những căn tính của con người, trái quy luật sinh tồn và phát triển tự nhiên chung cũng như riêng của mỗi con người và của cả xã hội loài người.

Thật vậy, là con người nói chung, người Việt Nam nói riêng, ai lại không ước mơ được sống trong khung cảnh **“một xã hội không còn cảnh người áp bức bóc lột người, cư xử với nhau trong tình hữu ái, với tinh thần mình vì mọi người, mọi người**

vì mỗi người, để cùng đạt tới hạnh phúc chung cũng như riêng, trong khung cảnh một **“xã hội xã hội chủ nghĩa”** (còn giai cấp, mọi người lao động theo năng lực, hưởng theo sức lao động bỏ ra, dưới sự lãnh đạo của một Nhà nước “chuyên chính vô sản” đóng vai trò điều hợp...) rồi tiến đến cùng đích là một xã hội viên mãn **“xã hội cộng sản chủ nghĩa”** hay **“Thiên đường cộng sản”** (không giai cấp, không còn nhà nước, vì mọi sinh hoạt, quan hệ xã hội vận hành tự động, tự giác, mọi người lao động theo năng lực và hưởng theo nhu cầu. Vì lúc đó tài hóa dư thừa, mọi nhu cầu vật chất cũng như tình thân của mọi người sống chung trong xã hội đều được đáp ứng, thỏa mãn hoàn toàn!?!...)

Thế nhưng, **“Xã hội xã hội chủ nghĩa”** (giai đoạn đầu) và **“Xã hội cộng sản chủ nghĩa”** (giai đoạn cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản) là không tưởng, vì không thể và không bao giờ thực hiện được trên thế gian này. Là vì những luận điểm căn bản của chủ nghĩa cộng sản về một mô hình xã hội hoàn hảo, viên mãn hoàn toàn trái với quy luật sinh tồn và phát triển tự nhiên về tâm sinh lý, năng lực cá nhân, căn tính chung cũng như riêng của con người và tổ chức xã hội loài người.

Chẳng hạn, về tâm sinh lý, năng lực cá nhân mỗi người một khác hình thành từ bào thai trong cung lòng người mẹ có căn tính di truyền, chào đời và phát triển dưới ảnh hưởng môi trường sống trong gia đình, xã hội, sắc tộc, tôn giáo và được nuôi dưỡng, giáo dục học tập khác nhau. Tất cả những nhân tố này đã hình thành căn tính riêng của mỗi con người và những căn tính chung của loài người. Một trong những căn tính chung đó là tính vi kỷ, tính tư hữu, tính cạnh tranh... Và vì vậy, không thể có một xã hội không có giai cấp khi có sự khác biệt nhiều mặt giữa các cá nhân; Nó tương tự như trong một cánh rừng, phát triển theo quy luật thiên nhiên có cây cao, cây thấp, dù tất cả các cây cỏ đều có chung một môi trường sinh thái đất đai khí hậu, nắng mưa... Đối với con người cũng vậy, dù sống chung trong một môi trường xã hội, có điều kiện môi sinh giống nhau, song vẫn có giai cấp giàu nghèo do tài năng, nỗ lực cá nhân và điều kiện phát triển về chủ quan cũng như khách quan mỗi con người một khác... **Nỗ lực hướng thiện**

chung của các nhà cầm quyền chỉ có thể làm được là tổ chức, điều hành xã hội sao cho giảm thiểu tối đa sự cách biệt giàu nghèo và những bất công xã hội, bảo vệ tối đa sự tôn trọng, bảo vệ và hành xử các quyền tự do, dân chủ và nhân quyền căn bản của mọi con người sống chung trong xã hội.

Bởi vì, khi con người từ bỏ cuộc sống riêng lẻ, quy tụ thành xã hội có tính tổ chức từ thấp đến cao, từ bất hoàn đến hoàn chỉnh, những yếu tính riêng cũng như chung của mỗi con người luôn tồn tại và phát triển theo qui luật tự nhiên và xã hội. **“Chủ nghĩa cộng sản”** đã duy ý chí, không tôn trọng qui luật khách quan, nên đã đi ngược lại quy luật phát triển tự nhiên của con người và xã hội loài người. Do đó, những người, dù có thiện chí và quyết tâm thực hiện, chấp nhận sự hy sinh gian khổ đến đâu (*như những người cộng sản chân chính đã làm*) vẫn không và sẽ không bao giờ thực hiện được mô hình xã hội lý tưởng mà không tưởng này: **“Xã hội xã hội chủ nghĩa”** (*còn giai cấp, truất bỏ quyền tư hữu, công hữu hóa phương tiện sản xuất, lưu thông phân phối...*), càng không thể tiến tới cùng đích là một xã hội viên mãn **“Xã hội cộng sản chủ nghĩa”** (*không còn giai cấp...*), trong đó mọi người sống hạnh phúc như sống trong một thiên đường nơi trần thế, **“Thiên đường cộng sản”!?!**

Dường như những nhà sáng lập và thực hiện chủ nghĩa cộng sản như Marx, Lenine và những đảng viên cộng sản chân chính, đều có tham vọng đem đến cho loài người một cuộc sống hạnh phúc cực lạc như **“Thiên đường hay Niết Bàn của tôn giáo”**. Tuy nhiên **“Thiên Đường hay Niết Bàn của tôn giáo”** thì siêu hình, chỉ được biết qua **“Niềm tin tôn giáo”** và cá nhân cũng như tập thể tín đồ chỉ đến được cõi cực lạc vĩnh hằng này sau cái chết. Những người có trọng trách lãnh đạo tinh thần hướng dẫn các tín đồ đi đến **“Thiên Đường hay Niết Bàn”**, là các bậc tu hành nhân đức, không vợ chồng con cái, không có gia đình riêng, cả đời tự nguyện, tự giác tận hiến phục vụ cho tha nhân vì lợi tinh thần cho chính mình và cho tha nhân mai hậu (*được vào Thiên Đường hay Niết Bàn cực lạc theo niềm tin hữu thần duy tâm và duy linh*). Vậy mà trong tập thể ưu tuyển này của tôn giáo vẫn có hiện tượng

tham, sân, si, rồi tha hóa, biến chất ngay trên cõi trần trong cuộc hành trình dẫn đưa các tín đồ và chính mình đến cõi Thiên Đường hay Niết Bàn của tôn giáo sau khi chết. Trong khi những cán bộ đảng viên cộng sản, là những người được coi là giác ngộ nhất về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, mang danh là **“Đội tiên phong của giai cấp vô sản”** có trọng trách lãnh đạo nhân dân làm cách mạng xã hội chủ nghĩa để xây dựng **“Xã hội xã hội chủ nghĩa”** rồi tiến đến cùng đích **“Xã hội cộng sản chủ nghĩa”**, hay **“Thiên Đường Cộng sản”**, lại phải hiện thực ngay trên trần thế. Họ lại có gia đình vợ chồng con cái, nếu có hy sinh phấn đấu cho lý tưởng cộng sản nhân danh lợi ích tha nhân (*giai cấp*) thì thực chất động lực trước hết và trên hết vẫn phải là vì lợi ích cho bản thân và gia đình. Vì tin theo thuyết cộng sản duy vật vô thần, lợi ích cụ thể, thực tiễn ngay trên trần thế này mới quan trọng và đáng kể, vì chẳng có gì tồn tại sau cái chết (*duy vật biện chứng...*). Do đó họ phấn đấu vào đảng, hy sinh chiến đấu nói là cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, song thực tế cụ thể vẫn là để có chức có quyền, được hưởng lợi ích, bổng lộc cho chính mình và gia đình trước hết và trên hết. **Vậy phẩm chất và tinh thần phục vụ tha nhân của các cán bộ đảng viên Cộng đảng Việt Nam nói riêng, của các đảng Cộng sản khác nói chung, liệu có sánh được với phẩm chất và tinh thần phục vụ tha nhân của các tu sĩ thuộc các Giáo Hội?** Câu trả lời có thể tìm thấy nơi thực trạng phẩm chất, nhân cách và lối sống của hầu hết nếu không muốn nói là tất cả các cán bộ đảng viên Cộng đảng Việt Nam hiện nay. Thực tế, tất cả các đảng viên cộng sản đã có thời kỳ phấn đấu, rèn luyện bản thân để có đủ phẩm chất **“một đảng viên cộng sản chân chính”**. Thế nhưng trên con đường phấn đấu rèn luyện bản thân, khi chưa tích lũy phẩm chất đủ của một đảng viên cộng sản như định nghĩa lý tưởng, thì chính thực tế đã tha hóa, làm tiêu tan từng bước, thoái hóa biến chất từng phần trong môi trường quyền lực và xã hội, để cuối cùng đã **“tiêu tan hoàn toàn cả lượng lẫn chất cộng sản tích lũy được”**. Hiện tại có thể nói 99% đảng viên Cộng sản Việt Nam đã thoái hóa biến chất hoàn toàn, thì còn ai lãnh đạo nhân dân **“tiến lên chủ nghĩa xã hội”** ?

Và vì vậy về mặt tâm, sinh lý cá nhân (*trái với những căn tính con người, quy luật sinh tồn phát triển cá nhân và xã hội...*) và thực tế cuộc sống con người (*không thể có con người cộng sản hội đủ phẩm chất thì làm sao lãnh đạo, đào tạo ra nhân dân có phẩm chất XHCN hay CSCN...để có những con người xã hội XHCN hay xã hội CSCN?*) đã chứng minh **“chủ nghĩa cộng sản là không tưởng”**, đã được xử dụng như một chiêu bài lừa mị, mê hoặc con người, nhằm thành đại những mưu đồ cá nhân (*các lãnh tụ cộng sản*) và tập thể (*các đảng Cộng sản...*) vì quyền lợi trên hết và trước hết của chính cá nhân, gia đình và các bè đảng ấy. Thực tế cho thấy nhiều người, phần đông là tuổi trẻ, vì tính mê hoặc của chủ nghĩa cộng sản, đã tiêu phí cả tuổi xuân, hy sinh gian khổ, mất cả mạng sống...Để cuối cùng chẳng thấy cái “xã hội xã hội chủ nghĩa” lý tưởng (mà không tưởng) đâu đâu, mà chỉ thấy sự đổ nát, tan hoang, toàn diện cái xã hội cũ mà họ đã góp phần phá đổ, di hại cho nhiều thế hệ mai sau. Mọi ân hận, uất hận, sót sa của những người này nếu có (là những đảng viên cộng sản chân chính) thì đã quá muộn màng; nếu không (là những đảng viên cộng sản bất chính) thì tiếp tục lợi dụng chủ nghĩa cộng sản để phục vụ cho lợi ích bản thân, gia đình và bè đảng. Đó là thực trạng và thực chất của các đảng viên và Cộng đảng Việt Nam hiện nay

Mặt khác, trên thực tế cũng đã có bằng chứng cụ thể và sống động của nước đầu tiên và nhiều nước sau đó noi theo thực hiện **“chủ nghĩa không tưởng”** này. Tất cả đều đã thất bại hoàn toàn. Đó là Liên Bang Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Xô-Việt” (*gọi tắt là Liên Xô*) mà Việt cộng và một số nước khác theo gương từng xung tưng là **“Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”** của mình. Sau hơn 70 năm(1917-1991) nói là đã hoàn thành giai đoạn **“Cách mạng xã hội chủ nghĩa”**, chuẩn bị sửa Hiến pháp (1936) để bước vào giai đoạn **“Xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa”**, song đã sụp đổ kéo theo sự tiêu vong của toàn hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, để rồi mau chóng cùng chuyển đổi qua hệ thống chính trị, kinh tế và xã hội tư bản chủ nghĩa.

Hiện tại chỉ còn bốn nước, trong đó có Việt Nam, Việt cộng cũng đã hoàn toàn thất bại sau 36 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội,

dù thực tế Việt cộng vẫn chưa chịu công khai nhìn nhận , vẫn tiếp tục **“Đi lên chủ nghĩa xã hội”** bằng con đường **“Kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”** (Theo gương Tàu cộng)

Thế nhưng thực tế con đường này tất yếu đã, đang đưa Việt cộng (cũng như Tàu cộng) theo hướng nào và số phận tương lai Việt cộng (cũng như Tàu cộng) sẽ ra sao?

### **b) Triển vọng tương lai 2: Việt cộng sẽ đi về đâu?**

\* **Việt cộng tất yếu phải chuyển thể từ “độc tài, độc đảng” qua “dân chủ, đa đảng” theo hướng tư bản chủ nghĩa.**

Thật vậy, Việt cộng không thể và không bao giờ còn cơ hội xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam. Việt cộng trong thâm tâm cũng biết thế, nhưng vì lợi ích của một tập đoàn thống trị, Cộng đảng Việt Nam bề ngoài vẫn xác định tiếp tục **“Đi lên chủ nghĩa xã hội”** bằng con đường **“Kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”**.

**Thế nhưng thực tiễn đã không chiều theo cách ngụy biện chủ quan duy ý chí của Việt cộng**, chỉ có mục đích tuyên truyền lừa bịp đảng viên và quần chúng, không có giá trị hiện thực. Thực tiễn con đường **“kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa” nhất định sẽ phát triển theo quy luật khách quan đến xã hội tư bản chủ nghĩa**. Và triển vọng số phận tương lai của Việt cộng là sự tiêu vong từng bước theo một tiến trình mà sự kết thúc êm đẹp hay bi thảm cho Việt cộng tùy thuộc sự lựa chọn của chính Việt cộng.

Thật vậy, trong **“Môi trường mật ngọt kinh tế thị trường”** các cán lớn, cán nhỏ đảng viên cộng sản và cả cái **“Chính quyền chuyên chính vô sản”** Việt cộng đã như những con ruồi sa vào hũ mật (**“mật ngọt chết ruồi”** theo tục ngữ Việt Nam), cũng **“đã biến chất”** và **“sẽ biến thể hoàn toàn”** ở cuối quá trình tiêu vong. Việt cộng đã và đang bị **“Môi trường mật ngọt kinh tế thị trường”** hóa thân tịnh tiến theo đúng quy luật duy vật biện chứng **“Lượng đổi, chất đổi”** (lượng độc tài tiêu vong, lượng dân chủ lớn dần, triệt tiêu độc tài ở cuối quá trình, hình thành dân chủ đa nguyên, như nước đun sôi đến 100 độ C thì biến thành thể hơi).

Trong thực tế hiện nay tại Việt Nam, như chúng tôi đã trình bày nhiều lần, cái gọi là **Đảng Cộng sản Việt Nam** và **“chế độ Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam”** đã chỉ còn **“cái vỏ”** (*Đỏ vỏ xanh lòng*). Nghĩa là những băng hiệu **“Đảng và chế độ”** chỉ là mạo danh vẫn được trưng lên theo kiểu gian thương **“Treo đầu dê bán thịt chó”** để kéo dài thêm thời gian độc quyền thủ lợi của một tập đoàn cố bám giữ quyền hành độc quyền bằng kỹ thuật thống trị cộng sản mà thôi.

Bởi vì, thực tế các cán bộ đảng viên cộng sản lớn nhỏ đã bị **“Biến chất cộng sản”** (nếu có) thành **“chất tư sản hay Tư bản(đỏ vỏ xanh lòng)”**. Nhà nước mệnh danh **“Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ”** thực chất đã là một chế độ **“tư bản nhà nước độc quyền”** trong một chế độ **“nửa độc tài toàn trị, nửa phong kiến thời đại”** (với các bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy đảng bộ địa phương hùng cứ một phương, ăn chia quyền lợi với trung ương, tập trung quyền lực trung ương trên nguyên tắc, trên thực tế các Bí thư và đảng bộ địa phương hành xử quyền hành như các lãnh chúa trong chế độ phong kiến ngày xưa. Vụ cưỡng chế thu hồi đất đai của gia đình Đoàn Văn Vươn ở Tiên Lãng Hải Phòng, vụ địa phương đánh đập phóng viên Đài Phát Thanh trung ương Hà Nội về lấy tin một vụ cưỡng chế thu hồi đất đai ở một địa phương khác mấy tháng trước đây... đã là những điển hình, qua cách giải quyết cho thấy Trung ương không dám đụng đến các Bí thư, đảng bộ Tỉnh ủy, chỉ quy trách, đổ lỗi sai phạm cho cấp huyện, xã cho qua chuyện như vật tế thần...)

Tiến trình trên thực ra là nằm trong **“sách lược chống và diệt tàn dư cộng sản”** của Hoa Kỳ nói riêng và các cường quốc cực tư bản chủ nghĩa nói chung (để hoàn tất sự chuyển đổi từ Chiến lược Chiến tranh ý thức hệ Cộng sản chủ nghĩa và Tư bản chủ nghĩa qua Chiến lược toàn cầu hóa (chính trị: dân chủ hóa và kinh tế: Thị trường hóa). Sách lược mới này muốn **“chống và diệt tàn dư cộng sản”** trong **“Môi trường mật ngọt kinh tế thị trường”**, thay vì trong **“Môi Trường mật đắng”** là sức mạnh quân sự trong chiến tranh, như đã sử dụng trong Chiến Lược Quốc Tế cũ có hiệu quả nhất định mà không có hoặc không muốn có thành quả sau



cùng diệt cộng hoàn toàn (vì có những toan tính lợi ích chiến lược khác chăng?).

Trên thực tế, ai cũng thấy “**sách lược chống và diệt tàn dư cộng cộng sản**” mới của Hoa Kỳ ở Việt Nam, dường như không còn chủ trương “**lật đổ để thay thế Việt cộng**” mà chỉ muốn “**cải tạo Việt cộng thành công cụ chiến lược mới trong vùng**” của mình.

Hoa Kỳ không chủ trương “**Lật đổ để thay thế**” có lẽ vì thực tế đã không tìm được một lực lượng chống cộng đối trọng nào khả dĩ có đủ sức mạnh lật đổ và khả năng thay thế Việt cộng, **tốt hơn là cải tạo tại chỗ cái chính quyền Việt cộng, biến Việt cộng thành công cụ chiến lược mới trong vùng của mình**. Vì vậy mà ngay khi cuộc chiến tranh Quốc- Cộng chấm dứt ít lâu, tài liệu giải mật sau này cho biết là Việt cộng đã để mất cơ hội nắm lấy bàn tay cứu vớt của Hoa Kỳ đưa ra vài năm sau đó (*do đầu óc thiên cận, mang ảo tưởng là kẻ chiến thắng nên làm cao giá đòi Mỹ bồi thường chiến tranh như điều kiện tiên quyết...*). Phải đợi 20 năm sau (1975-1995) khi Việt cộng thất bại hoàn toàn cái gọi là công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam, dù cố gắng “**Đổi mới**” vẫn không cứu vãn được tình hình, một lần nữa Hoa Kỳ đã đưa bàn tay ra và Việt cộng đã không còn dám bỏ lỡ cơ hội vội nắm lấy (*1995: bãi bỏ cấm vận, thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt cộng*).

Đến nay 16 năm trôi qua (1995-2011) Hoa Kỳ đã tương kế tựu kế đổi “**Đối thủ Việt cộng**” trong “**môi trường mật đắng chiến tranh**” trong quá khứ, thành “**Đối tác Việt cộng**” trong “**môi trường mật ngọt kinh tế thị trường**” trong hiện tại, để tịnh tiến cải tạo, chuyển đổi “**Việt cộng độc tài toàn trị**” qua “**Việt Nam Dân chủ đa nguyên**”, làm công cụ chiến lược mới của Mỹ trong vùng, theo đúng yêu cầu của thế chiến lược toàn cầu mới của Mỹ và các cực cường dân chủ tư bản chủ nghĩa nói chung.

Chẳng hạn, Mỹ đã tìm cách cải tạo về nhân sự là những cán bộ, đảng viên cộng sản lãnh đạo bộ máy Đảng và Nhà nước Việt cộng bằng sự thay thế dần, với sự đẩy đưa sao đó để loại trừ thành phần lãnh đạo già nua, bảo thủ và cực đoan, duy ý chí, ra khỏi guồng

máy quyền lực bằng qui chế 65 tuổi phải về hưu chẳng hạn. Những cán bộ đảng viên tại chức tại quyền thì được cho đi tu nghiệp tại các nước dân chủ tư bản, nhiều nhất vẫn là Hoa Kỳ. Con cái cán bộ đảng viên và cả dân thường có khả năng tài chánh đều được tự do du học tại các nước dân chủ tư bản, đông nhất vẫn là Hoa Kỳ. Thực tế ai cũng có thể suy đoán được kết quả ở cuối quá trình cải tạo con người này là gì.

Việt cộng chắc cũng biết rõ ý đồ này của Mỹ, nên cho dù **“Đảng ta”** miệng có la hoảng, cảnh giác đảng viên về cái gọi là **“Âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù nghịch”**, thì thực tế chân vẫn phải chạy theo và bị **“diễn biến ấy”** lôi đi xềnh xệch không sao cưỡng lại được.

**Diễn biến đó là: cán bộ đảng viên cộng sản đã bị tư sản hóa từng bước (trở thành tư sản hay tư bản Đỏ), nhà nước được tư bản hóa từng phần (tiến trình giải tư công, nông, thương nghiệp quốc doanh...), chế độ thì được dân chủ hóa tịnh tiến (đã phải trả lại cho nhân dân nhiều quyền dân chủ, dân sinh so với hơn 15 năm trước đây, dù còn ít nhiều hạn chế...).** Dẫu sao, Việt cộng cũng biết rằng đi theo chiều hướng này là tốt nhất, vẫn giữ được phần nào quyền lợi cho một tập đoàn thống trị sau khi **“chế độ độc tài toàn trị”** phải **“Biến thể qua dân chủ đa nguyên”**. Một chiều hướng không thể đảo ngược và Việt cộng cũng không có sự lựa chọn con đường nào khác hơn.

**\* Việt cộng chỉ có thể lựa chọn cách thức kết thúc tiến trình chuyển thể từ “độc tài, độc đảng” qua “dân chủ, đa đảng” theo hướng tư bản chủ nghĩa.**

Tuy sự chuyển thể đã là một tất yếu, vấn đề chỉ còn là thời gian sớm hay muộn, nhưng Việt cộng vẫn có quyền lựa chọn một trong những cách thức kết thúc quá trình **“Chuyển thể”** từ **“Độc tài, độc đảng”** qua **“Dân chủ, đa đảng”**. Chẳng hạn::

**1.- Nếu Việt cộng tự nguyện, tự giác, đơn phương, chủ động, hợp tác thực hiện kết thúc tiến trình chuyển thể hòa bình và**

**êm dịu** như Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu đã làm vào cuối thập niên 80 và đầu thập niên 90, hay theo chiều hướng chế độ độc tài quân phiệt Miến Điện đã đang muốn làm, và đã khởi sự làm trong thời gian gần đây (*từ cuối năm 2011*), đã có dấu hiệu và hiệu quả thực tiễn bước đầu, như mọi người theo dõi tình hình đã thấy.

Nếu làm theo cách này, là cách tối ưu có lợi nhất cho nhân dân, Đất nước và cho chính Việt cộng. Có lợi cho Việt cộng, vì chế độ độc tài toàn trị dù bị tiêu vong, nhưng Đảng cộng sản Việt Nam hiện nay (*nếu không đổi tên*) vẫn có cơ hội tồn tại cùng với các chính đảng khác sinh hoạt bình đẳng, hợp pháp để giành quyền lãnh đạo đất nước trong một chế độ dân chủ đa đảng. Và Cộng đảng Việt Nam vẫn có nhiều thuận lợi hơn các chính đảng khác (*nhờ thế lực sẵn có sau nhiều năm nắm quyền độc tôn...*) để nắm quyền trở lại trong khung cảnh chế độ dân chủ đa đảng này, nếu được đa số nhân dân tín nhiệm trong các cuộc tranh cử và bầu cử tự do. Đồng thời, sẽ tránh được những hậu quả tai hại, bi thảm cho nhân dân (*đổ máu...*), đất nước (*tan hoang...*) và cho chính Việt cộng như nhân dân, đất nước và các nhà độc tài các nước vùng Trung Đông và Bắc phi đã và đang phải gánh chịu.

**Một giả định**, nếu chọn và làm theo cách này, Việt cộng có thể chủ động thực hiện cách thức kết thúc tiến trình chuyển đổi hòa bình êm dịu như sau:

**\* Chuyển đổi trên bình diện pháp lý:**

**1.- Quốc hội đương nhiệm đang có nghị trình sửa đổi Hiến pháp hiện hành, thay vì sửa chữa theo hướng củng cố chế độ độc tài độc đảng hiện nay, sẽ sửa đổi theo hướng dân chủ đa đảng.**

Theo hướng này, chỉ cần sửa đổi những điều khoản căn bản liên quan đến danh hiệu chế độ chính trị và vai trò các chính đảng trong chế độ chính trị dân chủ, đa đảng. Còn lại các điều khoản

khác vẫn duy trì, chỉ sửa đổi hay bãi bỏ các điều khoản không còn phù hợp với chế độ chính trị dân chủ đa đảng. Mục đích duy trì nguyên trạng những qui định về cơ cấu tổ chức, nhân sự điều hành chính quyền dân sự cũng như quân sự các cấp, các ngành (*lập pháp, hành pháp và tư pháp*) hiện hành từ trung ương đến địa phương trên cả nước, là để tránh mọi sự xáo trộn bất lợi. Sau đó sẽ sửa đổi, điều chỉnh dần dần những bất hoàn theo thời gian thích hợp để hoàn chỉnh từng bước chế độ chính trị dân chủ, đa đảng trên bình diện pháp lý.

Tỷ dụ, Hiến pháp hiện hành (1992) qui định nơi:

## **CHƯƠNG I: *Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam***

### ***Chế độ chính trị.***

Có thể sửa đổi thành : *Nước Cộng Hòa Dân Chủ Việt Nam* (1)

Hoặc: *Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa* (2)

(*Nếu muốn lấy lại danh xưng HP. 1946*)

Hay: *Nước Cộng hòa dân bản chủ nghĩa Việt Nam*(3)

(*Nếu muốn nghe cho quen tai và có ý nghĩa lấy dân làm gốc*)

### ***Chế độ chính trị***

**Điều 1:** *Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức.*

Sửa đổi thành : *Nhà nước Cộng Hòa Dân Chủ Việt Nam*(hoặc chọn 2 hay 3)*là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về toàn dân.*

**Điều 4:** *Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam, theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.*

*Mọi tổ chức của Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.*

Có thể sửa đổi Điều 4 thành:

**Điều 4:** *Mọi công dân Việt Nam, với tư cách cá nhân hay chính đảng, có quyền tham gia công việc lãnh đạo, quản lý đất nước và xã hội, thông qua các cuộc bầu cử tự do.*

*Mọi cá nhân công dân và tổ chức chính đảng phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.*

## **2.- Quốc hội cơ quan lập pháp đương nhiệm sau đó cần:**

- Làm **luật tu chỉnh hoặc luật mới thay thế** những luật lệ trái với Hiến pháp dân chủ đa nguyên, đa đảng mới được hình thành từ Hiến pháp hiện hành được sửa đổi. (*Luật Đất đai, Nhà đất, Luật Hình, Luật Hộ...*)

- Làm **“Luật chính đảng”** để cho phép các chính đảng được thành lập và tham gia sinh hoạt chính trị hợp pháp trong chế độ dân chủ đa đảng đã được khai sinh từ Hiến pháp hiện hành được sửa đổi.

- Làm **“Luật ứng cử và bầu cử”** vào các chức vụ dân cử để thực thi Hiến pháp dân chủ, đa đảng, cho mọi cá nhân công dân và các tổ chức chính đảng có thể tham gia hợp pháp trong các cuộc tranh cử và bầu cử tự do vào các chức vụ dân cử các cấp, các ngành trên cả nước.

- Làm **“Luật Hòa Giải Dân Tộc”** (như nước Cộng Hòa Nam Phi đã làm sau khi kết thúc thắng lợi vào đầu thập niên 90, cuộc chiến tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc giữa thiểu số người da trắng thống trị trên tuyệt đại đa số người da đen bị trị; tương tự như chế độ độc tài đảng trị bao lâu nay tại Việt Nam, thiểu số các đảng viên Cộng đảng Việt Nam đã thống trị trên tuyệt đại đa số nhân dân Việt Nam trên nửa thế kỷ qua).

Luật này sẽ áp dụng nguyên tắc bất hồi tố của luật pháp nhằm miễn tố chung cho những hành động vi phạm luật pháp quốc nội hay quốc tế của cá nhân hay tập thể xảy ra trước ngày ban hành **“Luật Hòa Giải Dân Tộc”** ở cả hai phía Việt cộng cũng như Việt quốc.

Luật này nhằm hóa giải hận thù quá khứ, ngăn ngừa mọi hành vi phục thù chính trị trong tương lai do những nguyên nhân từ quá khứ, dưới bất cứ hình thức nào, tạo sự hòa giải những mâu thuẫn trong lòng dân tộc, duy trì ổn định chính trị, xã hội để có điều kiện thuận lợi kiện toàn chế độ chính trị dân chủ đa đảng mới hình thành; tạo tiền đề đoàn kết thống nhất được toàn lực quốc gia để xây dựng, củng cố, phát triển toàn diện Đất nước đến phú cường, văn minh tiến bộ theo kịp đà tiến hóa chung của nhân loại, tạo thế và lực chống ngoại xâm hữu hiệu, bảo vệ Tổ Quốc.

Công, tội của các cá nhân hay tập thể ở cả hai phía Quốc-Cộng nếu có trong quá khứ, thiết tưởng cần để cho lịch sử mai này xét định. Hiện tại chỉ nên coi đó là những bài học kinh nghiệm cần rút ra cho hiện tại và tương lai.

**3.- Chính phủ, cơ quan hành pháp đương nhiệm** chiếu nhiệm vụ qui định của Hiến pháp sửa đổi, bằng các văn bản lập qui dưới luật, để điều chỉnh theo các luật lệ đã được Quốc Hội sửa đổi một cách phù hợp với thời gian, không gian và tiến trình hoạt động bình thường của guồng máy công quyền quốc gia, để tránh mọi sự xáo trộn, bất ổn chính trị và xã hội, bất lợi cho đại cuộc.

Ti như “**luật ứng cử và bầu cử**” Quốc hội hay Hội Đồng Nhân Dân các cấp sẽ được áp dụng trong nhiệm kỳ sắp tới (*Trừ khi Cộng đảng, Quốc hội và chính quyền đương nhiệm đồng thuận về một quyết định khác hơn, chẳng hạn giải tán các cơ quan dân cử cho ứng cử và bầu cử sớm hơn, do tình hình đòi hỏi mà không gây xáo trộn chính trị và xã hội*). Nhưng các **luật hủy bỏ hoặc thay thế** những luật lệ trái với Hiến pháp dân chủ đa nguyên, hay “**Luật chính đảng**”, “**Luật hòa giải dân tộc**” thì cần có hiệu lực tức thời sau khi ban hành tạo tiền đề chứng tỏ thực tâm và thiện chí của Cộng đảng và nhà cầm quyền đương thời muốn thực hiện sự chuyển đổi hòa bình và êm dịu từ “**Chế độ độc tài, độc đảng**” qua “**Chế độ dân chủ, đa đảng**”. Đồng thời giúp cho các cá nhân công dân cũng như chính đảng có thời gian củng cố, phát triển tổ chức và sinh hoạt, chuẩn bị kịp thời tham gia ứng cử với tư cách cá nhân hay do Chính đảng đưa người ứng cử vào các cơ quan dân cử của cả nước (*Quốc Hội, Chủ tịch nước hay Tổng Thống, nếu Hiến pháp tu chính người đứng đầu hành pháp do dân trực tiếp bầu cử trong các cuộc phổ thông bầu phiếu, thay vì do Quốc Hội bầu cử như Hiến pháp hiện hành...*) và địa phương (*nghị Hội đồng nhân dân các cấp...*).

#### **\*Chuyển đổi trên bình diện thực tế:**

Mọi cơ cấu tổ chức và nhân sự điều hành chính quyền các ngành, các cấp từ trung ương đến địa phương trên cả nước vẫn duy trì nguyên trạng và hoạt động bình thường. Sự sửa đổi Hiến pháp, sửa đổi luật lệ do Quốc hội đương nhiệm hay các văn bản lập qui dưới luật do Chính phủ đương nhiệm ban hành để điều chỉnh theo sự sửa đổi Hiến pháp và luật lệ của Quốc hội, cần được các cấp, các ngành thực thi nghiêm túc, đồng bộ trên cả nước.

Quốc Hội và Chính phủ đương nhiệm cần thống nhất và chủ động chỉ đạo thực hiện những sửa đổi Hiến pháp, luật pháp và lập quy theo hướng chuyển đổi hòa bình, êm dịu từ “**chế độ độc tài, độc đảng**” hiện nay qua “**Chế độ dân chủ, đa đảng**”. Đồng thời, Quốc hội và Chính phủ đương nhiệm cũng cần ấn định rõ lịch trình cải đổi về pháp lý, chính trị cũng như thực tế phải hoàn tất chậm

nhất là trước ngày chấm dứt nhiệm kỳ Quốc hội đương nhiệm (2015) chẳng hạn.

**Bởi vì, nếu giả định Việt cộng chấp nhận chủ động thực hiện cách thức chuyển đổi hòa bình êm dịu trên đây, từ sau năm 2015, Việt Nam sẽ có Quốc hội mới, chính phủ mới hình thành từ và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp hiện hành sau khi được Quốc hội đương nhiệm sửa đổi theo hướng dân chủ đa đảng.**

Mặc dầu cách thức chuyển đổi này là cách tốt nhất, có lợi nhất không chỉ cho đảng Cộng sản Việt Nam, mà lợi cho cả nhân dân, dân tộc và đất nước, nhưng đây chỉ là một giả định, muốn trở thành sự thật, cần có những điều kiện cần và đủ sau đây:

**1.- Việt cộng chỉ chủ động làm theo cách chuyển đổi hòa bình và êm dịu này, khi nội bộ Cộng đảng Việt Nam, phe “cấp tiến” (theo chiều hướng mới) phải mạnh hơn phe “bảo thủ”.** Đồng thời, trong cũng như ngoài nước các cá nhân hay tổ chức chính trị có cùng khuynh hướng đấu tranh chống cộng vì mục tiêu dân chủ hóa đất nước, cách nào đó, phải liên kết được với nhau, tập hợp và lãnh đạo được quần chúng, vận dụng được hậu thuẫn quốc tế, tập trung được lực lượng trong, ngoài hỗ trợ hiệu quả cho phe cấp tiến trong Cộng đảng Việt Nam (*Như ở Liên Xô đã làm được để hậu thuẫn hiệu quả cho Tổng bí thư Gorbachev và phe cấp tiến trong Cộng đảng Nga 1985-1991*).

Theo nhận định của chúng tôi, căn cứ trên các sự kiện và diễn biến tình hình hiện nay thì dường như so sánh lực lượng giữa khuynh hướng cấp tiến (*theo Mỹ*) và bảo thủ (*theo Tàu*) là nghiêng ngửa trong nội bộ Cộng đảng Việt Nam. Các lực lượng quần chúng trong nước qua các cuộc đấu tranh cá nhân cũng như tập thể đòi các quyền dân sinh, dân chủ, thì đã có dấu hiệu phát triển theo chiều hướng liên kết, tập trung lực lượng, dù còn lỏng lẻo.

**Mặt khác, áp lực quốc tế, nhất là Hoa Kỳ phải làm sao tạo áp lực buộc được Việt cộng chuyển đổi càng sớm càng tốt qua dân chủ đa nguyên đa đảng theo cách hòa bình và êm dịu này.** Trên nguyên tắc cũng như thực tế Hoa Kỳ và các nước dân chủ trên thế



giới từ lâu đã có chủ trương này, và đã có nhiều việc làm có tính tạo áp lực, thúc đẩy Việt cộng đi về hướng dân chủ.

Tuy nhiên, cường độ còn yếu nên tốc độ chuyển đổi theo chiều hướng này còn chậm, dù có đạt được một số thành quả nhất định sau mỗi áp lực. Có lẽ vì áp lực của Hoa Kỳ nói riêng và các nước dân chủ khác nói chung còn tùy thuộc vào sự tính toán lợi ích song phương hay đa phương với Việt cộng. Nhất nữa là dường như Hoa Kỳ cũng chỉ muốn **“cải tạo Việt cộng thành công cụ chiến lược trong vùng”** theo một tiến trình thời gian với tốc độ vừa phải. Phải chăng vì thế mà Hoa Kỳ thực hiện **“chính sách cầm chừng”**, thả nổi cho một tiến trình chuyển đổi từ từ, để chế độ độc tài toàn trị Việt cộng tồn tại thêm thời gian, để thuận lợi và dễ xử dụng công cụ cho mục tiêu chiến lược hơn là trong khung cảnh một chế độ dân chủ đa đảng, nếu hình thành sớm còn phôi thai, bất ổn và nhiều bất trắc? Có lẽ biết vậy, nên Việt cộng (*phe bảo thủ theo Tàu*) đã tiếp tục ngoan cố cho đến lúc này vẫn không chịu chuyển đổi, tiếp tục thực hiện chiến thuật **“Mềm nắn, rắn buông”**, tìm cách diên trì tiến trình dân chủ hóa để kéo dài thêm thời gian độc quyền chính trị, nguy hiểm bằng lý do cần sự ổn định chính trị để phát triển đất nước, để chỉ **“Đổi mới kinh tế, không đổi mới chính trị”** là vậy.

*(Đến đây xin mở dấu ngoặc nói thêm về hệ quả chính sách can thiệp nửa vời của các cường quốc tư bản chủ nghĩa vào tiến trình dân chủ hóa các chế độ độc tài tại các nước Trung cận đông và Bắc phi. Hệ quả trực tiếp đối với các nhà độc tài đang còn nắm quyền thống trị từ nhiều thập niên tại vùng này, là sự ngoan cố tiếp tục bám giữ quyền thống trị, chống lại cao trào đòi dân chủ hóa đất nước của nhân dân. Một điển hình là tập đoàn độc tài của Tổng Thống Al- Bassad ở Syria đã ngoan cố không chịu từ bỏ quyền hành, đàn áp đẫm máu các cuộc nổi dậy của nhân dân với cường độ mức độ tàn bạo gia tăng theo thời gian hơn một năm qua. Tổng thống chế độ độc tài Al- Bassad sở dĩ ngoan cố dám chống lại nhân dân, là vì biết rằng vẫn chiếm ưu thế trong tương quan lực lượng với phe quân chúng nổi dậy, lại được sự hỗ trợ của hai cự cường quốc cộng sản hàng đầu là Nga và Tàu cộng. Trong*

*khi Al- Bassad cũng biết rằng sẽ không có sự can thiệp trực tiếp bằng quân sự từ bên ngoài theo kiểu Hoa Kỳ và khối NATO dưới ngọn cờ Liên Hiệp Quốc đã làm tại Lybia khoảng nửa năm trước, nên lực lượng quân chúng nổi dậy ở Syria khó thành công được như lực lượng quân chúng nổi dậy ở Lybia là đã lật đổ được chế độ của nhà độc tài **Mumamar Ghaddafi**. Sự thể này cũng đã có ảnh hưởng gián tiếp ít nhiều đến sự toán tính của Việt cộng trong việc đối phó với các lực lượng chính trị cũng như quân chúng đấu tranh đòi các quyền tự do, dân chủ, dân sinh và nhân quyền trong nước. Việt cộng toan tính rằng, cũng như tại các nước độc tài Trung tâm đông và Bắc Phi, nếu không có sự hỗ trợ bằng sự can thiệp trực tiếp, triệt để của bên ngoài, Cộng đảng Việt Nam vẫn nắm vững được nền “Độc tài chuyên chính tư sản (Đỏ vô xanh lòng)”, nên chưa vội gì mà chấp nhận nền “Dân chủ, đa đảng tư bản chủ nghĩa”.*

*Tuy nhiên, Việt cộng cũng có ít nhiều nao núng và dường như trên nguyên tắc đã có sự thống nhất về “chiều hướng mới không thể đảo ngược” (theo chiến lược toàn cầu mới: chế độ độc tài các kiểu sớm muộn cũng phải tiêu vong, để hình thành các chế độ dân chủ, đa đảng tại các nước toàn cầu). Thực tại chỉ còn sự bất đồng giữa phe bảo thủ (theo Tàu cộng) và phe “Cấp tiến” (Theo Mỹ quốc) về thời điểm nào được coi là thích hợp để kết thúc quá trình chuyển đổi đã tịnh tiến tự nhiên năm qua.)*

*Vì vậy ngoài yếu tố kết hợp trong và ngoài nước, áp lực Hoa Kỳ và quốc tế cũng là nhân tố quan trọng có tính quyết định, hậu thuẫn phe cấp tiến, đẩy chế độ độc tài độc đảng Việt cộng phải kết thúc tiến trình chuyển đổi qua chế độ dân chủ đa đảng nhanh chóng hơn.*

**Một yếu tố có tính quyết định khác cho sự kết thúc tiến trình chuyển đổi của chế độ Việt cộng qua dân chủ đa đảng, là tốc độ chuyển biến của Tàu cộng theo hướng dân chủ đa đảng trong “Môi trường mật ngọc kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa”.**

*Nếu Tàu cộng tăng tốc, thì phe bảo thủ Việt cộng cũng tăng tốc. Tàu cộng kết thúc quá trình chuyển đổi sớm thì Việt cộng*

cũng sẽ kết thúc quá trình chuyển đổi sớm. Vì ai cũng thấy Việt cộng đã học và làm theo sách “**chuyển đổi câu giờ**” của Tàu cộng, cố bám giữ quyền lực độc quyền, độc tôn để kéo dài thêm thời gian thụ hưởng các ưu quyền đặc lợi có được và chỉ có được cho tập đoàn thống trị độc quyền (Cộng đảng VN) trong khung cảnh một chế độ độc tài đảng trị hay độc tài toàn trị kiểu cộng sản mà thôi.

Chính vì vậy đã có nhiều người khi thấy gần đây có một vài dấu hiệu Tàu cộng tăng tốc về phía dân chủ, thì vội lạc quan Việt cộng cũng sẽ tăng tốc theo và sớm đi đến kết thúc quá trình chuyển đổi qua chế độ dân chủ đa đảng tại Việt Nam một cách hòa bình, êm dịu. Chúng tôi cũng cảm thấy lạc quan một cách dè dặt. Chúng ta tiếp tục chờ xem diễn biến tiếp theo tình hình thực tế, với ước mong niềm lạc quan của chúng ta sớm biến thành sự thật trên đất nước chúng ta. Vì đó là ước vọng chung của gần 90 triệu nhân dân trong nước và khoảng 4 triệu con dân Nước Việt ở hải ngoại luôn hướng lòng về Tổ Quốc. Vì đó là mục tiêu tối hậu mà nhân dân trong nước và người Việt hải ngoại đã kiên trì hy sinh đấu tranh trong nhiều thập niên qua.

**2.-Nếu Việt cộng chủ động làm thì phải có những dấu hiệu chứng tỏ thực tâm bằng các hành động cụ thể thực tế tương tự như chế độ độc tài quân phiệt Miến Điện đã và đang làm.**

Tỷ như Việt cộng song song với việc sửa đổi Hiến pháp, luật pháp theo hướng dân chủ, đa đảng, Việt cộng sẽ phải có hành động cụ thể thực tế như: Thả hết các thù nhân chính trị đang bị cầm tù, chấm dứt mọi hành động theo dõi, trấn áp các nhà bất đồng chính kiến, tìm cách đối thoại với họ và để cho mọi cá nhân công dân cũng như các chính đảng bao lâu nay bị coi là hoạt động bất hợp pháp, thì cần tiến tới hợp pháp hóa tạo điều kiện cho các cá nhân và chính đảng này hoạt động công khai, hợp pháp, có thời gian chuẩn bị đưa người ra tranh cử vào các cơ quan dân cử các cấp trong tương lai...

Chúng ta cần chờ thêm thời gian để hội đủ các điều kiện cần và đủ, về chủ quan (*Việt cộng*) và khách quan (*trong nước và quốc tế*) để cách chuyển đổi giả định “**chế độ độc tài, độc đảng**” Việt cộng qua “**Dân chủ đa đảng**” sớm trở thành sự thật tại Việt Nam.

## **2.-Nếu Việt cộng chọn cách để sức mạnh quần chúng nhân dân kết thúc quá trình chuyển thể khi tình hình thực tế phát triển đến biên độ “tức nước vỡ bờ” thì sao?**

Câu trả lời ngắn gọn là các lãnh tụ có trách nhiệm của Cộng đảng và chế độ Việt cộng sẽ nhận lãnh hậu quả bi thảm, nhân dân Việt Nam sẽ phải gánh chịu nhiều tổn thất nhân mạng, tài sản và đất nước có thể tan hoang, như số phận của các nhà độc tài và tập đoàn sau nhiều năm thống trị độc quyền ở các nước vùng Trung Đông và Bắc Phi như Tunisia, Ai Cập, Lybia và Syria hiện nay.

Vấn đề đặt ra là các lãnh đạo **“Đảng và Nhà nước Việt cộng”** có dám chọn sự kết thúc bi thảm cho chính mình và sự tổn hại, tàn phá đất nước hay không?

Theo nhận định của chúng tôi, câu trả lời ngắn gọn là **KHÔNG**, không bao giờ những nhà lãnh đạo có trách nhiệm của **“Đảng và Nhà nước Việt cộng”** dám chọn sự kết thúc này. Việt cộng chỉ tìm cách kéo dài thời gian độc quyền thống trị, nhưng rồi sẽ đến lúc phải chủ động, hợp tác kết thúc quá trình chuyển đổi vào thời điểm thích hợp trước khi đẩy quần chúng nhân dân đến biên độ **“Tức nước vỡ bờ”**. (Như đã lý giải ở phần trên)

Nghĩa là Việt cộng đang tìm cách hạ cánh an toàn, vừa bảo vệ được tính mạng và tài sản cho tập đoàn thống trị tích lũy được sau bao năm cầm quyền, vừa còn cơ hội tồn tại và trở lại nắm quyền trong chế độ mới, chế độ dân chủ đa đảng.

Bởi vì hơn ai hết, Việt cộng cũng biết rõ chiều hướng chiến lược toàn cầu hóa không thể đảo ngược (*Thị trường tự do hóa và dân chủ hóa toàn cầu*), tất yếu sớm muộn Việt Nam phải có chế độ dân chủ đa nguyên đa đảng sau một quá trình **“vừa thị trường tự do hóa vừa dân chủ hóa”** như chúng tôi đã lý giải ở các phần trên. Những người lãnh đạo có trách nhiệm của **“Đảng và Nhà nước Việt cộng”** hiện nay không dại gì chọn thể đối đầu với nhân dân đến cùng, để cuối cùng những kẻ lãnh đạo có trách nhiệm phải ra trước Tòa án công lý quốc gia, nhận lãnh những bản án nặng nề, tài sản bao năm cầm quyền tích lũy tiêu tán như cá nhân Tổng

thống Ai Cập **Murbarck** và những bộ hạ thân tín có trách nhiệm trong guồng máy độc tài toàn trị đã phải ra trước Tòa án công lý để nhận chịu những hình phạt tương xứng với các hành vi tội ác đã làm trong hơn 30 năm cầm quyền độc tài. Hay như nhà độc tài **Moumou Kadhafi** thống trị Lybia hơn 40 năm cố thủ đến cùng, đã bị người dân căm thù giết chết dã man năm 2011 vừa qua; hay như nhà độc tài **Al- Bassad**, hơn một năm qua cho đến nay vẫn say máu đàn áp giết hại hàng chục ngàn nhân dân Syria nổi dậy, làm tan hoang đất nước, chấp nhận là tên tội phạm chống nhân loại để bị xét xử trong tương lai.

Vì không muốn phải nhận lãnh những hậu quả bi thảm trên, dường như những người lãnh đạo hàng đầu Đảng Cộng sản Việt Nam, thuộc **phe bảo thủ** (theo Tàu cộng) cũng như **phe cấp tiến** (theo Mỹ) được đánh giá là ngang ngửa hiện nay, đã thỏa hiệp được với nhau về thời điểm thích hợp có thể chủ động khởi sự một tiến trình kết thúc sự chuyển đổi an toàn. Thời điểm đó có thể là:

- **Sau khi thấy tình hình chống đối chế độ** của mọi tầng lớp nhân dân trong nước phát triển lan rộng gần đến biên độ “**Tức nước vỡ bờ**”.

- **Sau khi thấy được tập đoàn độc tài quân phiệt Miền Điện** chủ động thực hiện tiến trình chuyển đổi hòa bình, êm dịu qua dân chủ đa đảng, đã giúp tập đoàn độc tài quân phiệt thống trị nhiều thập niên qua ở nước này, đã hạ cánh an toàn. Nghĩa là không thấy ai bị đưa ra Tòa xét xử kết án, tù đầy tịch biên tài sản như Tổng thống Ai Cập Murbarck và những bộ hạ thân tín có trách nhiệm trong guồng máy độc tài toàn trị của ông ta.

- **Cùng lúc thấy Tàu cộng** có những chuyển biến mạnh mẽ theo hướng cũng sẽ tiến tới mục tiêu sau cùng là hình thành chế độ dân chủ, đa đảng tại Trung quốc nay mai.

- **Cùng lúc thấy Hoa Kỳ và các cực cường dân chủ tư bản chủ nghĩa** tạo áp lực mạnh mẽ (khác với chính sách áp lực cầm chừng bao lâu nay) có tác dụng như một tối hậu thư để Việt cộng hiểu rằng đã đến lúc phải kết thúc quá trình chuyển thể, không còn được kéo dài thêm nữa, nếu không cả tập đoàn thống trị sẽ phải

lãnh chịu hậu quả không thể sửa chữa được cho chính bản thân, gia đình và tập đoàn thống trị độc quyền là Cộng đảng Việt Nam.

#### **IV/- KẾT LUẬN.**

Việt cộng đã có thời gian 36 năm độc quyền thống trị, trong một chế độ độc tài, nhất nguyên, độc đảng, nhưng đã không xây dựng thành công mô hình **“xã hội xã hội chủ nghĩa”**.

Đúng ra vì lợi ích của Đất nước và nhân dân, Cộng đảng Việt Nam phải theo gương Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu chuyển đổi qua **“chế độ dân chủ đa đảng”** từ lâu. Từ sau khi theo gương Liên Xô làm **“Đổi mới”** thất bại (1986-1995), phải bắt đầu thực hiện dân chủ đa đảng khi bước vào thời kỳ **“Mở cửa”** với thế giới bên ngoài (*từ sau 1996*).

Thế nhưng, trên thực tế, những người lãnh đạo hàng đầu của Cộng đảng Việt Nam, vì quyền lợi của một tập đoàn thống trị độc quyền, vẫn tiếp tục lừa dối nhân dân khi tiếp tục chủ trương tiến lên xã hội chủ nghĩa bằng con đường **“Kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”**.

Đây chỉ là một nguy biện để che dấu ý đồ đen tối muốn duy trì độc quyền chính trị cho đảng Cộng sản để bảo vệ những ưu quyền đặc lợi cho một giai cấp mới, giai cấp cán bộ đảng viên cộng sản kéo dài thêm thời gian hưởng thụ, sau 21 năm thống trị nửa nước Miền Bắc (1954-1975) và sau đó trên cả nước cho đến hôm nay (1975-2012), dù Việt cộng hơn ai hết đều biết rằng con đường **“kinh tế thị trường”** không thể, không bao giờ theo **“định hướng xã hội chủ nghĩa”** mà tất yếu sẽ dẫn đến chế độ tư bản chủ nghĩa và thực tế Việt Nam ngày nay đã là một chế độ **“Tư bản nhà nước độc quyền”** của giai cấp thống trị là những cán bộ đảng viên của đảng mang danh Cộng sản ( *dù đã tư sản hóa thành “cac nhà tư bản Đỏ” (vỏ xanh lòng)* ) và đã trở thành giai cấp độc quyền áp bức bóc lột nhân dân, dẫn đến một xã hội , bất công, đói nghèo tư do và cơm áo, đạo đức suy đồi, tệ trạng, tội ác tràn lan và sự cách biệt giàu nghèo quá sâu sắc chưa từng có ở Việt Nam.

Vì vậy, đã đến lúc gần 90 triệu nhân dân Việt Nam trong nước, đòi hỏi khoảng 3 triệu đảng viên của đảng cầm quyền (*ngụy danh*

“Đảng cộng sản Việt Nam”) phải chuyển đổi một cách hòa bình, êm dịu, vô điều kiện càng sớm càng tốt, từ chế độ **“Độc tài, độc đảng”**(ngụy danh “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) qua chế độ **“Dân chủ đa đảng”** (Chính danh: Cộng hòa dân chủ Việt Nam hay Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa hay Cộng hòa dân bản chủ nghĩa Việt Nam...chẳng hạn) để mọi tầng lớp nhân dân được sống tự do, âm no, hạnh phúc; để các quyền dân chủ, dân sinh, nhân quyền cơ bản được tôn trọng, bảo vệ và hành xử; để mọi công dân và các chính đảng có cơ hội đem tài năng, sáng kiến tham gia vào việc lãnh đạo và quản lý đất nước, xã hội, ngõ hầu kiến tạo một đất nước Việt Nam dân chủ, tự do, giàu mạnh; để mọi người dân Việt Nam không phân biệt giai cấp, sắc tộc, tôn giáo được sống thực sự trong **“Độc lập-Tự do-Hạnh phúc”** trong một xã hội công bình, chính trực hơn.

Triển vọng tương lai tốt đẹp hay bi thảm cho nhân dân, đất nước và cho chính Việt cộng là tùy sự chọn lựa hôm nay của chính Việt cộng về cách thức kết thúc tiến trình chuyển đổi để đi đến tương lai đó: **Tự nguyện, tự giác, chủ động, hợp tác chuyển đổi từ “chế độ độc tài, độc đảng” qua “Chế độ dân chủ, đa đảng”** sau một tiến trình thích hợp (*triển vọng tốt đẹp*) hay chờ đến lúc sự ức chế của nhân nhân đạt đến biên độ **“Tức nước vỡ bờ”**, sức mạnh của nhân dân sẽ vùng lên như thác đổ, khi **“Tình thế cách mạng chín mùi”** như những tổ sư cộng sản nói, sẽ kết thúc một quá trình chuyển đổi theo đúng quy luật đấu tranh giai cấp, rằng **“ở đâu có áp bức, ở đó có đấu tranh và rằng cách mạng là sự nghiệp của quần chúng...”**, mà hơn ai hết, những kẻ ngụy danh cộng sản đã thuộc nằm lòng, và đã có biện chứng thực tiễn từ trong quá khứ đến hiện tại, xảy ra tại các nước đồng chủng độc tài các kiểu (*Rumanie, Ai Cập, Lybia, Syria ...*) với số phận của những kẻ thống trị độc tài ngoan cố đã kết thúc nhục nhã, bi thảm như thế nào, gây hậu quả tai hại nhiều mặt cho nhân dân và đất nước ra sao.

Ước mong đây là cơ hội cuối cùng để Việt cộng có được những việc làm tốt đẹp cho Đất nước, để đoái công chuộc tội về những lỗi

làm quá khứ, trước quốc dân Việt Nam, lịch sử Việt Nam và Tổ Quốc Việt Nam.

**Thiện Ý**

*Houston, ngày 12 tháng 01 năm 2012*